

Giá báo

Một năm
5\$20
Sáu tháng
2\$65
Ba tháng
1\$35

Mua báo phải
trả tiền trước

Nam thu nhựt
Số 6 — gia 0\$10

TÂN VĂN

Ngày thu bảy
8 Sept. 1934

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp -- Quản-lý chủ-nhiệm: Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

THƯƠNG TIẾNG NƯỚC NHÀ PHẢI TRAU ĐÔI NỐ

Tôi không phải theo phe những người cho rằng chữ quốc-ngữ là tàn thiện tàn mỹ.

Không! Trái lại, tôi cho nó còn thiếu sót lắm. Tôi là người dốt chữ Hán, chỉ biết một ít chữ Pháp thôi. Cứ so sánh với chữ Pháp thì tôi thấy chữ quốc-ngữ của mình còn khuyết điểm nhiều lắm.

Có nhiều người, vì có cái tánh « duy ngã » thái quá mà cho rằng chữ quốc-ngữ là thứ chữ không thua một thứ chữ nào. Họ bình chữ của nước nhà cho đến đôi họ dám nói rằng không cần mượn thứ chữ nào vô, một mình nó cũng đủ mà bày tỏ tư tưởng một cách châu đáo, đủ để ra nhiều cảnh nên thơ vậy! Kia như họ viện chứng bài thơ « Qua đèo Ngang » của bà huyện Thanh-Quan, cho rằng trong bài bà không có dùng một chữ tàu (?) nào mà bài của bà cũng không khó là một thiên tuyệt tác vậy!

Không những thế mà thôi, có người lại cho rằng chữ quốc-ngữ còn giàu hơn chữ Pháp nữa. Muốn bằng chứng câu đại-ngôn đó, họ nói : « Kia! ông không thấy sao! Ví dụ như nội một chữ porter của Pháp mà ta dịch ra hơn chục chữ. Dầu là bận áo, đội nón, mang giày, đội trên đầu đem đi, gánh trên vai, vãn vãn, chữ Pháp tiếng Pháp chỉ có một danh từ : porter! Vậy thì sao cho là tiếng Annam, chữ quốc-ngữ thua tiếng nước ngoài? (1) »

Tôi xin nói mau rằng lời nói đó là lời nói của kẻ bốn cọt, chớ nói về mặt « Từ ngữ học » (Linguistique) thì chắc ai cũng phải cho tiếng Annam, chữ quốc-ngữ là thua kém nhiều thứ tiếng thứ chữ nước người.

Sự thiếu kém ấy, không lấy chi làm lạ : Tiếng hay là chữ của một nước nó do nơi sự vãn - minh của nước ấy. Các nước Thái-lây, tiếng họ chữ họ nhiều đủ là vì họ tấn bộ sớm, trong mọi đường họ đều hơn mình. Về khoa-học, kỹ-nghệ, chánh-trị đành phải chịu rằng mình không có đủ mà cái nghĩa hết những hiện-tượng hay máy móc của họ đã phát minh. Lần lần mình hấp thụ

(1) Có tiếng trước rồi mới có chữ sau, nên lắm khi hai chữ cùng một ý-nghĩa.

được cái văn-minh họ tới dần thì mình lo kiếm tiếng, kiếm chữ mà dùng tới đó.

Về phương-diện văn-chương, mà riêng về sự tả tình tả cảnh thời chữ mình không thua họ bao nhiêu, vì bởi mình là một thứ dân cũng khôn ngoan, cũng tinh tứ không khác họ cho lắm! Tuy vậy chớ không phải một mình mình mà đủ, mình nhờ ảnh-hưởng của văn Tàu nhiều lắm.

Nói vậy giờ, sau tóm lại một câu : Tiếng mình chữ mình nếu để mà làm thơ vịnh nhơn vật, tả tình cảnh, thời có lẽ khi may khỏi mượn tiếng nước ngoài; chớ còn nếu để mà làm một bài văn chỉ về khoa-học, kinh-tế, chánh-trị, vãn vãn, thì đành phải chăm mực chờ khó cả buổi!

Đến đó, ai là người có hay chú ý đến văn-học nước nhà chắc cũng phải công nhận như thế. Đã biết cái chổ khiếm khuyết vậy, nay phải làm sao mà bồi bổ chữa đời? Đó là một cái vấn-đề rất quan trọng, rất lớn lao, xin nhường cho các bậc đàn anh, học vấn cao thâm, nghiên cứu lấy phương hể giải quyết.

Trong bài này, tôi chỉ muốn bày tỏ một cái ý-kiến hẹp hòi hơn. Hiện nay chữ quốc-ngữ ta thông dụng mạnh lắm,

PHAN-VĂN-THIỆT
(Coi tiếp trang nhì)

Ngày lễ ngày nghỉ, các báo chí thường hay thừa dịp mà nghỉ một vài số, chỉ có báo TÂN-VĂN ra luôn luôn, một năm đúng 52 số mà mấy số ra nhằm ngày nghỉ ngày lễ lại là những số đặc-biệt nữa.

Bon Prime N. 29 Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu «Contrôle T.V.» thì lên-báo không thể nhận.



CÓ người nói việc trong thiên-hạ không có sự lạ nào mà không có, thật là phải lắm. Mà có nhiều cái lạ người ta không thể nào tưởng-tượng cho được.

Hình trên đây tự hợp được nhiều cái lạ về nhơn-sanh kỳ quái. Phía tay mặt, độc-giã thấy hình người thiếu-nữ ngồi trên, là một cô Huệ kỳ, cân nặng 225 ki-lô. Chắc cô phải ngồi ghế bằng sắt mới chịu nổi. Dưới đó là 2 người châu Âu, có đầu tóc như ổ chim.

Giữa là người đại-phì ở Hồng-mao, thân thể lớn quá đến đôi lên cửa toa xe-lửa không lọt thì biết.

Còn người đẩu nghèo ở hình tay trái là Kim-Đại-Quý người Triều-tiên, cao 2m20, chỉ vợ người Nhựt-bồn đứng trên ghế mà vẫn còn thấy thua chồng một cái đầu. Cao dễ sợ chưa?



TỘI CỦA THÁNH-NHƠN HAY TỘI CỦA NGƯỜI?

MỘT bạn đồng-nghiep, đồng-bào của Xăng-Cai-Xet, vừa rồi có viết một bài trong báo Nhơn-Ngôn bắt tội thánh-nhơn của anh là cụ Không.

Đại-ý anh nói, vì cụ Không bày ra cang-thường, luân-lý, lễ nghĩa cho nên ngày nay mới có kẻ giả-dối mượn cái màn đạo-đức ấy che mà lường gạt dân-chúng, làm cho nước nát nhà tan. Anh lại nói vì có cái thuyết tam-tùng kia mà phụ-nữ, là qui-củ của xã-hội, phải thói-hóa làm cho xã-hội phải thói-hóa theo.

Ồi chà; trong cái xứ mà mấy ngàn năm người ta đã thờ phượng cụ Không như trời, theo thuyết cụ như kẻ dui theo mộng, thế mà hôm nay lại có kẻ cả gan lớn tiếng dám anh-hùng vô ngữ ra bắt tội thánh-nhơn như vậy chớ!!

Mà khoan đã, anh Phở-Kính-Gia đồng-nghiep « con trời » tôi ơi! Anh chịu khó dẫn giạn lại mà nghe tôi làm trạng-sư biện hộ cho cụ Không tôi đây:

Tôi cũng chịu theo anh, cho rằng cang-thường, luân-lý, lễ-nghĩa của cụ Không thánh nhơn là hay thật

đi; tôi cũng chịu rằng hiện nay có nhiều người đội cái mặt giả đạo-đức ấy mà lừa đời lường chúng; nhưng bắt tội Không thánh-nhơn tôi thời tôi không chịu, không chịu hẳn hoi đây.

Ở xã-hội mà có đạo vua tôi, cha con, chồng vợ, làm người mà có nhơn, nghĩa, lễ, tri, tín, thời xã-hội loài người tốt đẹp vui vẻ biết bao nhiêu. Cái công ơn của cụ Không bày biểu dạy dỗ như thế chúng ta nên đội ơn cụ, mỗi nhệ nên dọn bàn thờ mà thờ cụ, mỗi sáng phải đọc kinh công-đức cụ mới phải. Chẳng thế thời thời sao lại còn bắt tội cụ!!

Bảo rằng thời-đại mỗi thay đổi, học-lý cũng phải theo đó mà thay đổi; cang-thường luân-lý của cụ Không cũng nên theo thời-gian mà cho hư-tri đi. Ừ, thì già rồi không dùng được nữa thì cho về hưu đi, ai bảo dùng mà chề dờ chề hèn!!

Học-lý của cụ Không ngày nay, nếu lời bạn đồng-nghiep Phở-Kính-Gia là đúng, giúp dân cho bọn lợi-dụng phá nước hại dân thì cũng chẳng phải là lỗi ở cụ.

Nói vòng vo tam-quốc làm chi cho nhiều; tôi nói rằng sở dĩ có kẻ đeo mặt nạ đạo-đức của cụ

(COI TIẾP TRANG NHÌ)

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

Thương tiếng nước nhà.
Núi Ngự-bình.
Nhựt-bồn và Á-châu.
Chánh-trị triết-học.
Đàn bà Nhựt-bồn.
Cái lỗi của cha mẹ.
Lòng hiếu của em Trĩ.
Phụ-nữ vô sản.
Lại chuyện đạo-sĩ hiện yếu
Tiểu-sử của cụ Phan Công An

Cổ-kim Giai-vận. — Tùy-bút.
Thiên hạ đồn. — Caó-miên.
Nhị - đồng. — Đua ngựa.
Chuyện vật làng vãn.
Hoàn-hải dĩ-vãn.

Lở, Lầm. — Lười grooms
Nữ hiệp. — Chết vì Con.
Nước sông Cừu-long.

20 trang..... 0\$10

Giới thiệu cùng đồng bào

M. Võ-văn-Xã cổ động cho Tân-Văn ở Cao-miên.
Vương - Ngọc - Chánh cổ động cho Tân-Văn ở Cao-miên.
Hứa-văn-Ưc cổ động cho Tân-Văn ở miệt Thudaumôt.
Hồ-Ngọc-Quy cổ động cho Tân-Văn ở miệt Soctrang.
Nguyễn-văn-Phải cổ động cho Tân-Văn ở miệt Baria-Cap.
Nguyễn-văn-Đôn cổ động cho Tân-Văn ở miệt Bentre.
Huỳnh-văn-Sáu cổ động cho Tân-Văn ở miệt Rachgia.
Xin đồng-bào các nơi chiếu cố cho.
Đa tạ,
TÂN-VĂN

Một cử chỉ khoan hông của quan thông - đốc Pagès

Trong tờ báo Việt-Dân, luôn mấy kỳ, chúng tôi có yêu cầu nơi lòng đại độ của quan Thống-dốc Pagès hãy nới tay về việc thuế vụ cho dân Nam-kỳ nhờ. Sự yêu-cầu hợp - lý ấy ngày nay thành sự thực. Ai thiếu thuế thân đôi ba năm cũng được phép chỉ đóng một năm mà thôi. Như chúng tôi đã nói, cái cử-chỉ ấy không có hại gì cho công-quĩ cả; trái lại, nhơn dân sẽ cảm cái lòng nhân-đức của quan Thống-dốc mà rần động cho tất môn thuế 1934. Vả lại, năm 1935, thuế thân cũng được giảm bớt nữa.

Thay mặt cho thần dân Nam-kỳ, chúng tôi xin cảm ơn quan Thống-dốc.

Thương tiếng nước nhà

(Tiếp theo trang trước)

nào là sách vở, nào là báo chí, một ngày một thêm nhiều. Nhưng dùng mà không bồi bổ cho cái môn lợi-khi mình dùng đó thì càng dùng thét cái lợi-khi ấy nó càng tiêu mòn dần. Vậy chúng ta, nhà viết sách, nhà viết báo, mỗi người nên tìm cách mà làm cho chữ nước nhà ngày thêm sung túc, phong phú. Tiếng ta chữ ta không có đủ mà cắt nghĩa một ý gì một điều gì, thì ta phải kiếm tìm cho ra một danh-từ mà dùng, dùng ngại phải xen chữ Tàu vào.

Tôi lấy cái ví dụ « tôi » sau đây : (Cái tôi là cái đáng ghét, nhưng trong trường - hợp này tôi xin bỏ con dung cho, vì ý tôi muốn cho câu chuyện rõ ràng dễ hiểu). Khi tôi muốn cắt nghĩa ra hay chữ ra chữ quốc-ngữ một ý nghĩa hay danh từ của chữ Pháp mà kiếm trong tự - điển không có hay không thấy bạn làng văn nào dùng đến thì tôi thường rần mà đặt ra. Mười lần, nói cho ngay, thì chỉ có vài lần tôi làm thành việc. Ví dụ như chữ démagogie tôi đặt mà dịch ra « chánh-trị hót dân », chữ ministre d'état tôi dịch ra « khách - khanh » vân vân. . . Lại như chữ national - socialiste lâu nay ai cũng dịch là « quốc-gia-xã-hội », tôi dịch là « quốc-xã » . . .

Ấy đó, tôi khuyên các bạn làng văn nên chú ý về cái vấn đề cần thiết cho nghề nghiệp của chúng ta mà cũng cần thiết cho vận - mạng của nước nhà dân tộc, chính vấn đề chữ quốc-ngữ đó. Hiện nay trong nước không có tự-điển nào làm chuẩn đích, mỗi người trong chúng ta nên tự kiếm tìm cho ra thêm chữ mà dùng. (Nếu chữ mới mình đặt ra đó nó không được hoàn thiện thì tất nhiên không ai để ý đến, chứ nếu coi mỗi thích hợp thời trong làng văn tức thì vô lý mà dùng ngay (Ví dụ mấy tiếng kể trên tôi thấy đã dùng nhiều rồi). Lần lần tuy không

có tự vị chánh-thức mà những tiếng nào được công-chúng công nhận thì nó đã nhập vào trong văn-giới nước nhà rồi. Nhờ vậy mà cái gia-sản quốc-ngữ của ông Alexandre de Rhodes và các bậc tiền-bối để lại cho chúng ta đây, chẳng những là nó được duy trì không hao mất mà nó lại được thêm mở mang nữa. Cứ như vậy thì không bao lâu, chữ quốc - ngữ chúng ta sẽ thật không thua tiếng nước nào.

PHAN-VĂN-THIỆT

THO TÍN

Cùng chư vị cổ-động

Những vị cổ-động xin hãy gửi về nhà báo hai bức hình để làm carte chánh thức.

Cùng chư vị thông-tin

Những vị thông-tin nhà báo đã nhận rồi xin hãy gửi về 2 cái hình đăng làm carte luôn thể.

Cùng ông H. N. Q. Soctrang

Hôm nay công việc ra thế nào xin ông viết thư cho nhà báo rõ.

Cùng ông N.V.T. Saigon

Viết thư cho ông mà không thấy ông trả lời. Ông ở đâu bây giờ xin cho nhà báo biết.

Cùng ông L.V.T. Cantho

Được, nhưng xin ông cho coi những bài ấy và nhứt định tiền nhuận-bút từng bài cho chắc, hề đăng bài nào được thì B. B. xin trả liền bài ấy. Tuy ý ông liệu định, như vừa sức chúng tôi và với giá-trị của mỗi bài thì chắc có thể đăng được.

Cùng ông M.P.T.V; D.X.H. Tanan

Việc cổ-động theo cách ông nói cũng được, ông khởi làm đi. Còn bài vở ông cứ gửi lại dần dần và có 2 xu mà gửi theo imprimés.

Bài V. M. P. C. M. như ông có nguyên bản thì sẽ đăng lại lần nữa. Cám ơn.

Đồng-bào ở Trung và Bắc-kỳ thuở nay ít thấy văn thi của người Nam-kỳ. Vậy nay hãy mua một bộ coi cho rõ. Trọn bộ 3\$60 (ít nữa là 640 trường). Muốn mua xin gửi trước 1\$60 cho M. Phan-văn-Thiết. 45 rue Aviateur Garros, Saigon.



Một việc đáng khen của hội Diên-xa Tương-tế

Nhờ sáng kiến của M. Đặng-Ngọc-Phan, hội - viên sáng lập hội Đ. X. T. T. . . nên hội này mới đặt thêm một khoản mới, nếu hội-viên có đi xe rui ro thiệt mạng thì hội sẽ điều đình để đối phó với pháp luật cho khỏi gặp chủ vô lương-tâm đồ tị cho sớp-phơ chịu. Hội Đ. X. T. T. biết lo cho hội-viên như thế, chúng tôi mong rằng anh em sớp-phơ nên vào hội cho nhiều, vì hội-viên có nhiều thì hội mới có sức mạnh. Nghề sớp-phơ một ngày một thêm chớ không thể nào một ngày một bớt được, anh em hãy cố gắng mà đồng tâm nhau để lo việc công ích.

T. V.

Hỉ tín

Mời hay bà Georges Nguyễn-văn-Tiêng từng sự tại ban Trung-ương Canh-nông hội, ngày 1er Septembre rồi mới hạ sanh tại Vinh-long một cháu gái rất ngộ nghĩnh tên là Yvonne Marguerite.

Xin mừng cho ông bà và chúc cho cháu bé ăn chơi.

Người giữ cửa bằng máy

Ở bên Đức mới phát minh người giữ cửa bằng máy. Vì bên Âu-châu ở thành thị người ta ở trong những tòa nhà lớn chia ra đến trăm ngàn căn nhỏ, nên trước mỗi nhà có một ống truyền thanh (minophore) và một cái điện-thoại. Người nào vô thì nói trong máy truyền thanh, máy này chuyên lên từ căn nhà, rồi người chủ nhà dùng điện-thoại mà trả lời xuống. Vậy có thể tránh những bọm lại làm mất ngày giờ hay lại làm cực cho chủ nhà. Theo cách đó, hề những câu nào lại xin xỏ hay xoay tiền thì người trong nhà đều trả lời « chủ đi khỏi » khỏi mất công tiếp khách... Nhưng cái sự phát minh ấy lại hại cho các bọm quá...

X. Y. Z.

Tiếp Theo Tùy Bút

Không mà làm bấy đó là tại có nhều người không biết phải quấy, lợi hại, tin quàng tưởng bướng. Cũng như kẻ lợi nhều vào lùm gai rồi trở lại trách gai sao bén nhọn đâm đau, hơn tạo-hóa sanh làm chi thứ đồ báo hại.

Lại một lẽ nữa, nếu có kẻ đem đạo-đức thánh-nhơn ra gạt đời đời dân thì lỗi ở kẻ ấy, bắt tội kẻ ấy là phải, chớ sao nhều cừu Khổng tôi mà tuyên-án. Này, kẻ dùng dao sát nhơn, khi bị xử, tòa sẽ bắt tội lười dao hay là bắt tội người dùngdao? Có dao mà không kẻ đâm thì sao lại làm chết người?

Đo, thấy chưa, Phở đồng-nghiep tôi làm rồi; mà dường như cũng có nhiều người làm như anh bạn ấy nữa. Tội ai nấy chịu, lỗi ai phạt nấy, chớ sao lại nóng lòng tức trí mà nói xà-ngầu chọc-lét như vậy cả!!



CÀNG ĐỒ KHỔ NGƯỜI TA CÀNG THANH NHÀN

ĐO! Mấy chữ trên này, chắc bạn đọc nói Trường-Thiết nghe tin thế-giới sắp có giặc hóa-học sợ quá mà phát điên rồi; không sao lại nói quái như vậy. Đời thanh-trị, dễ làm dư ăn, người ta không lo không buồn, mới được thanh-nhàn; chớ đời khùng-hoang, không việc làm, không cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thời thanh-nhàn cái gì ở đâu??

Chưa, Trường-Thiết chưa điên đâu các bạn ơi! Trường-Thiết nói có bằng có sự lý hẳn hoi đây này: Các bạn có dự công ranch việc thử đi dạo mấy xóm nhà lá, nhà ngói vách ván mà coi: đàn ông quây quàng tốp năm chòm ba đánh cờ tướng, rung đùi, khoa tay, ra vẻ vô tư vô lý lắm; đàn bà cũng khúm ba, dậm bốn, câu tôm, từ gác, bắt tui, cúi qua, có mời phong lưu, tự tại quá; không vậy thì kẻ ngồi lê đôi mách, người nằm rồi ngủ ngày. Mà cái hiện-tượng này dường như ngày nay nhiều hơn mấy năm trước nghĩa là hồi chưa đồ khổ.

Giữa lúc, kẻ làm thiếu xẻ mũi thỏ, đầu tác mặt tối, mỡ bôi như tằm, mới kiếm được một số lương nhỏ để ăn cơm với rau luộc; giữa lúc có vô số người đi mòn gót giày, trặc đầu gối, kiếm chưa có chỗ làm; giữa lúc ai ai cũng thở ra không tiền bạc, nghĩa là giữa lúc đồ khổ

quá nặng; mà lần lần ta càng thấy cảnh tự tại, phong lưu, vô ưu, vô lự đó càng bành trướng thêm, thế thì gọi là càng đồ khổ người ta càng thanh-nhàn há chẳng phải là đúng sự lý, có bằng cứ ư!

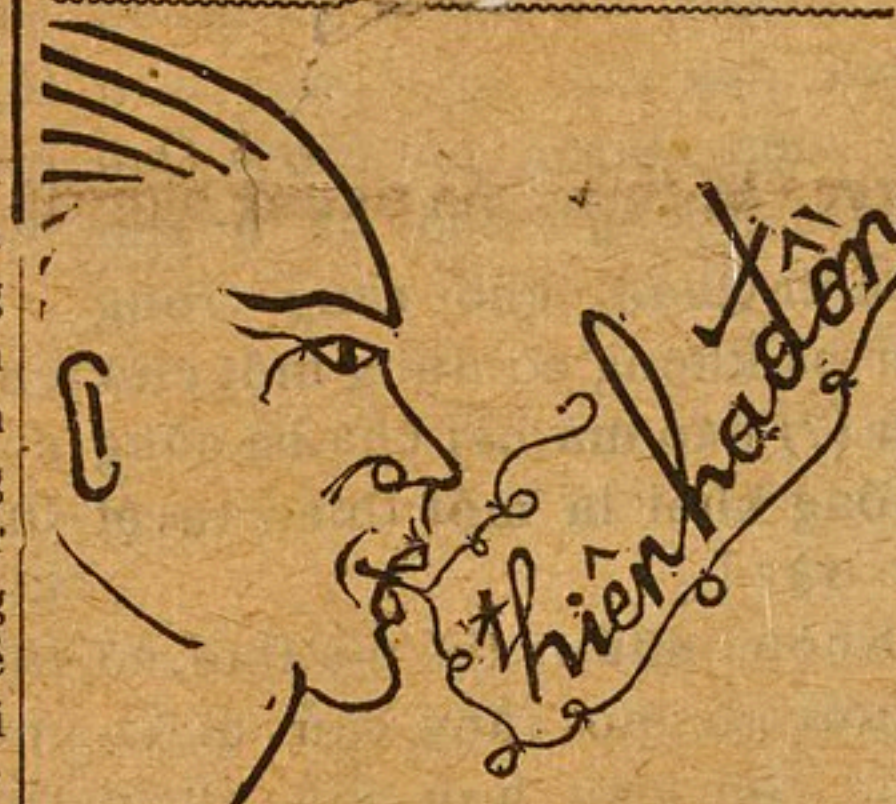
Nhưng, các bạn đọc hãy định tâm, bình trí một chút mà nghe tôi nói tiếp cái tiền-tiền-đề của đoạn lý-luận « nói đủ » hay « nói sập đủ » này nữa đã.

Tại đồ khổ mà có cái cảnh thanh nhàn ấy, song nó chỉ thanh-nhàn theo thuyết duy-tâm, thực vô cầu bão, cư vô cầu an, vì nó đã cùng quá nên không cầu gì nữa hết, mà phải quơ bậy cái thanh nhàn như thế thôi. Không việc làm, tiền hết, xin sở khắp nơi mà chẳng được rồi, bây giờ không lẽ ngồi củ rú mà khóc, hay nằm khoan cả rằng mà kêu trời; chết chừng nào sẽ hay, bây giờ kiếm việc chơi, chơi cho qua ngày lun tháng, chơi cho quên đời quên nghèo, chơi cho đỡ buồn bớt thâm, chơi hoài chơi mãi, chơi lún chơi liêu, chừng nào trái đất nổ cũng chẳng lo, chừng nào bao tử mục cũng trời kể.

Đo, cái tiền-tiền-đề của cái lý-luận đồ khổ sanh ra nhàn tân của tôi như vậy đó. Các bạn xét coi, tôi nói có đúng sự thật không?

Đúng lắm, đúng lắm! Nhưng dường như cái nhàn-tân này nó giống với bữa cơm cao lương mỹ vị của anh tù tử tội hồi chiều trước bữa lên đoạn-dầu-dầu. Cái nhàn-tân do sự đồ khổ tạo ra, chúng ta thật không ham muốn chút nào cả chỉ có muốn đuổi nó đi quách đi, nhưng có biết khỏi hay không, hay là rồi đây cả loài người đều được tạo-hóa ban cho cái nhàn-tân đáng ghét ấy.

TRƯỜNG THIẾT



Cụ Phan-Sào-Nam hơn năm nay trong mình không được sức khỏe như xưa vì tuổi già sức yếu... Thường nay đau mai mạt, tuy thế, chớ hiện bây giờ cũng không có đau chi trầm trọng như các báo đã nói, chúng tôi thường được thọ và bài của cụ gửi, ngay ở số tới sẽ có bài đoản-thiên của cụ nhan đề « Truyện anh Khờ ».

TRUYỀN-THANH

Thuốc NGUYỄN-AN-CU'



NGUYỄN-AN-CU'

Sự hay của các thuốc Ng an-Cu' khỏi nói nhiều. Xin viết thư cho Mlle Trần-thị Hiệp 45 rue Aviateur Garros mà mua, hãy xin mục-lục. Kể sơ một vài món thuốc cực kỳ thần hiệu.

Số 39. — Thần dược tửu hoàn. — Trị tê, bại, nhức mỗi bản thân bất toại, Giá 1\$ 00.

Số 26. — Điều kinh chướng tử hoàn. — Trị đàn bà kinh-nguyệt không đều, bạch đới, đau tử cung, 10 hoàn. Giá 1\$ 00

Số 35. — Đều nguồn khí huyết hoàn. — Trị các thứ hơ: ho lao, ho tổn, ho sức huyết ho kinh niên. Giá 1\$ 00.

Số 8. — Bạch đới hoàn. — Trị bạch đới, bạch đới, bạch đới, nội trong hai hườn hết bệnh. Giá hai hườn 0\$50

Số 51. — Bắc tiên bổ lao tề. — Thuốc này người già cả, từ 40 sắp lên, uống vào thấy hay. Giá 1\$ 00

Rượu ngải An-Cu'. — Nấu bằng 18 thứ ngải, trị đau gân, nhức cốt, tê liệt, lợi, sưng, bầm, bị đánh vằn vằn, hay như thuốc tiên. Giá 0\$ 81 và 0\$ 30.

Dầu phong An-Cu'. — Trị các bệnh trẻ con: mắc cam tích, u nang, ghẻ chốc, sinh bọng do uột hay đau, bị phỏng lửa. Hiệu-nghiem là thường. 0p20, 0p30 et 0p60 một ve tùy lớn nhỏ.

Có trữ thuốc của các hiệu Võ-Vân-Vân, Võ-Đinh-Dần,

Mua từ 5\$ khỏi tốn tiền cước.



TANG-BACH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bệnh:

Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vằn vằn.

Bất luận nhiễm bịnh lâu mau, hoặc nam phụ lão ấu đều trị được cả.

== CHỖ COI MẠCH ==

QUẢNG-THÁI-HÒA PAI-DU-ỢC-HÀNG

60 Boulevard de la Somme

SAIGON

MUỐN TRÁNH KHỎI NẠN THẤT-NGHIỆP

CHÚNG TA HÃY BẮT CHƯỚC NGƯỜI DO-THAI

Dân Do-thái là một giống dân khôn ngoan, nhiều kiên nhẫn, nhiều nghị lực. Cảnh ngộ nào gặt gao thế mấy, họ cũng thoát khỏi như chơi.

Một cái bằng có hiền nhiên mới mẻ :

Vì bị cái họa « Hitler » nên người Do-thái phải bỏ nước Đức mà đi, một số đông qua nước Pháp mà trú ngụ. Phần nhiều người Do-thái đó là

thì cầm cuốc mà cuốc ngoài vườn, kẻ thì leo lên trên nóc nhà mà tó vôi sấp ngói, kẻ thì cầm cưa cưa ván, vân vân, ai nấy đều sốt sắng làm việc.

Đây hãy coi cái chương-trình của họ dán trên vách :
Phương-pháp chúng ta : Đổi nghề nghiệp.

Lực lượng chúng ta : Nghị lực roi truyền xưa nay của dân-tộc.

Dưới đây
là một cái
nhà do toàn
các học-trò
Do-thái cất
lấy.



Đây là học-đường Montesson của ông Sommerfeld người Do-thái, lập ra để nuôi dạy đồng-bào ông các nghề-nghiệp.

hạng tri thức. Mà những người tri-thức Pháp ở nước mình còn mắc phải cái nạn thất-nghiệp thay, huống hồ gì người ngoại quốc đến ăn gói nằm nhờ.

Đã biết vậy, không lẽ ngồi đó mà chịu đói? Vì vậy mà ông Sommerfeld, một người trong bọn Do-thái di cư Pháp-quốc có một cái sáng-kiến rất hay. Ông góp tiền trong bọn lại rồi mua hai mẫu đất và một tòa nhà ở ngoài thành Paris, rồi xúm nhau về ở đó mà học tập. Tôi quên nói trước rằng ông Sommerfeld mua cuộc đất nhà ấy dựng lập ra một cái học - đường đặt tên là Institut de Montesson. Những người Do - thái bắt cứ nam hay nữ đều được vào đó học một nghề lao-động sức. Vì những nghề lao-động trí ngày nay ỏi nhiều quá, muốn cho khỏi đói rách, phải có một nghề lao-động sức. Mà muốn được vậy thì phải « học » chứ còn phải nói gì lâu dài nữa.

Vì vậy nên nay ở Montesson người ta thấy những ông cụ chủ nhà bằng, cụ điền-chủ, cụ thương-gia, cụ bác-sĩ, cụ giáo-sư, cụ học-sanh kẻ

Mục-đích của chúng ta : Sự độc-lập.

T. V.

GIA BỮU DƯỜNG
DƯỢC - PHÒNG
Rue de Cécily-mai, N° 132
CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
và Tiêu Ban :
= THỐI NHIỆT TÀN =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Rạ, Nóng-lạnh, Cầm-mạo Thương-hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỹ nhãn « CON ONG » mới khỏi lầm thuốc giả....

(Có gởi bán cùng Lục-tỉnh)

Thư nhà đây

Bên Belgique, xứ Bolotel, trên con đường cái người ta có gặp hai anh chàng đương đây cái nhà nhỏ, dưới sào gát có đặt bánh xe.

Hỏi ra, hai anh chàng nói rằng chúng định đây cái nhà

ấy đi khắp thế-giới để xem coi ở đâu có kiểu nhà đẹp và giản-dị hơn.

Trong hai chàng có một người tự xưng là kỹ-sư kiến-trúc ở Hollande, vì không được tổ-quốc thừa nhận nên phải chế ra cái nhà đây để đi bình bồng tới đâu ở đó cho dễ.

NHỰT-BỒN VỚI Á-CHÂU

Của THẠCH-BĂNG

Trên các báo ta thường thấy cái câu : Nhựt quyết cướp quyền bá-chủ ở Á-châu ? Cướp cách nào ? Cướp làm chi ? Các liệt-cường Âu Mỹ có để cho họ cướp yên không ? Đó là bao nhiêu câu hỏi mà ông Thạch-Băng một nhà văn-sĩ thường có trên đàn ngôn-luận trả lời và cắt nghĩa cho ta được rõ đây. — TÒA SOẠN

Cái chuyện không gì ngờ :

Nhựt-bồn đàn anh ở Á-châu ! Trước cái năm 1904 thì anh Nhựt, ở trong con mắt người Tàu, chỉ là một tiểu-bang như Cao-ly, Nam-việt mà thôi.

Hết một tiếng, tuốt gươm, kẻ súng, đương đầu với ông chủ Nga-la-tur, rồi cuộc đại-thắng. Anh Nhựt từ đó nước nước đều khép nép kiêng oai, Riêng phần anh Tàu lại càng lấy làm ghê sợ hơn ai hết thầy.

Một chòm cù-lao nhỏ, mù mù tắm tắm ở ngoài biển đông, dân số ngót một trăm triệu ; đất hẹp mà người đông, cái cách sinh-hoạt của dân Nhựt ai cũng biết là khó khăn eo hẹp.

Gà nhà không thể ăn quần cỡi xay mãi cho được. Vả lại có đâu đủ mà ăn. Hoàn-cảnh làm cho người phải phấn đấu ; mà tìm cách sống còn ở trên mặt đất với ai ai.

Từ xưa đến nay, từ đông qua Tây, cái chủ - nghĩa xâm-lăng nó vẫn đã in sâu vào óc mỗi dân-tộc ; cái túi tham không đáy nó xui giục cho thành chiến-tranh khói lửa, nó bày ra lắm cảnh éo le. Anh Nhựt cũng như ai, tất nhiên cũng phải ngó qua láng giềng mà kiếm đất. Đất để gì có mà tự nhiên đem người đến cày cấy một cách tự-do. Ấy thế nên đạo binh phải kéo đi trước, dân vát cày cuốc sách vở mới đi theo sau.

Chiếm Cao-ly, giết Đài-loan, khoách trương thế-lực ở đại-lục, Nhựt để kềm gì các bạn ở Âu, Mỹ kia sao ?

Cũng súng đồng, tàu lặn, cũng máy móc cơ khí như ai : đã tâm nuốt hẳn Á - châu đã lần lần hiện liệu.

Suy xét thời-cuộc ở Âu-châu sau cuộc đại-chiến, thấy anh nào cũng bề nghề sức lực tinh thần. Anh được thì cửa nát nhà tan. Anh thua thì tiền tài quần bách, dầu cho có cái tiếng là mạnh nhưng cũng lực lặn.

Không những vậy, đông có thời cuộc ở đông, tây có thời cuộc ở tây ; anh nọ sợ anh kia, anh kia kiêng anh nọ, một dây dính liú, có thể nào mà cái cảnh nhứt-tri đồng lòng thực hiện được. Xét cái chỗ đại bi của thời cuộc như vậy mà duy trì cái chủ-ngĩa xâm-lăng, liệu chắc cuộc toàn thắng, trên dưới một lòng, ra sức mà tiến lên như bão-tổ, như gió máy, cái bước đầu đã thấy có phần lợi thắng.

Nhè cái chỗ tó-giới của liệt-cường, mà ra oai. Dân chết, nhà tan, giấy tờ ngoại giao đi lại qua loa rồi im ; cái cảnh

đáng hung hăng mà dịu ngọt ; cái chịu đắng yếu mà cứng như đinh, cái xảo quyết của Nhựt ta phải lấy làm ghê sợ.

Giấy tờ điều ước, trọng như vàng, quý như ngọc, vậy mà xé tan vô nát, ngoại giao cứ miệng lưỡi Tô-Tàn ; súng ống cứ ra oai chiếm đất : « Mãn-châu đem bỏ túi hồi nào. »

Chi bằng cứ nói thiệt

Trong chốn nghị-trường phái vô-nhân chiếm đa số. Cái óc khuếch trương bờ cõi, thu cả địa-dò vào bóng lá cờ Nhựt lại càng hung hăng quyết đấu. Cái dã tâm đè ép anh Tàu càng bùng-bột sôi nổi ; cái ý bá chiếm Á-châu càng như sóng dậy đất bằng, làm cho ai nấy không an, nằm không ổn. Cái quyết ý khi tỏ khi mờ, cái ngoại-giao khi dòn khi thẳng, đồ ai mà đoán quyết ra sao.

Tấn tuồng Mãn-châu nó nhịp nhàng, nó như gãi vào chỗ ngứa, nó như bày đặt dả từ năm nào kia. Bỗng chốc mà phé-đế Phô-Nghĩ lên ngôi, ra oai xưng đế. Bỗng chốc mà dân Mãn hóa Nhựt, dưới bóng cờ đỏ trắng cũng xưng dân xưng nước như ai.

Chi bằng nói thiệt : Chú Tàu ơi, đất chủ rộng, dân chủ yếu, sức chủ kém, việc nước chủ rối beng. Thôi, chi bằng chú cho tôi xin miếng đất Mãn cho dân tôi qua làm ăn. Tôi sẽ dạy chú cách đóng tàu đúc súng, tôi sẽ che chở, tôi sẽ liệu cơ đuổi hết các anh kia đi, rồi anh em ta làm chúa ở Á-châu thì có phải nó vui chăng !

Nghe thì êm.

Không thì sẽ đánh.

Làm chi mà bày vẽ cái tuồng đạo-đức bằng chiến-tranh. Như vậy chắc oán mang thù, thời cuộc đổi thay, ngày nay cái chịu cô-lập nó làm cho cho mệt. Đi tới, bước lui càng khó.

Đối ngoại

Vẫn biết Nhựt là một tay cừ, ngan vai liệt-quốc, song càng mạnh ác bao nhiêu thì kẻ thù càng nhiều chừng nấy.

Chiếm Mãn-châu, làm lung lay công cuộc của Nga Sô-viết, Miếng ăn ai dễ chịu cho ai, ngấm ngấm đồn quân chứa đạn, tàu thủy máy bay, thỉnh thoảng lại thử tài một chút. Cuộc khói lửa biên cương nó như có như không, chợt hiện chợt mất.

Thù trước còn nặng đeo, thù

sau thêm chồng chất, anh Nga có đạo quân vô song kia há chịu kém nước chủ lùn nhỏ kia sao. Cuộc chiến-tranh tuy chưa phát hiện, ấy là còn chờ ở thời cuộc có thôi, chờ trống mái, sống, còn, anh nào lại chịu thua anh nào đâu !

Anh Nga toan nuốt Mãn-châu mà chưa nuốt, bị anh Nhựt hớt mắt : một cái từ thù. Nhựt đã nuốt mà còn nạt dọa : hai cái thù. Chủ-ngĩa Lê-Ninh vì đó mà bị cái phần-lực rất to : ba cái thù.

Nhịn sao được, chỉ có cái tuốt gươm thề với cao xanh, đuổi quân cường đạo góp danh với đời,... mà thôi. Nhưng Nga chưa dám động binh là vì : chủ-ngĩa đỏ làm cho các nước tư-bản lung lay, Mỹ Anh Pháp Ý anh nào cũng ra tay trừ nạn đỏ. Tuy biết chủ-ngĩa mình là hay song chưa được vững ở ngoài, sợ bức máy thì rừng động, tư-bản nó xúm lại thì mình còn chi.

Bởi vậy, phải dò xem thời thế ; chơi với Poáp, Pnáp ưng ; hòa với Mỹ, Mỹ chịu ; giấy tờ qua lại, sử giả tới lui, phần đông mấy anh to đầu đã lần lần nhìn nhận Nga Sô-viết là bạn. (Coi tiếp trang 4)

Giải quán quân xi-gà

Một người kia ở Bá-linh (Đức) mới chết người ta cho. là đã giết giải quán-quân hút xi-gà. Trong 60 năm (vậy cho biết rằng thuốc lá không làm hại ai) anh ta hút đến 547.500 điếu xi-gà, chạy nhăm mỗi ngày 27 điếu. Ông ta định cưới vợ mà không cưới vì có vị hôn-thê kia kêu nài xin ông ta bớt cái tật hút thuốc ấy lại. Ông ta nói rằng : « Không thể nào một người đàn bà làm cho ông ta được sung sướng bằng khi anh ta hút vài hơi xi-gà Havane ».

Tuy vậy, anh ta mới được giải nhì, giải nhứt về một người nước Áo bên Nanas, chết hồi năm 73 tuổi. Ông này trọn đời hút hết 628.000 xi-gà !

Cứ tính như giá xi-gà bán ở xứ ta (giá trung bình chừng 1 cái) thì ra hai ông ấy một ông đã đốt hết 54.750\$ và ông kia 62.800\$ tiền xi-gà ! Vậy cũng nhiều quá rồi, nhưng nếu so sánh với nha-phiến hay cocaine thì vẫn còn thua xa !

Nhật-bôn với A-châu

(TIẾP THEO TRƯỞNG 3)

Nhật đứng ngó cái kiêu ngoại-giao bước trước ấy mà lo, lo cho cái cảnh xảy tròn bốn phía.

Nga Nhật như vậy; Nhật Mỹ ra sao?

Đế-quốc Nhật làm cho Mỹ đứng vào bực nhứt nhì, không những vậy miếng đất Phi-luật-tân gần kề với Nhật đó là cái mối buồn bán to, nơi căn cứ của Mỹ ở Thái-bình-dương.

Mỹ tưởng như thấy cái chỗ đáng ghê của Nhật, mà nào ra lịnh bắt kiều-dân Nhật, vừa ở nước mình vừa ở Phi-luật-tân, để bắt thể lực của Nhật đi.

Anh Nhật không những đã không sợ, mà lại còn suy tính cái cách chiến-tranh công nghệ thương-mại, làm cho Mỹ phải thối lui và có bề lo ngại.

1. Liệu mình đương đầu với Nhật thì mình đủ sức mà giữ cái đất thuộc-địa chăng?

2. Liệu trong cái thời kỳ mình chơi Nhật thì ở Âu họ còn có cái mỹ ý với mình như xưa chăng?

3. Nếu ở Âu họ xảy mặt thì Đông, Tây thị-trường đều lụn bại, liệu cái sanh-kế của trong nhà có vững hay chỉ làm mỗi cho chủ nghĩa cộng-sản và độc-tái kia chăng?

Tuy vậy song cũng hết sức ra oai diễn binh ở bề, nào thân kết với Nga, để kèm cho anh Nhật đi vào con đường tự-hủy.

VỚI TÀU

Đối với Nga, Mỹ như vậy, đối với Tàu anh Nhật như có ý khoan-hồng—khoan-hồng để che bớt cái đã-tám.

Thì Mãn-châu nuốt có hơn hai tháng là xong, làm gì cái quãng đường Nam-kinh, Quảng-dông trong nháy mắt lại không vào túi sao, đại gì lại có cái dịp tốt thứ nhứt: nội loạn Tàu, kể theo Nhật, kể theo Anh.

Nước Tàu, bắc có Nga cứ quan tâm chiếm đất để bành trướng chủ nghĩa; nam có Pháp có lẽ găm ghê cái miếng đất Vân-nam; tây có Anh-các-lợi cứ lần lần từ Tây-tạng đánh qua, đông thì có ta (Nhật) nuốt cứng; làm gì chẳng được; nhưng còn phải từ từ lần lần, chuyện vẫn truyền bá cái chủ-nghĩa: « Á-châu của người Á » cho nhơn tâm rồi ren cái đã, chừng đó ra tay, nếu các cường-quốc Âu, Mỹ kia có nhứt trí làm gì, có chỗ đất mà làm hậu-thuần.

Thử xét về binh lực

Lấy cái tỷ số 5, 5, 3 Mỹ, Anh, Nhật mà xét thì anh Nhật kém về mặt xâm lấn, giỏi về mặt giữ nhà và vùng vẫy men bề Thái-bình.

Anh và Mỹ thì tuy mạnh, tuy giỏi đấy; nhưng còn phải giữ nhà, giữ thuộc-lia; nếu hết cả hai chung vào, mỗi nước một nửa cái 5, thì hòa với thua mà thôi. Bởi vậy Nhật chỉ có sợ cái anh thứ ba và thứ tư cùng hớ lên: Nga-Tàu liên kết với Mỹ-Anh.

Nếu mà đại-chiến bùng ra, thì Nhật sống chết cũng phải chiếm.

1. Phi-luật-tân và Hawaii (Mỹ)
2. Tinh-châu (Anh)
3. Hải-sâm-uy (Nga)

Giữ vững các cửa rồi quay binh đánh với Nga trên bộ. Nga yếu là Tàu xong. Anh, Mỹ dầu có đem binh ngăn dậm đi tới thì chỉ có một hai trận là phải thua ngay.

Biểu rằng dạn được, súng ống Nhật đều phải mua của Âu-Mỹ, chừng đó sẽ làm sao?

Nhưng phải biểu anh Nhật đã quyết ý thì phòng xa, mở ở Mãn-châu thiếu gì, làm tàu úc súng, cái mảnh khỏe anh Nhật lại còn xảo hơn ai kia, và lại biết đâu không có anh Âu, Mỹ thứ ba bán lên mua giùm cho Nhật ư? Đức, Xiêm v. v.

Nhưng cái quyết thắng của Nhật chỉ ở cái quan quân một lòng, vua tôi nhứt trí, lấy cái chết đổi cái danh, lấy cái liều làm cái mạnh, thì dầu cho ai có lay chuyển cũng chẳng làm gì, mà sau rốt rồi cũng sẽ bùa theo anh Nhật mà mong kiếm một ít đất để làm thị-trường thuộc-địa đó thôi.

Ghê chẳng!

LIÊN-Á

Anh Nhật đã phòng ngừa các mặt, nhưng vẫn còn sợ cái nỗi sau này đại-lực Á-châu có vững cho mình làm cái ống thiên-lý xem trời không, bèn xướng ra cái huyết Liên-Á.

Liên-Á! Liên-Á!

Đối với Á-châu đất rộng người nhiều, nhưng ngoài anh Tàu, anh Xiêm, anh Nhật thì còn miếng đất nào có thể kêu là của chủ nó chăng?

Xa ra thì Ấn của Hồng-mao, Tây-bá-lợi-á của Nga, Đài-loan, Cao-ly của Nhật, Nam-việt của Pháp, cho chí Phi-luật-tân, rêu đất Tinh-châu cũng về tay các cường-quốc Âu hết.

Vậy tôi Nhật (tính liên kết với ai? Xiêm chăng? Phải, nhưng yếu lắm. Tàu chăng? Làm cho người ta gần chết, liên kết nỗi gì?

Các tiêu-bang kia? Phải.

Họ lợi dụng cái chỗ giữa của các nước bị áp bức, bị mất; họ cứ nhíp nhàng dâng hiến như tôn phật để Phô-Nghì, vậy mà có anh thêm nhiều nước miếng đấy.

Họ dùng đủ phương pháp mà dụ dỗ, hăm dọa, lợi dụng, rồi lần lần cho hết vô túi, trưng cái địa đồ Đại-Nhật to tướng ra thì lúc đó ai sẽ biết ai ra sao.

Lần sau tôi sẽ bàn: cái hội Liên-Á có xuất hiện không, và kết-quả ra sao.

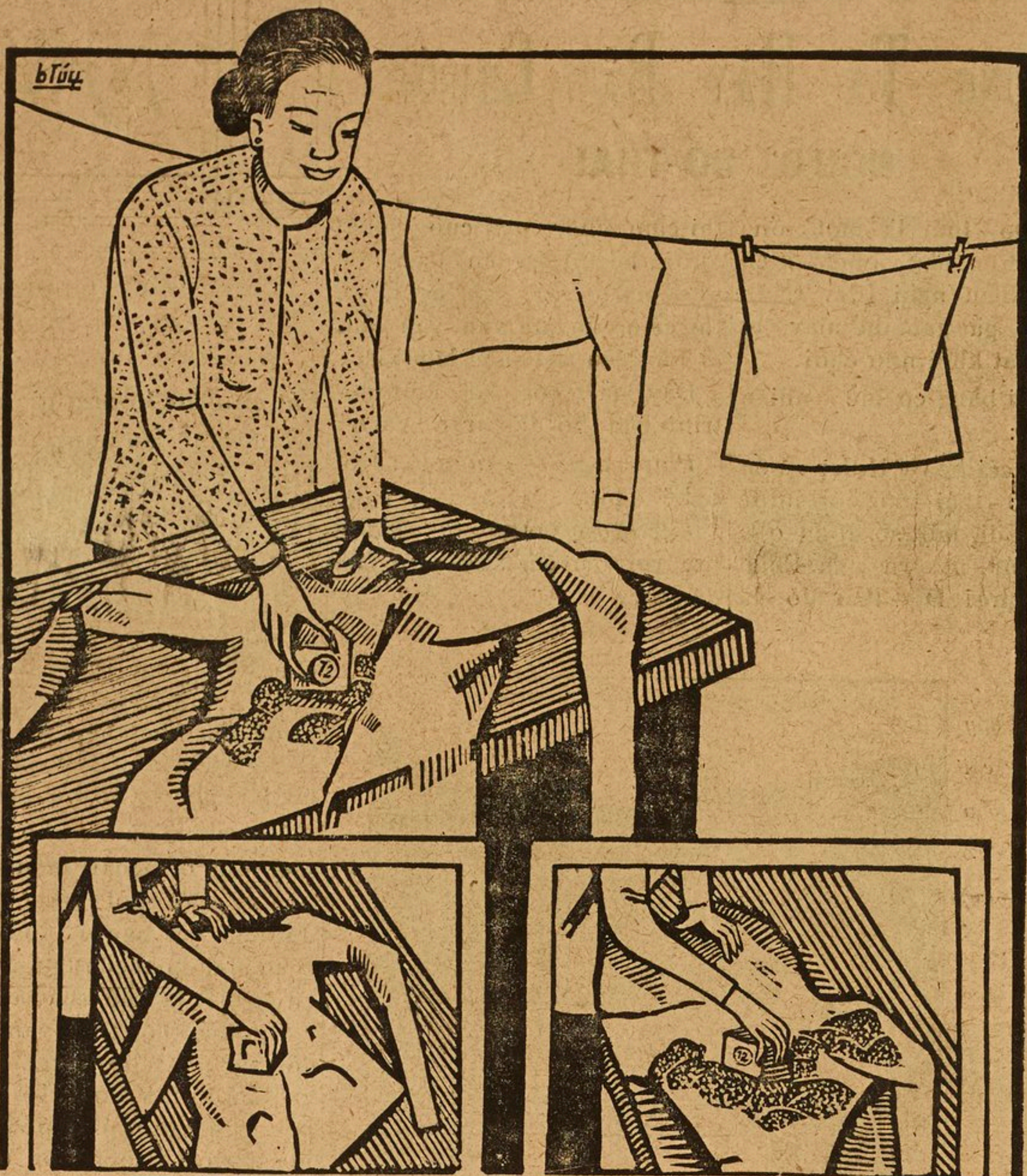
THẠCH-BĂNG

Nhà báo TÂN-VÂN đương cần dùng:

1. Người cõ động có quyền thâu tiền độc-giả.

2. Người lãnh quảng cáo ăn huê-hồng.

Viết thơ hay lại báo quán thương nghị.



VỚI

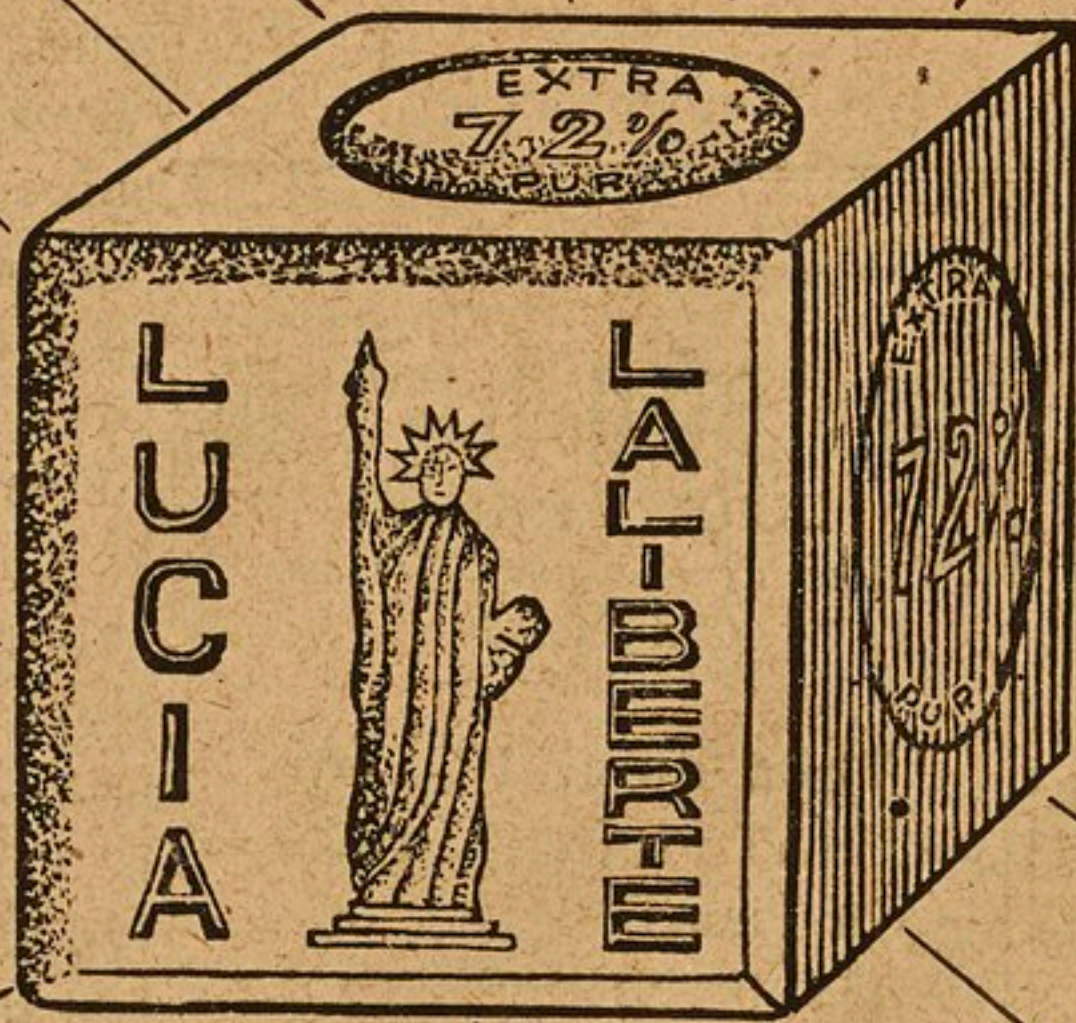
Savon « X »

quần áo tôi giặt không
đặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu

« La Liberté »

quần áo tôi giặt đã sạch lại
trắng mà không hại quần áo



CÓ 1 RỬ BÁN KHẮP MỌI NƠI

INSTITUTION "DUC-THANH"

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu-ông-lãnh -:- SAIGON

Có dạy từ Cours Enfantin đến Cours 4^e Année

Phường danh các Giáo-sư dạy tại bốn trường:

- | | |
|----------------|--|
| MM. HUẤN..... | Licencié ès-sciences |
| Cao-Xuân-HUY.. | Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoi. |
| Huỳnh-DU..... | |
| LÊ..... | Bacheliers ès-lettres et ès-sciences. |
| BACH..... | |
| BÍCH..... | Bachelier ès-lettres. |

5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon

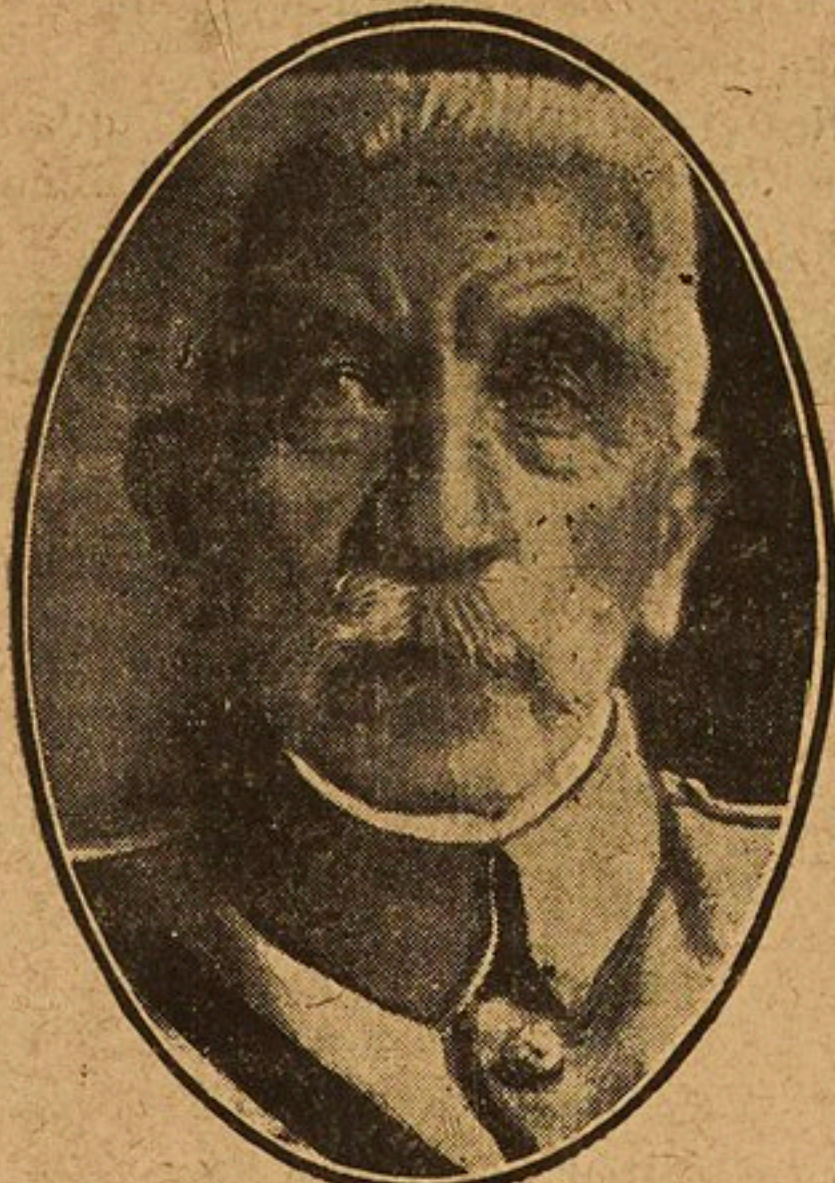
Các điều đặc-sắc của bốn trường:

- | | |
|--|---|
| Học-sanh trong | mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng. |
| Học-sanh trong | mỗi buổi chiều chúa nhật có autocars chở đi |
| đạo các nơi thắng-cảnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm | |
| và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên - môn sẽ tập luyện các học-sanh lớn mấy | |
| thứ đờn: Mandoline, Violon v. v., Học-poi tinh re hơn các nơi. Dạy-dỗ cần- | |
| mẫn và ăn uống hào-huật lắm. Chủ-nhơn: Ung - Văn - AN, đồng cần khải. | |
| Độc-học: Phạm-Khắc-MINH | |

NOTA: Thơ từ xin đề tên M. Ung-văn-AN, Directeur-propriétaire.

Mây bóng sao mờ !

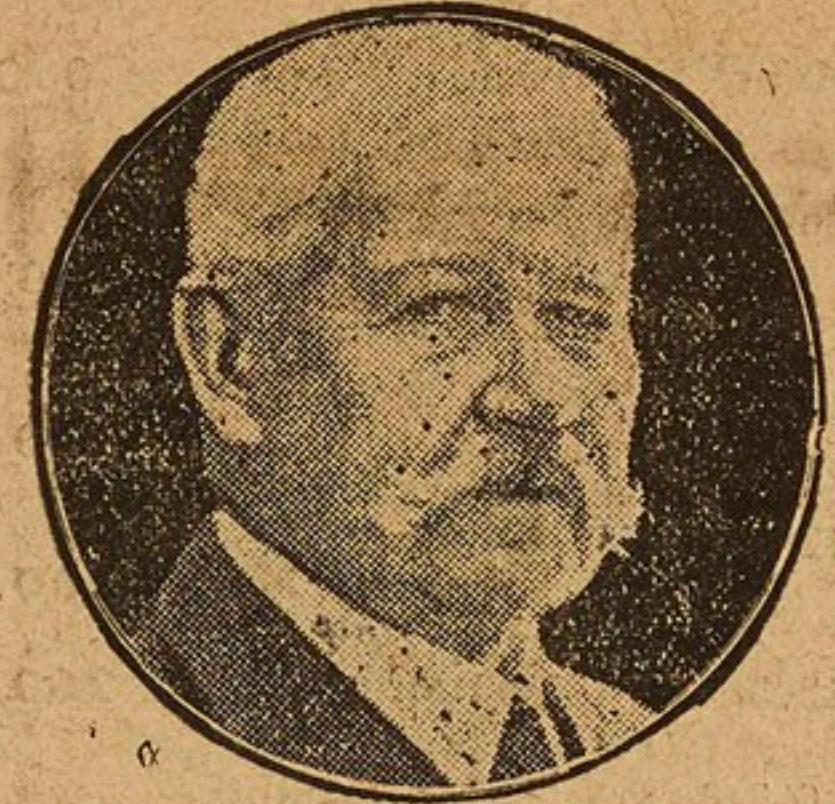
Bên Pháp ông thống-chế Lyautey chết, Bên Đức ông thống-chế Hindenburg chết, bên Áo ông Dollfuss chết; rõ ràng ba bóng sao đương chói rạng trên mây trùng mây xanh thế-giới bỗng chốc tắt ngang !



Thống-chế Lyautey

Ông Lyautey là một vị đại-tướng có công lớn với nước Pháp. Hữu công nhứt là ông đã bình định xứ Ma-lac-kha. Hồi năm 1916, ông có làm binh-bộ thượng-thor được mấy tháng. Ông thọ 78 tuổi.

Ông thống-chế Hindenburg; trong một số trước có kể rõ lịch-sử ông, Tục danh ông là « người thắng trận Tannenberg » Ông được 87 tuổi.



Hindenburg

Còn ông Dollfuss, thủ-tướng Áo, vì quá yêu nước, quá lo cho nước, mà bị bọn quốc-xã ám-sát. Một lần hồi đầu năm may thoát khỏi; lần này ngày 25 Juillet, chúng ào vô dinh thủ-tướng mà bắn ông mấy vết rất nặng, mà quân quốc-xã không cho thầy thuốc vào cứu chữa chi. Chúng đề ông Dollfuss rên siết trót hai giờ rồi chết.



Ông, bà Dollfuss và hai con.

Tội nghiệp thay ! Một vị thanh-niên hùng dũng mới 42 tuổi mà chết một cách rất đau đớn như vậy. Ai là người ham chuộng hòa-bình cũng phải thương tiếc thủ-tướng Dollfuss.

CHÁNH TRI TRIẾT HỌC

CỦA ÂU-CHÂU 100 NĂM GẦN ĐÂY

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

II CHỦ-NGHĨA XÃ-HỘI NỔI DẬY

PHẦN nửa trên thế-kỷ 19 cuộc chánh-trị cách-mạng tuy nay tới mai lui, sớm vậy chiều khác mặt lòng, nhưng vậy mà cái vấn-đề đáng chú ý hơn cả, ấy là thời thế nhơn-tâm xem ra càng ngày càng quay về mặt xã-hội.

Cái phong-trào phản-động (la réaction) tức là đám tôn quân và thủ cựu kia, khéo xướng lên thuyết này, bày ra cách khác để toan trói buộc sự tự do của nhơn dân; song họ càng muốn trói buộc chừng nào thì cái phạm-vi tự-do càng lớn ra chừng ấy.

Tuy vậy, cái mục-đích phấn-đấu của người ta lúc bấy giờ chỉ mới quanh quẩn trong cái vòng bình vực sự tự-do cá-nhơn của mình mà thôi, chứ chưa đi xa hơn nữa; thành ra kể đến sự thiệt, về mặt chánh-trị, như việc sắp đặt lại quốc-gia, sửa sang lối hành-chánh, thì thuở đó hình như chưa cho là trọng yếu gì mấy. Trừ ra năm 1832, duy có nước Anh thiết-hành được việc sửa sang phép tuyên-cử lại mà thôi; còn thì mục-đích phấn-đấu tự-do của người ta, đều thuộc về ngoài vòng chế-độ chánh-trị hết thảy.

Mãi đến phân nửa sau của thế-kỷ 19, là lúc công-nghệ thương-nghệ đã bùng lên, tấn tới, phát đạt rồi, thì tình trạng xã-hội chừng ấy mới đổi thay rất lớn.

Đối với cuộc kinh-tế tổ-chức đến lúc bộn bề rắc rối như thế ấy, thì tất nhiên phải có một cái gì để cầm cân nảy mực mới đặng; chức-vụ ấy xem ra quốc-gia lãnh lấy là tiện hơn cả. Nhơn đó rồi quyền-lực của quốc-gia càng ngày càng thêm ra, còn tự-do của nhơn dân càng ngày càng rút lại. Chủ-nghĩa cá-nhơn làm cái « nhơn » cho cuộc công-nghệ phát-đạt; mà chủ-nghĩa xã-hội thì làm cái « quả » cho cuộc công-nghệ phát-đạt vậy.

Một phía khác, cái địa-vị của mỗi người ở trong xã-hội cùng là mỗi người « tự mình biết mình », lời này cũng biến hóa đổi thay lớn nữa.

Người ta đã có cái tinh-thần phấn-đấu lấy cá-nhơn tự-do từ thế-kỷ 17 trở đi cho tới giờ, cố-nhiên không khi nào người ta chịu dành nhường phở cho được; và lại nhơn cuộc kinh-tế tổ-chức nay đã trở nên rõ ràng bộn bề, sự sanh-hoạt của cá-nhơn dễ bị lay động, cho nên không thể nào người ta không dốc lòng ra sức mưu việc

sáng-tạo và độc-lập. Vì vậy người ta bèn mượn lấy cái cá-nhơn chủ-nghĩa của thế-kỷ 18, để bình vực cho cái tư-tưởng mình coi rở quốc-gia; sự thế bấy giờ buộc người ta, không thể không đặng.

Song đương thời người ta lại có lòng tự-giác rằng nhơn loại phải nương dựa lẫn nhau, mà sống, xã-hội phải liên lạc với nhau mới rên. Giờ đối với hoàn-cảnh sanh-hoạt đổi mới, chẳng lẽ không tìm lấy cách sống thế nào cho thích hợp với đời, rồi đó mỗi sự hành-vi của người ta lần lần có vẻ xã-hội ở bên trong. Chủ-nghĩa « Xã-hội liên-đới » tự đó mà sanh ra, ngày nay phe xã-hội-học vẫn lấy thuyết ấy làm cái quan-niệm cốt yếu.

Thuở ấy tư-tưởng nổi nhau ra đời, học-thuyết xướng lên từ phía, nếu nói cho cùng, kể cho hết, thì giới-hạn giấy mực này có thắm thắp vào đâu; huống chi nói dằng dai còn làm cho độc-giả rối trí khó hiểu là khác. Bởi vậy đây tôi muốn tóm lại rằng: bởi thế-kỷ 19, đối với cái quyền-lực nhà nước và cái tự-do cá-nhơn, gồm có hai thuyết cốt yếu:

1— Một thuyết thì xem khinh coi thường cái quyền-lực quốc-gia, mà chỉ trọng có sự tự-do cá-nhơn, tức như phe lý-tưởng của Hồng-mao là bọn ông Spencer, cùng những người thờ chủ-nghĩa công-đoàn (syndicalisme) ở các nước Âu-châu, đều là thuộc về phái này hết;

2— Hai là phái thờ chủ-nghĩa quốc-gia ở Đức-quốc và phái chủ-nghĩa xã-hội của Mã-khắc-tư (Karl Marx), đều chuyên trợ quốc-gia; họ cho cá-nhơn tự-do phải nên vì xã-hội mà hi-sanh mới đặng;

Hai phái này ban đầu tranh giành hơn thua nhau dữ, mà bên nào cũng có thể lực ngan nhau. Mãi tới gần đây, chủ-nghĩa của Mã-khắc-tư, nhờ có chỗ căn-cứ vào khoa-học làm chứng có mục thước, và lại cũng chỉ có nó mới đủ cứu chữa những điều tệ hại của công-nghệ phát-đạt sanh ra, cho nên ở trên đàn chánh-trị triết học, càng ngày nó chiếm được địa-vị cao, thế-lực lớn vậy. (Còn tiếp) V. A.

Báo Tân-Văn tình nguyện đốt cháy những mọt ghẻ làm hư xã-hội Việt-Nam ta lâu nay. Đồng bào các nơi nếu thấy sự chỉ có thể kêu là một cái « hại chung » xin hãy viết thư nói rõ để bản báo phái người đến tận chỗ mà điều-tra.

VIỄN ĐÔNG LẬP BỔN

Filiale de la SEQUANAISE DE PARIS
Hội nặc danh Lập-bổn Lang-sa có vốn bốn triệu quan. Một phần tư đã đóng rồi. Chịu quyền chánh-phủ
Toàn-quyền Đông-Pháp kiểm-soát

Hội-quán tại Hà-nội, đường Paul Bert số 32
Giấy phép nói số 892 R. C. Hanoi 419
Phòng Quân-lý Saigon đường Boulevard Charner N° 68
Giấy phép nói số 1099

Những số trúng kỳ thứ Mười ba ngày 30 Aout 1934

Xổ tại Hội quán Hanoi, đường Paul Bert số 32, trước mặt ông NAZEYROLLAS Chủ tọa: ông TRINH-HUU-SU và ông YEONG-TENG; ba ông này có mua phiếu của Hội và có quan Thanh-tra coi về hội Lập-Bổn Nam-kỳ, và miền bắc xứ Trung-kỳ

HỒI TIỀN	SỐ TRÚNG	NHỮNG NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền được lãnh
Xổ số thứ nhứt bội phần	05692	Ông LE-VAN-THANH Chauffeur 126, đường Mayer, SAIGON (về thứ 1000\$) hồi năm lần số tiền là.....	5.000\$
	1654/B	Ông HONG THANH-LUY, 10, đường Frères Guillaumet, SAIGON.....	500\$
	5368/2	Ông ĐO - TOAN - LUONG, Quản-lý hãng C. F. A. P. tại CHAUDOG.....	200
Xổ số thứ nhì hồi nguyên vốn	» /3	Cô NGUYỄN-THI-NGOC, 140, đường Legrand de la Liraye, SAIGON.....	200
	» /4	Bà NGUYỄN - THI - BÔNG, ở CHAU-KHANH (Soctrang)....	200
	10162	Bà ROCHE, ở HAIPHONG....	200
	12796	Ông TRẦN - VAN - BAY, làm ruộng tại HANH-THONG-XA, (Giadinh).....	200
	15855	Ông HO-THUC-HY, ở tại LAI-MUC, (Binh-Dinh).....	200
	377/1	Ông PHAM-VAN-TRUYEN, 52 đường Belaique, SAIGON....	200\$
		được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 105\$10	200
	377/2	Ông PHAM-QUANG-CO, 23 đường Longkieu, XOM-CHIEU được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 105\$20	200
	377/4	Ông PHAM-QUANG-NU, 23 đường Longkieu XOMCHIEU, được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 258\$20	500
	5988/A	Ông NGUYEN - DINH - TUY, thay điều dưỡng tại SONGCAU được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 258\$00	500
	5988/B	Ông NGUYEN-VAN-MANH, 22 đường Taberd, SAIGON được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 258\$00	500
Xổ số thứ ba đặng miêng góp	6127/1	Ông CHUNG-VAN-LAN, T. S.F. PHUTHO, (Cholon) được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 103\$20	200
	» /3	Bà HA-THI-SU, 130, Quai Vinh-Phuoc, ở SADEC được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 103\$20	200
	» /5	Ông MIEN-SUON, làm ruộng ở KHUM ROCA (Kg.-Cham), được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 103\$20	200
	9604	Ông GOUILLON, Đội sở Thương-chánh ở LONGMY (Rachgia) vé miêng góp hồi von lại là..... 200\$00 và đặng lãnh thêm số tiền góp dư là..... 109\$00	309
	12070	Ông NGUYEN-VAN-BAY, Chủ lò gạch ở BENCAT, (Giadinh), được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 101\$60	200
	15812	Ông HUYNH-VAN SAM, Giúp việc hãng, ở đường Chasseloup - Laubat, SAIGON được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là... giá bán lại tiền là. 100\$80	200

Những số 1654 A — 5368/1 et 5 — 8323 — 377/3 et 5 — 6127/2 et 4 không có đóng tiền tháng nên không được dự những cuộc xổ số trên đây.

Cuộc xổ số kỳ tới định nhằm ngày thứ sáu 28 Septembre tại hội quán 68, đại lộ Charner Saigon, lối 11 giờ trưa

Số tiền hồi vốn bội phần nhứt định trong tháng Septembre là:

5.000 \$ về phiếu 1.000 \$
2.500 « » 500 «
1.000 « » 200 «

XIN LƯU Ý: Hội cần dùng nhiều người Đại-lý có đủ tư-cách

HUẾ !

VỀ MẶT NƯỚC NHÀ

NƠI CỦA NHỮNG NGƯỜI THI SĨ
CỦA TÔN-THẤT-CẢNH

(TIẾP THEO TÀN-VĂN SỐ 4)
Núi Ngự-bình ở về phía đông kinh-thành Huế, trong địa phận làng An-cự; một ngọn núi hình tựa cái bình phong lại nằm ngay với kinh đô cho nên mới có tên là Ngự-bình.

Đứng xa nhìn đến ta tưởng chừng như một hòn núi nhơn tạo chớ không phải thiên nhiên, vì bình dáng hòn núi trông đều đặn ngay thẳng, cân cái như tay người đã ra công nâng đúc mà nên.

Núi Ngự giống như những hòn pyramides có tầng của người Chăm (Khmers) ở vào thế kỷ thứ V thứ VI và tục truyền rằng ngày xưa, chung quanh có thành quách của người Chăm bao bọc, nhưng người mình đã phá hủy đi rồi.

Nhưng đầu sao, tay người cũng không làm nổi một công trình vĩ đại, đắp nên hòn núi cao lớn như thế được, và núi Ngự-bình không phải là hòn núi đất mà lại là toàn bằng schiste. Thế thì Tạo-hóa có phải đã dựng nên một cái bình phong để che khuất kinh đô Huế, che khuất mấy lớp thành bao bọc lâu đài, cung, điện là nơi tể chính trang nghiêm của các vua chúa chủ tể nước Nam chăng?

Ta hãy cùng nhau đi theo con đường chung quanh núi Ngự.....

..... Ra khỏi thành phố 2 kilômètres, về địa phận làng An-cự, bắt đầu theo con đường lên núi, ta đã thấy xa những tiếng ồn ào của thành phố, ta đã thấy ở vào cảnh rộng rãi khoáng khoáng của nơi đồng rộng núi cao, hơi thông dịu dàng phẳng phất, ta đi xung quanh chùn núi, trên con đường sỏi đỏ hai bên những cây thông già cao sừng sững, lá đưa theo chiều gió nghe những tiếng vi veo không ngớt.

Ở vào cảnh tiêu sơ ấy, ta cảm thấy cái buồn vô hạn chiếm lấy lòng ta, ta thương cho những người nằm dưới mồ kia, xương tàn cốt rụi sau khi đã trải qua những độ xuân, hạ, thu, đông của đời người; ta xót giùm cho người con gái 18 tuổi xuân kia mà trên tấm bia thấy đề « Hồng Sương chi mộ » và mất trước ngày làm lễ vu quy, mà đau đớn cho người mới sắp hưởng được cuộc lạc thú của ái-tình mà phải chịu vùi lấp thân dưới nấm đất vàng ba tấc.

Ta lại buồn cho những cội tùng kia đứng sừng sững trên núi, đứng mãi đứng hoài, chịu bao cảnh mưa dầm, nắng dãi, mà vẫn không sờn lòng, « tấm lòng ngay thẳng ». Mưa, thì mấy chùm lá xụ xuống buồn rầu, nhò giọt như khóc than cho thân thể quanh hiu; nắng, thì reo reo trước gió như tươi cười với vũ-tru giang-sơn mà xương hắt.

Đi nữa, ta sẽ thấy ngôi chùa

ở chùn núi, trong đám vườn dâu cây xanh, đưa ra những tiếng mõ, tiếng chuông của buổi công-phu chiều..., đi nữa a sẽ thấy một nếp nhà tranh trước sân hàng đủ thức chậu hoa, trồng đủ các thứ hoa, chủ nhà là một người ưa cảnh-tịch tịch, xa chốn phồn hoa, để đi tìm cái cảnh gió sớm mây chiều nơi rừng núi..., đi nữa ta sẽ thấy một nơi ngỗ-địa, cảnh trí thanh lung thắm đậm.

Mỗi chùn, ta hãy vào quán bên đường ngồi, ta ăn bánh bèo (một thứ bánh bằng bột gạo ở Huế thường ăn và giống như lá bèo) của người con gái trong quán bưng cho ta, một người con gái đẹp. Hai tay trắng tròn, mặt tươi tắn hồng hào, miệng nói có duyên, tiếp ta trên môi lại điểm một nụ cười tình, một cái liếc mắt dễ thương: về điểm đậm riêng của gái Thần-kinh.

Rồi ta « từ giả cái hoa đất núi » ấy, cùng nhau treo lên đỉnh Ngự theo những tầng cấp bên triền núi.

Cong lưng kẻ trước người sau, chúng ta đi bên mấy cội tùng; càng lên, dốc càng cao rồi đến đỉnh, một dãy đất sỏi bằng phẳng dài chừng hơn 50 thước, cỏ mọc lơ thơ.

Đứng trên cao nhìn xuống thì một bức tranh đã hiện ra trước mắt, cảnh kinh thành Huế, cửa nhà san sát, đường sá thoáng ngay.

Ngọn gió chiều phát phơ tà áo, đứng nhìn kinh đô Huế, nhìn những cái lâu, nhà, mái đỏ, dường như ai lấy thước kẻ, hay cong queo như rắn bò, ta lại tưởng tượng mấy trăm năm về trước, lúc chốn này là nơi người Chăm ở vào hồi thế kỷ thứ VI lập nên cuộc thành phố tên là Kandarpapura mà người ta đoán chừng là nơi kinh đô Chăm hồi vua Kandarpadharma trị vì, kinh đô Huế chắc đã ở trong vòng một kinh đô Chăm... nhưng ngày nay không còn lưu dấu tích gì nữa.

Hồi triều Lê, các chúa Nguyễn được phong vương, vào hồi thế kỷ thứ XVII thì đức Công-Thượng-vương (1635-1648) lập lâu, đài, cung, điện bên bờ sông Hương-giang ở Kim-long (rồng vàng) rồi đến đức Hiền-vương (1648-1687) cũng ở đó, đến đức Văn-vương (1687-1697) lại đến ở làng bên cạnh, làng Phú-xuân và ở đây sau sẽ thành là kinh đô Huế vậy.

Các chúa Trịnh, sanh ghét, đến chiếm đất Phú-xuân năm 1775 rồi đến các anh em Tây-sơn đến đánh đuổi rồi chiếm cho đến lúc vua Gia-Long, sau một thời-kỳ lẩn lóc trước mũi đạn đầu tên khỏi phục lại được thành xưa, quách cũ, giang sơn của Ông Bà (1801) và trong ba năm 1801-1803 bắt đầu công việc xây dựng nền kinh đô Huế và xây thành

đắp lũy kiên cố theo phương pháp và bản đồ của ông Olivier de Buymanel đến nay vẫn còn chắc chắn. Ban đầu kinh đô còn đặt tên là Phú-xuân sau là Thuận-hóa.

Ngồi tưởng tượng, ta đã thấy trong não hiện ra những cảnh tượng suy thành của đất Thần-kinh này trải biết bao lần bể dâu thay đổi mới thấy cái quang cảnh ngày nay, rồi trên miệng bỗng đọc hai câu của tác giả: Thăng-long thành hoài cổ:

« Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo.

« Nếp cũ lâu đài bóng tịch dương.

Rồi bóng tà dương đã xế nhuộm là từng lũng lằng như những kim vàng, trên các cây thông cao, những tiếng riu rít của bầy chim sợ sệt tìm chỗ núp... từ trên cao một tấm màn đen đã lần lần hạ xuống bao bọc lấy kinh-thành Huế.

Trên trời mấy ngọn đèn thiên nhiên bắt đầu nhấp nháy; dưới đất, đường xa, cũng lốm đốm mấy ngọn đèn nhơn tạo cũng dần dần điểm vào giữa tấm màn đen.... chúng ta gặp ghềnh, bước thấp, bước cao, cùng nhau nắm tay, xuống núi.....

TÔN-THẤT-CẢNH
L.T.G. — Từ bài này tôi sẽ bắt đầu tả những Tôn-làng ở Huế.



Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Ba-liên chết năm 28 tuổi về bệnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hồi thời vận về bước đường tương-lai: Tinh, Tiền, Hòa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gửi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gửi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN

2 năm 1 đồng
10 năm 3 đồng
Coi tới chết 5 đồng

Lời thêm: Cách in miễn cho thật rõ, thì mỗi mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và để cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nỉều thì để vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.

HỘI VAN QUỐC TIẾT KIỂM

Hội tư bản dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp
Vốn của hội đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 000.000 quan tiền Pháp

Số bạc cho vay để bảo kiết cho người mua vé đến ngày
31 tháng năm 1934: \$ 1.255.022.61

XỔ SỐ HUỖN VỐN CHO VÉ TIẾT KIỂM

Chủ tọa: Ông Soulet, Tổng-Lý Pháp-Hoa Ngân-Hàng, Saigon
Thuộc viên Bàn Trị-Sự

Dự kiến: Ông Docteur Mont và Ông Nguyễn-văn-Kkương và có quan Thanh-Tra đương quyền kiểm soát các hội tư bản Nam-kỳ và Kiểm-Biên chứng kiến

CÁCH THỨC SỐ 2 XỔ SỐ LẦN 83

Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 1687 hạng bộ

Hạng bộ trúng: Hạng bộ 773

Những vé sau này đang hồi y vốn

Vé số

773 Ông Huỳnh-công-Danh, Pnompenh. 1.000\$
8.146 Ông Lu-Nhi, P.T.T. Cainhum..... 1.000.
5.951 Ông Van - công-Liên, Phanhiết... 500.
16.748 Vé Vô Danh Yênbáy. 500.
18.337 Ông Hoang - nhut-Tân, Haiphong..... 500.
11.555 Ông Lê-doan-Vy, Hanoi..... 250.
13.766 Ông Nguyễn-văn-Nghi, Caobang..... 250.
1.473 Ông Nguyễn-van-Hiêu, Sontay..... 250.

CÁCH THỨC SỐ 3 XỔ SỐ LẦN 50

XỔ SỐ HUỖN VỐN MỤC ĐÍCH

Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 1687 hạng bộ

Hạng bộ trúng: Hạng bộ 160

Những vé sau này đang hồi lại y vốn

Vé số

2.012 Ông Nguyễn-trong-Thị, Hanoi..... 500\$
190 Bà Lê-thị-Thoi, Mytho..... 250.

Xổ số trả tiền lời cho vé cách thức số 3

Số lời chia tháng này: 453\$28
Vé số 1415 đang trúng ra là vé 250\$
Bốn vé 250\$ sau này đang chia đồng phần số lời này

Vé số

1.415 Ông Delorge Léopol Auguste, Hanoi... 108\$82
1.418 Ông Nguyễn-việt-Nhuân, Huế..... 108.82
1.428 Ông Trần-danh-Thanh, Hatinh... 108.82
1.429 Ông Nguyễn-quan-Chinh, Hanoi..... 108.82

CUỘC XỔ SỐ CHO VÉ TIẾT KIỂM KỲ TỚI NHẦM NGÀY THỨ SÁU
28 SEPTEMBRE 1934

Bốn giờ rưỡi chiều, tại hàng chánh của Bồn-Hội bên cõi Đông Pháp
đường Chaigneau, số 26 Saigon

Xin lưu ý: Cần dùng người có đủ tư cách làm Đại-Lý cho Hội Van-Quốc Tiết-Kiểm

DOCTEUR
LE-VAN-HUE
N° 138, Rue La Grandière - Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giáo nghiệm.
Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huyết.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.

Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

CÁCH THỨC SỐ 5 XỔ SỐ LẦN 3

CUỘC XỔ SỐ A

HỘI VỐN GẤP BỘI

Phần xổ số: 1 số trong 30.000 số

Vé số

820b Ông Lâm-văn-Huê, Délégué Administratif Sadec vé 500\$ —
đang lãnh 2.500\$
820a Chủ vé ở Vinh. Không có góp đúng thường lệ, nên không đang lãnh 2.500\$.

CUỘC XỔ SỐ B

HỘI NGUYÊN VỐN

Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 3.000 hạng bộ

Hạng bộ trúng: Hạng bộ 2.759

Những vé sau này đang hồi y vốn

Vé số

7.523 Ông Havau Baptiste, Médecin Indochinois Tay Ninh..... 1.000.
2.865a Bà Lê - Thị - Sang, Bienhoa 200.
5.707a Ông Nguyễn - van - Ninh, Bacninh..... 200.
4.738a Không có góp đúng thường lệ, nên không hưởng quyền lợi cuộc xổ số này.

CUỘC XỔ SỐ C

ĐĂNG MIỄN GÓP

Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 3.000 hạng bộ

Hạng bộ trúng: Hạng bộ 1.628

Có những vé sau này:

Vé số

9.506a Ông Nguyễn-xuân-Nung, Haiphong... 500\$
Giá bán lại liên 252\$
1.746a Ông Ho-Dny, Nghé-An..... 200.
Giá bán lại liên 101,20
12.684a Cô Tôn Nu Thoai Anh, Saigon..... 200.
Giá bán lại liên 100,40
12.667a Vé vô Danh, Saigon Giá bán lại liên 100,40
6.946a Ông Lạc Sĩ, Pnompenh..... 200.
Giá bán lại liên 101,20 Những vé số 3.505a-6.127a và 8.169a không có góp đúng thường lệ nên không hưởng quyền lợi xổ số này.
Mỗi vé trúng ra trong cuộc xổ số c trên đây thì được đổi ra một vé tất góp y số vốn mua, khỏi phải đóng tiền tháng nữa. Lại có giá bán lại liên và đang dự ba cuộc xổ số mỗi tháng.

Số hạc định cho cuộc xổ số hồi

vốn gấp bội về tháng Sept. 1934

là 5.000\$

Vé 1.000\$ mà trúng thì đang lãnh

5.000\$

Vé 500\$ mà trúng thì đang lãnh

2.500\$

Vé 200\$ mà trúng thì đang lãnh

1.000\$

Phần xổ số cho tháng Sept. 1934

về cuộc xổ số gấp bội là 1 phần

trong 30.000.

Hình vẽ thật giống, không giống gửi trả lại.
Hình vẽ buste noir 50x60 giá 2\$70.
Hình rọi có màu da người 30x40 giá 2\$00.
Ở xa gửi Contre Rt. do nơi:
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432, Quai de Choquan
(En face de la gare Jaccaréo)
CHOLON

Một nhà thực-dân ở Namkỳ đời vua Thê-Tổ

CU TIỀN-HIÊN PHAN CÔNG-AN

Ở LÀNG MỸ-THẠNH-TRUNG, QUẬN TAM-BÌNH (Vĩnh-long)

BÀI TỰA

Kính nghe :

Người tuy mất mà tiếng thơm còn để, cùng non sông muôn thuở lâu dài.

Việc đã xưa mà dấu tốt còn lưu, với trẻ lụa ngàn năm ghi tạc.

Có công nghiệp với dân với nước,

Thì kính tôn làm thánh làm thần.

Quan Tiên-hiễn ta

Sanh đời Lê-quí gần suy,
Giúp buổi Nguyễn-triều đương thịnh.

Đã ghe phen dỏ vạc nung thành, vùng Xiêm Lạp nghe danh khiếp vía.

Cũng lắm lúc xông tên đột pháo, chốn sa trường nếm mật năm gai.

Ơn ban thưởng phong công tử tước, giữa ba quân đông mặt vui mừng.

Bước truy tày trọn đạo làm tôi, trên chín bề đốc lòng quyền chủ.

Tuổi xanh lo trả nợ áo cơm, đẹp Bắc đánh Nam mừng thấy trời Nghiêu chói sáng.

Tóc bạc toan về nơi rẫy bãi, dầm mưa dãi nắng, vui theo ruộng Thuần nông trang.

Được chỉ ban vào xứ Namkỳ, Xin hưu dưỡng ở miền Đông-tác.

Qui dân vỡ đất khắp nơi, ăn dọc dọc theo sông Mãn-thuật.

Lập ấy phân ranh các chỗ, chạy dài dài đến hạt Cần-thơ.

Ruộng cò bay thẳng cánh, lúa đơm mướt mướt một phương trời.

Nhà vậy lợp ngay hàng, cây phủ xanh xanh ngàn dặm đất.

Mở mang cả lớn cơm tiền, nhờ có đức bà nội trợ.

Thong thả rong chơi ngày tháng, cầu cho vận nước trung hưng.

Cây thì nương bở, đi thì nương bước, dạn dò nhau giữ mực chẳng đơn sai.

Già được phần dưỡng, trẻ được phần canh, chia chác đủ mọi người không bỏ sót.

Dân nhờ ơn dùm bọc chở che, vì chẳng khác cây đường Thiệu-bá.

Dân mến đức sữa sang dạy dỗ, sánh cũng như áo cổn Châu-công.

Nghĩ cho kỹ từ đời ông Nguyễn-Thoại-Sơn (1) trở về trước, ông Nguyễn-liên-Hải (2)

(1) Ông Nguyễn-văn-Thoại, hồi triều vua Minh-Mạng sai ông coi đạo sông ở tỉnh An-giang, sau vua dùng tên búi của ông đặt tên sông là Thoại-Hà, tên núi là Thoại-Sơn. Hiện nay ở hạt Long-xuyên có cái bia đá chép hành trạng của ông và ông có làm báo-hộ ở thành Nam-vang.

(2) Ông Nguyễn-Công-Trừ, (cùng hồi triều vua Minh-Mạng) khai phá đất hoang ở Bắc-kỳ, lập được hai huyện là Kim-sơn và Tiên-hải.

Từ khi Nam-kỳ sáp nhập về nước Việt-nam về sau, dưới đời vua nào, trong xứ cũng có nhiều tay anh hùng xuất thế. Kể thì phò vua vực nước, kể lại có công khai khẩn đồn điền, lập làng lập chợ, mà mở mang đường kính-tế nước nhà. Hạng người ấy rất rất trong xứ cũng nhiều. Trên tờ báo V. D., chúng tôi đã có chép lịch-sử của cụ Phó-cơ Điều, nay lại xin đăng lên báo TÂN-VĂN lịch-sử của cụ Tiên-hiễn Phan Công-An.

Bài này của ông bạn Bình-Chi soạn, thi-sĩ Thượng-Tân-Thị đề tựa.

trở về sau, thì thiết chưa thấy ông nào được như quan Tiên-hiễn ta vậy.

Tôi nay : đến thăm miếu cũ. Chạnh nhớ hiền xưa.

Đốt nén nhang trước án, vái van xin chứng tất thành.

Trải tờ giấy trên bàn, lược lật chép biên sự thiết.

Nhìn nước non mà cảm nỗi hưng suy, đau tấm lòng rơi giọt lệ.

Thấy ruộng đất mà nhớ công khai sáng, xót con mắt đỏ mờ hơi.

Hơn trăm năm huê lợi, bạc biên tiền rừng.

Nuôi muôn họ ấm no, cha trời mẹ đất.

Kính làm bài tựa, Nêu ở trình hoành (3)

Ngày rằm tháng bảy năm Bảo-Đại thứ 9. (1934)

THƯỢNG-TÂN-THỊ
li

Quan Tiên-hiễn, húy là Phan-Công-An người ở Quảng-đức (tức là kinh-đô Huế bây giờ). Có người nói ngài là họ Nguyễn. Phu-phơ húy là Đặng-thị-Thông, (mà trong bộ lại để là Nguyễn-thị-Thông).

Nguyên cuối đời Lê, giặc Tây-sơn dấy loạn, ngài theo phò đức Thê-Tổ (Gia-long), làm chức « cận-thị cai đội ». Trong lúc đức Thê-Tổ bốn ba, ngài không xa lìa gang thước. Đến khi đức Thê-Tổ thân phục Gia-dịnh, thì ngài được thăng chức « khám-sai tiền chỉ chánh cai cơ », người trong lúc bấy giờ gọi ngài là « cai cơ Thông » (ấy là dùng tên của phu-nhơn mà xưng hô cho ngài vậy).

Tuy buổi trung-hưng, đức Thê-Tổ đã tức vương vị ở Gia-dịnh, nhưng cũng còn theo niên-hiệu vua nhà Lê, nên trong năm Cảnh-Hưng... ngài cáo lão về hưu, dựng nên thôn ấp.

Sau gặp dân nước nhiều nỗi gian truân, nhất thiết lương thực phải nhờ của dân cấp, mà còn không đủ, nên ngài sơ xin với đức Thê-Tổ cho ngài đi đến Ba-xuyên và Long-hồ mà khẩn đất làm ruộng.

Ngài khai phá những rừng bụi bỏ hoang mà làm ra ruộng đất tốt, rồi qui tụ những dân các nơi đến ở làm ra làng xóm đông đảo, ngài lập chỗ này hoàn thành rồi, đến chỗ khác cũng làm như vậy. Ngài chăm nom như thể là trên muốn cho có nhiều lúa thóc cho nhà nước dùng, dưới muốn cho dân chúng được bề yên ở.

Ngài tuy già nua, gân sức yếu đuối, (thôi làm quan rồi) mà lòng ngài còn lo vì nước vì dân, chẳng hề mỏi mệt.

Sau ngài đến xứ này, (tức là Long-hồ-dinh mà bây giờ gọi là tỉnh Vĩnh-long) lập nên một làng gọi là làng Mỹ-thạnh-trung, châu-vi rộng lớn, hướng đông tới rạch Trà-luộc, hướng bắc tới rạch Bàng-làng, phía trước tới sông Kiên-thắng (tức là sông Mãn-thuật bây giờ), phía sau tiếp với địa phận làng Đông-thành tỉnh An-giang, (Châu-đốc bây giờ). Trong làng lại chia ra sáu ấp : 1. Mỹ-thạch 2. Mỹ-hưng 3. Mỹ-phú 4. Mỹ-quí 5. Mỹ-lợi 6. Mỹ-an, đều có giới-hạn, rồi chiêu dân đến ở lo việc ruộng nương.

Hồi trước làng này chưa lập, đất bỏ hoang nhiều lắm, rừng rú um-sùm, cộp beo làm hang làm ổ, khi ngài đến ruộng phá thành khoảnh, chia ra làm hai hàng điền : 1. ruộng ở gần thì gọi là sơn-diên, rồi tấn cấp cho dân làm ruộng của mình mà ăn huê lợi vĩnh viễn. Kể ngài lại đi khẩn phá nơi khác, rồi cũng cấp bừa cho dân như vậy, cho nên người ta ai cũng đều theo về với ngài mà thành ra làng xóm trù mật.

BÌNH-CHI
(Còn nữa)

Độc TÂN-VĂN đừng đọc một số, mà phải đọc hai số, ba số, phải đọc tới hoài, càng ngày càng thấy hay.

Độc TÂN-VĂN đừng đọc một số, mà phải đọc hai số, ba số, phải đọc tới hoài, càng ngày càng thấy hay.

Độc TÂN-VĂN đừng đọc một số, mà phải đọc hai số, ba số, phải đọc tới hoài, càng ngày càng thấy hay.

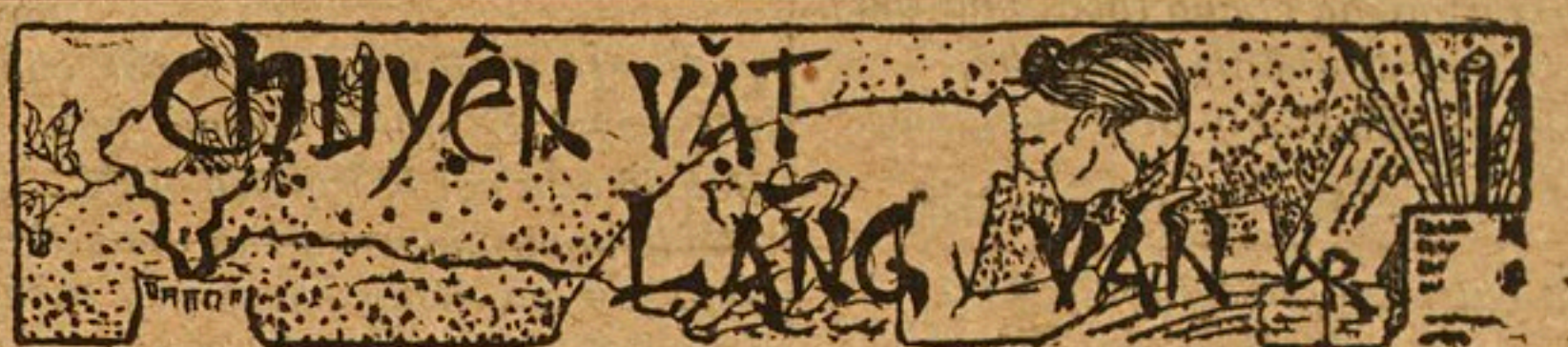
Độc TÂN-VĂN đừng đọc một số, mà phải đọc hai số, ba số, phải đọc tới hoài, càng ngày càng thấy hay.

Lời chơn chánh của tôi !

Thấy hay thì khen, dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả lừa dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu diệt, đó là bổn phận của người lương thiện. Lương tâm tôi nghĩ vậy, nên có mấy hàng sau đây :

Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc An-nam ở cầu ngang tại chợ Thủ-đức mà các nhà danh giả tặng khen rùm rờn trong các báo là thầy hay, chuyên trị bệnh phong đòn tê bại, các thứ ho, đau phổi, đau bao-tử, đau bệnh trĩ, đau trái tim, các thứ ban, và các chứng bệnh của phụ-nữ : đường kinh trời sụt, sanh huyết trắng đau tử cung, thai sản biến nhiều bệnh nguy, hay như thế. Bởi tin đồn ấy nên tôi đến xin thầy trị bệnh nan y của tôi, là bệnh phong-tê như cũ của mình, nỗi huỷ hoại và từ hai đầu gối xuống tới hai bàn chân tê đi không vững; đã lâu tôi tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bệnh vẫn không hết. Tôi đã chán tưởng bệnh tôi phải đem theo đến khi xuống mồ. may nhờ thầy Hồ-Hữu-Tiết trị bệnh cho tôi, thuốc thang thuốc hoàn 12 ngày bệnh mạnh dứt căn, hiện giờ tôi đi đứng như xưa mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thiệt. Nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng-bào, Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc An-nam. Có hai cái giấy chánh-phủ cho phép, chuyên môn nghề thầy thuốc bác đã lâu trong tỉnh Giadinh, thầy xem mạch bệnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bệnh nào đáng chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tận mắt tôi thấy.

TRINH-VĂN-LỤC Đại Hưng cả
Làng Bình-Thái - GIADINH



BỘN « BÀN VĂN » CHÚNG TA BỊ ÔNG ROUSSEAU RẦY MẮNG

NHIỀU lúc tôi suy nghĩ rằng đám anh em viết văn làm báo như chúng ta tất nên nhìn nhận rằng cái nghề hằng ngày cao văn gọt chữ của mình đây, nếu trông được ấm cật no lòng, thì đừng trông gì có tư-tưởng cao xa nào phát-huy ra được.

Người làm sách để cầu bán lấy được tiền có lợi cũng vậy. Chắc có người hỏi tại sao ?

Tôi không dám trả lời ; chỉ nhớ lại mấy lời của nhà đại-văn-hào J. J. Rousseau đã nói đại khái như vậy :

« Nếu ta vì kiếm miếng bánh « mì mà làm văn thì tất là làm « tiêu diệt mất cái thiên-tài của « ta đi.

« Văn-tử của ta chẳng phải ở « đầu gối viết, mà là ở tận « trong tâm tình ; ở đời chỉ « duy có kẻ chưa cái tâm-tình « cao-thượng, thì nơi đầu gối « viết mới có thể đẻ ra được

« những văn-chương tư-tưởng « vĩ đại cao kỳ.

« Phàm kẻ lấy nghề bán văn « làm mục-dịch, thì tự nhiên « không có tư-tưởng gì gọi là vĩ « đại cho được. Kể bán văn, chỉ « cầu sự nhiều, không cầu sự « hay... trong lòng chỉ chăm « chăm lo nghĩ cho bán được « có tiền kiếm lợi, thì làm sao « có tư-tưởng cho cao được.

« Người muốn xướng - khởi « lên những đạo-lý to tát, họ « không lấy chỗ thành bại của « cuốn sách họ viết ra mà đắc « chí hay nao lòng bao giờ. « Bởi vậy sách của ta viết ra, « chỉ vì sự lợi ích cho chúng- « nhơn mà viết đó thôi, ai « khen ai chê, bán lời bán lỗ, « ta không kể gì tới hết. Vì ta « không cầu bán văn để nuôi « miệng ».

Rồi đó ông Rousseau khuyên các nhà làm sách :

« Nè, mấy ông làm sách ơi ! « mấy ông phải biết suy nghĩ « như thế, thì mới có thể viết « ra được những sách hay, mà « sách có hay thì mới bán được « nhiều. »

Tôi nghĩ anh em làm văn viết báo chúng ta, đều nên ghi mấy lời của ông Rousseau vào trong óc, hay là chép ra để luôn ở bên chỗ ngồi, hầu làm thước đo, làm gương nhấm. Trong đám chúng ta, đã được mấy người thoát khỏi cái cảnh làm văn nuôi sống, mấy người làm sách mà không phải viết sách chiều đời để cầu bán chạy có tiền ; như vậy cho nên chúng ta không nẩy ra được tư-tưởng gì cao xa là phải lắm mà !

Điều ấy, ta tự trách mình, chớ trách ai được bây giờ ?

V. A.

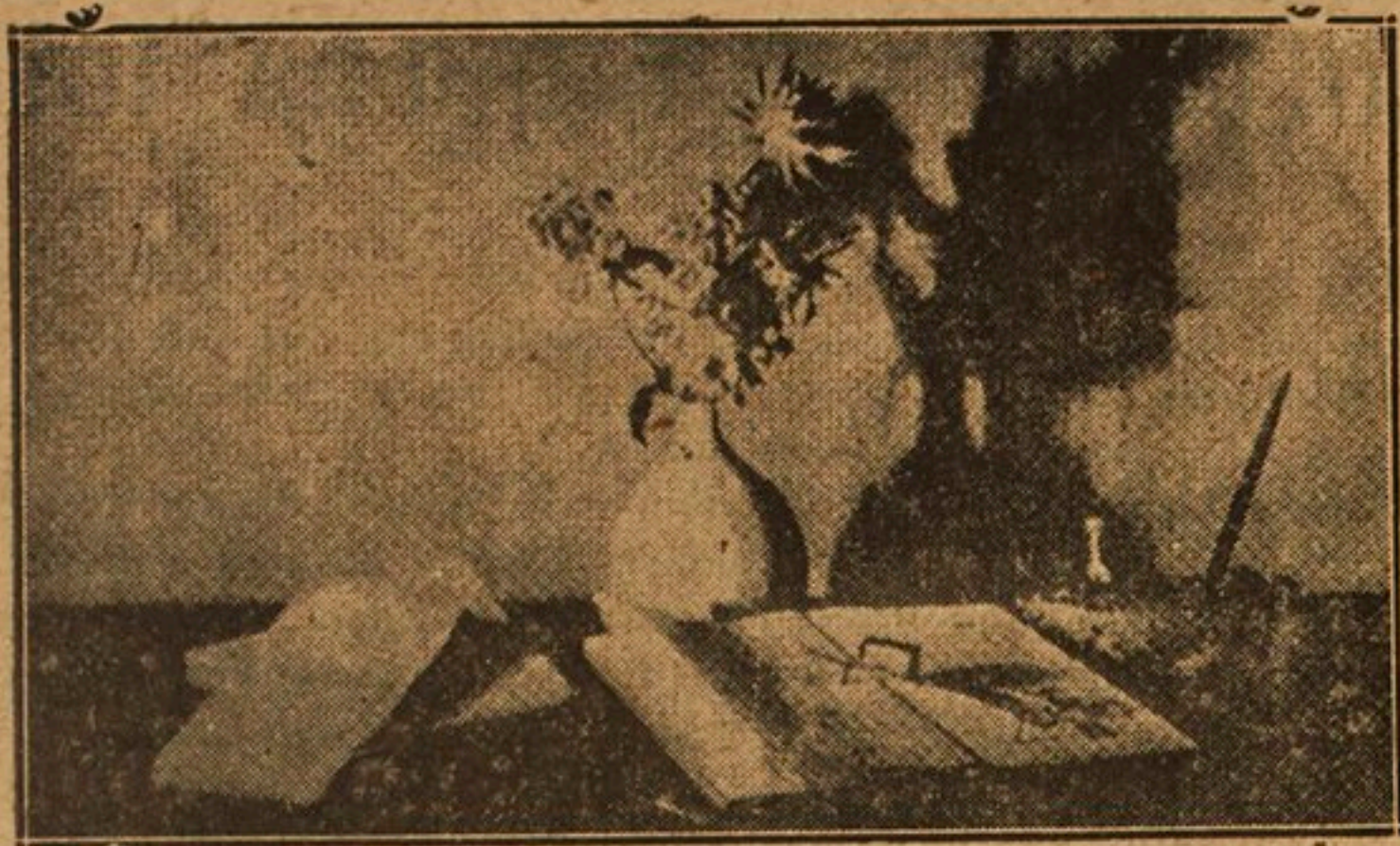
Công-ty FORVIL và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

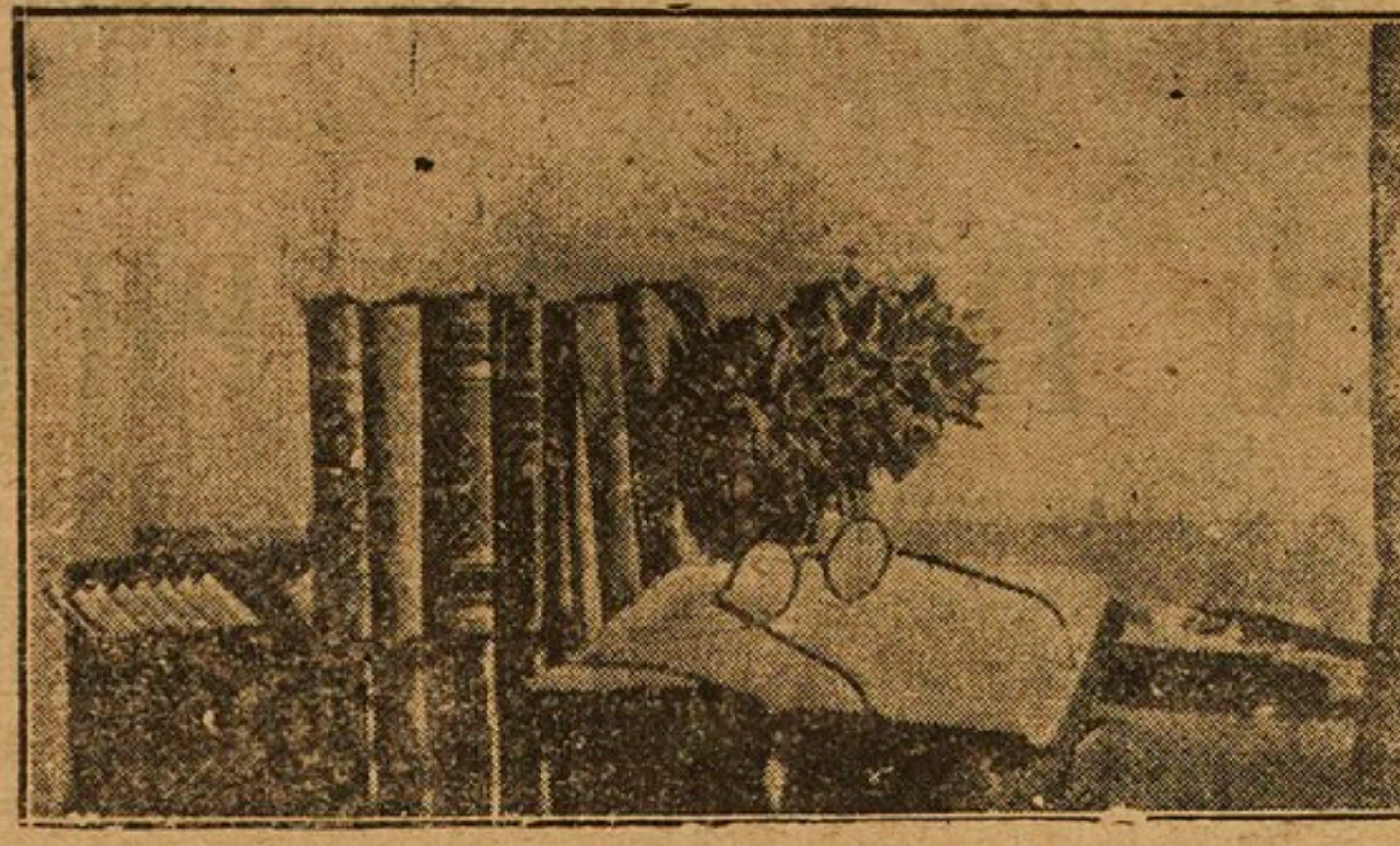
Bán sỉ và bán lẻ :

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE - IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
- SAIGON -

Độc TÂN-VĂN phải so sánh với các báo khác : so sánh cho kỹ, từ hình-thức, nội-dung cho đến cách sắp đặt, người chủ-trương, v. v.



Cô Kim



Xưa

VINH NGUYỆT NGÀ
(Tiếp theo)

7. — Đề thi dạ khứ

Muôn đời ơn người mấy lúc nay,
Giỗ đưa nên lễ mới quàng dây.
Bọt bèo tưởng gởi thân lưu-lạc,
Trắng gió đầu ngơ cuộc lá-lay.
Phận bạc đầu không toàn tính vậy,
Lòng vàng há chẳng thẹn thua thay.
Thôi thôi đã thế thời hay thế,
Nghĩ lại thân này thiệt đáng cay.

8. — Kỳ ngộ lão-bà

Gió vạt mưa tuôn đã mấy lần,
Nghĩ thân mà lại thêm cho thân.
Sớm trông sáng bạc xao miên Sở,
Chiều thấy mây xanh trải núi Tần.
Bao quần phận hèn xui tráo chác,
Nghĩ thương người ngọc luống băng-khuâng.

Tay là gặp gỡ nơi nương náo,
Còn sợ sau đây biết mấy lần.

9. — Tư Kim-Liên

Kim-Liên đầu vắng hỡi Kim-Liên,
Vị chi mà em phải ở Phiên.
Đất Bắc em ra người hữu hạnh,
Trời Nam chị vẫn ở vô duyên.
Hoa thu bởi gió xui lưu-lạc,
Lưỡi cá thương hồng mất đảo-diên.
Chạnh nhớ đây xe ngựa gặp gỡ,
Kim-Liên đầu vắng hỡi Kim-Liên.

10. — Trùng ngộ Vân-Tiên

Dạn gió dày mưa trời bấy chầy,
Sống thừa nào ngỡ gặp nhau đây.
Xưa chan nắng hạ kinh vàng đá,
Nay nhuộm mưa xuân đượm cỏ cây.
Mừng trộm cho thân duyên cá nước,
Vui chia với bạn hội rồng mây.
Xem trong bi thái khi qua lại,
Mới biết cơ trời lắm đổi thay.

11. — Tạ biệt lão-bà

Quả-lão con ong rất náo-nùng,
Ở đi nào xiết nỗi thương trong.
Crua mang vì kẻ công mười tháng,
Nương náo nhờ người nghĩa mấy đông.

Muôn năg chưa đền ơn nước lửa,
Ngân trướng xin tách dặm non sông.
Phật Trời tưởng tội xui vào chốn,
Con mới gặp cha vợ gặp chồng.

12. — Nhứt thất đoàn-viên

Ra tay rửa sạch nợ hồng-nhan,
Mừng động hôm nay hiệp một đàn.
Non nước trải qua miền khách địa,
Phần son về lại chốn đương-quan.
Vườn xuân cây nẩy nhành thung quế,

Tiệt ngọc đồn hòa khúc phụng loan.
Cá nước sum vầy vui một mối,
Còn lo chi nữa giặc Hồ-man.

NGUYỄN-QUANG-CỒN

Nay

Cô Thơ-Vị giảng-ơ

Lần lửa qua trường mấy nắng mưa,
Phong lưu nợ trả có khi vừa.
Càng cảm cơn chát công vui gượng,
Đất khách đầu mong kiếp sống thừa.

Đồng-bào ở N. m. kỳ nên mua
« Nam-kỳ văn uyển » để dành trong
nhà. Trọn bộ 10 nài cũng 840 trượng
giá 3\$60. Ai muốn mua phải gởi
trước 1\$60 cho M. Phan-vân-Thiết
45 rue Aviateur Garros, Saigon.

Giai Văn

Gió vạt mưa vạt nhành liễu xủ,
Kim rời cải rụng mảnh xuân thừa.
Làng vắng gạn hời ai tri-kỷ,
Là chỗ chung cùng buổi sớm trưa.

Họa văn

Bụi lấm thành Vĩ lúc mai mưa,
Chén rượu chưa phui nhấm chửa
vừa.

Thấm thoát đã mòn mười đốt chân,
Xót xa lại dở mảnh hương thừa.
Hoa dầu lia cội hơi quỳnh nhất,
Thơ lưỡng trọng trời bóng nhận thừa
Giản nổi má hồng chi mộng mảnh.
Kiếp trần đem đổi hội sương trưa.

NGUYỄN-DOÀN PHONG

Tự thán

Quanh năm chẳng khỏi mãi lòng lo,
Biển thăm đề dọ dạ khó đo.

Ngất ngưỡng mây bao đang vạn lợi,
Bơ thờ lợc hướng cảnh nên tro.
Năm canh thăm trách lòng ta vậy,
Sầu khắc nên lo nẻo bước co.
Ước vọng bình minh đồng đẳng lại,
Mời hay phủ quí tị đường tro.

Nghỉ đêm Trường-sanh khách lâu

« Luận thuốc Trường-sanh » chỉ
văn cao,
« Thiêm cung » chưa lần bóng chen
vào.

Trợ người khoé khoé cho qua buổi !
Giúp kẻ mua vui phỉ ước ao !
Dưới vịnh ngơ tai con sóng đập,
Trên doi ngảnh mặt gió mây chào.
Mặc tình nghĩa-vu đưa luồng gió,
Thử hỏi rằng xuân mãi thế sao ?

Thanh-tử LÊ-QUANG-HUY
(Long-thanh)

Ngày xuân mừng thọ

Sáu chục năm nay bác sôi sảng,
Ngày xuân gặp gỡ chuyện hân hoan
Vui vầy tiệc ngọc đông con cháu,
Rực rỡ môn phong cả họ hàng.

Tuổi học đã đưa lần thượng thọ,
Tài hồng xán xai bước cao quan.
Cảnh già vui đạo hằng thơ thái,
Gây trúc xung quanh dạo xóm làng.

LỤC-LANG

Họa văn

Hội hiệp trời xây cuộc sẵn sàng,
Xuân về đào lý hauh tương hoan.
Hầu con nào nức mùi huê ngọc,
Trẻ nhỏ đua chen về gấm hàng.
Tiệc thọ mừng trông gương phu,
hậu.

Ngày xuân em ở bóng thiêu quang.
Quả thương chúc tặng nhiều thêm
tuổi

Giàu có khoa danh giáp tổng làng.

THÁI-ĐỒNG

Con thằng-lăng

Tạc bích chi sơn việc trở ngăn,
Khó phân minh-bạch gọi con thằng.
Quơ tay quí sợ bàn tay nhám,
Chắc lưỡi thần ghê cái lưỡi lằng.
Bốn vách lòng va nghiêng ngã vách,
Trăm cách chí quyết đến cùng can.
Ấm dương nỗ biết chi xuôi ngược.
Nhảy-nhót như chơi ngỡ đất bằng.

H. T. PURSAT

Nhân bạn Xuân-Viên

I

Tin buồn hay chữa, bạn Xuân-Viên,
Người ngọc ngày nay đã hóa tiên !
Tơ đỏ lơi còn cầm nguyệt-lão,
Suối vàng nở với giục thuyền-quyên !
Tội-linh chi phải trời ghen-ghét,
Duyên phận xui nên mối thâm-phiền.
Chung-thi đầu ai không vẹn giữ,
Trăm năm đây cũng nặng hương-quyên.

II

Trăm năm đây cũng nặng hương-quyên,
Ngọc đắm cho ai chịu ưc phiền.

Cổ động sương mai trông dáng liễu,
Đòn bay trưởng phụng nhắc hơi
quyên.

Hương còn phưởng phất trong miền
tục.

Sắc đã tiêu-dao đến cõi tiên.
Thấp thoáng ngoài song im bóng
bạn :

Chị Hằng tha-thuật chốn hne-viên.

III

Chị Hằng tha-thuật chốn huê-viên,
Còn đến chi đây gọi mối phiền ?
Nhắc buổi song song lầu vọng-nguyệt,
Bồi-hồi diêm-diêm trống tây-hiên.
Một ngày cũng gọi duyên thiên-lý,
Ba tất dành ra khách cửu tuyền.
Tâm sự biết cùng ai tỏ nữa,
Suối-vàng em hỏi có linh-thiên !

IV

Suối-vàng em hỏi có linh-thiên,
Thế-thái này em rõ trắng đen.
Xẻ nửa, tình mong ai tốt phận,
Nên đôi, dạ tưởng bạn lành duyên.
Hay hoa phai sắc, càng tha-thiết,
Rưới lệ hồi-xuân mới phỉ-nguyên.
Chẳng mỗi ấp cây chờ bóng thổ,
Đông-quán vẫn lấp-ló ngoài hiên.

V

Đông-quán vẫn lấp-ló ngoài hiên,
Ngày tháng trôi đưa đã giáp niên.
Muôn cây phong-môi trao điệp-sứ,
Còn e ngư phủ lạc đào-nguyên.
Cạnh lòng có tỏ chẳng vừng nguyệt,
Nước mắt thăm tuông với ngọn đèn !
Gió uốn cúc, mai, lan trước ngõ,
Hay hôn em đã đến tây-hiên !

Le 27-3-34

D. T.

Ngọn nước triều

Cuốn cuộn giòng sông ngọn thủy triều,
Dung lên, lên mãi gió mây nhiều.
Thương tình thảo-mộc đôi bờ rách,
Lo sức ngư-ông một mái chèo.

Thế nước đã toan thôi chịu vậy,
Tri người khổ thắng phải xuôi theo.
Mai sau gặp thế trời xáy lại,
Chim, nổi, cuộc đời lẽ bấy nhiêu !

Ngôi bút cùn than thở

Em lỡ sanh ra giữa cõi này,
Lấy thân mà trả nợ trần ai.
Bao phen lặn-lội rừng văn-học,
Một kiếp bơ vơ chốn đoạn-dài.
Bầu máu thương đời đầu đã ráo,
Tắm lòng nhờ nước hảy còn dài.
Nhấn lạng bút mặc khoan đường phụ.
Rỏ mắt non sông phải cậy tài.

Trở lại C. T.

Ra đi lính đã một năm tròn,
Trở lại vườn xưa cảnh vẫn còn.
Ngổ liễu tiêu điều oanh yến vắng,
Tường hoa đầu dải tuyết sương mòn.
Ngoảnh trông cụm trúc đang vàng-
vỏ,

Thêm bặt lòng tơ nỗi héo-von.
Gốc cũ con đó ngao ngán nhĩ,
Gan bào ruột thác quận tiêng con.

Tiền bác Vương-Điều

Sông Lư nay hóa lại sông Tần,
Bèo nước ngậm-ngùi cảnh hợp tan,
Một đoạn tơ sầu ngân-ngại tiếng.
Yêu nhau xin tặng khúc Dương-
quan.

TUẤN-CẢNH

Tặng cô Mỹ-Ngọc (S. T.)

Trần đời nhọc sức mới nên công,
Ngọc đẹp ai xem chẳng phải lòng !
Lóng lánh thêm duyên trang má
phấn,

Chờ ngời hoa nở điểm môi son.
Danh thơm bay khắp ba đêm chợ,
Tiếng tốt nổi cùng mục nữ công.
Của quý niềm phong chờ đợi giá,
Nam-nhi mấy kẻ chỉ tang-bồng !

TRẦN K. C.

Nhà Bàng (Châu-đốc)

« Thôi-sơn » nhưng cũng gọi Nhà
Bàng
Vườn tược chen dày phủ bốn
phương.

Cây trái sum sê nằm lẫn lộn,
Núi non liên tiếp chạy nghinh ngang.
Tiếng còi không ngớt xe qua lại,
Chợ nhóm xôn xao tựa mấy làng.
Bể thiếu đường sông, dân sốt rét,
Tài chi hương-chức chẳng mê man.

LÂM-TUYỀN

Tiếng hát

Buồn tình rảo bước dạo bờ sông,
Giọng hát ai vui luống náo nùng.
Khoe cánh chim nhân khơi bắc-trục,
Tươi nhành tơ liễu giữa nam-phong,
Xanh xanh trắng trắng vừng mây
độn,

Tổ tồ lu lu bóng nguyệt lồng.
Tâm-sự một bầu theo gió thoảng,
Linh hồn phảng phất ở trên không.

PHẠM-KY-NGÔI

Mừng « Tân-Văn »

Mới nước, mới nhà, mới cả dân !
Đông Tây học-vấn gắng chuyên cần.
Theo dõi thầy Pháp càng khôn khéo,
Chẳng lẽ người Nam mãi dốt dần...
Mở trí phá tan đều hủ-bại,
Bắt đầu xây dựng cảnh duy-lân !
Tân-Văn ra mặt lo đầu đất,
Ba cõi anh em tiến-hóa lần...
LƯƠNG-TỬ-MẠNH (Vinhlong)

« Hải-ngoại thời-dâm » là quyển
sách rất có ích cho người Việt-nam
ở thế-kỷ thứ 20 này. Một cuốn
giá 1\$20, gởi bạc trước cho M.
Phan-vân-Thiết. 45 rue Aviateur
Garros để cho biết số in.

MỘT TRƯỜNG TỰ MỜI Ngày tựu trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTION LÊ-BÁ-CANG

N^o 32 à 44, rue Aviateur Garros—Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đứng đắn

Ông LÊ-BÁ-CANG

và Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-dẳng Sư-phạm Hanoi.
Cấp-bằng Đại-học Paris.
Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon.
Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.
Chuyên dạy Pháp-văn, Sử-học, Địa-dư.

Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Cen-
trale)
Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.
Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ - LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn — Học-phí tính nhẹ

Thơ từ gởi cho M. Lê bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon

:: :: Đã dùng đủ thứ thuốc mà chưa khỏi :: ::

LAU, GIANG

(Blenno..., & Syphi..., tous états, formes, périodes)

:: :: :: Mau mau hồi thuốc C. T. :: :: ::

Từ 1930 khỏi... Khỏi tuyệt nọc
Bồ sức - lực
Tăng sinh-dục
Nặng, nhẹ mặc
Chỉ một liệu



7\$75



Mandat de: M. Lê-Văn-Hoe, ex-instituteur à Quantinh,
gare Yên-Viên, Bacninh, Tonkin (Contre Rt. gởi trước 2 \$ 50).

Một tin mừng trong học-giới

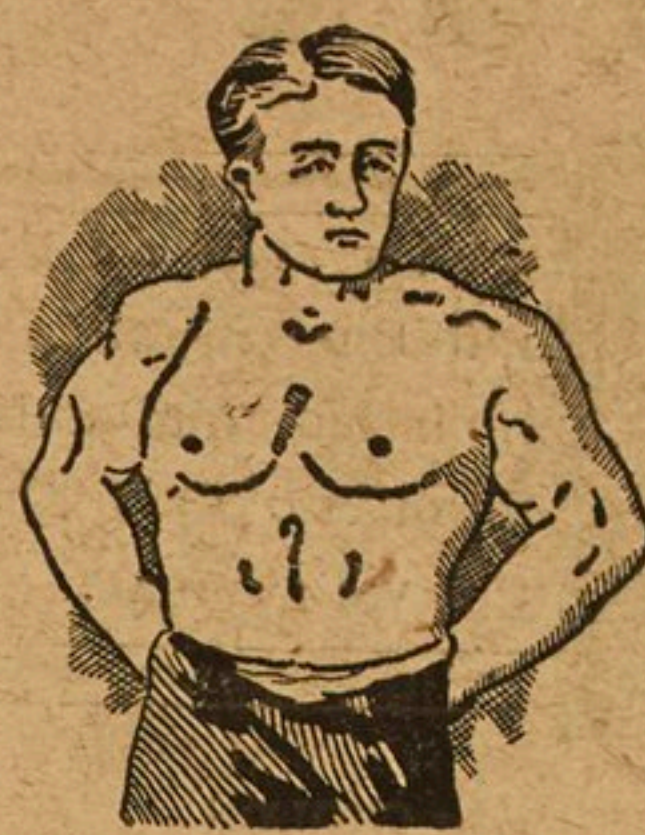
Tưởng ai cũng biết rằng, những sách giáo khoa về môn quốc-văn đem dạy ở các trường sơ-đẳng và tiểu-học trong cõi Đông-Pháp hầu hết đều là những sách vở xuất bản ở Bắc, cho nên hằng năm đến kỳ khai giảng thì anh em học sanh Nam-kỳ phải gởi ra Hanôï hoặc Nam-định mới mua được sách mà học. Làm như vậy đã tốn tiền cước phí mà lại mất ngày giờ chờ đợi thiệt là bất tiện hết sức. Nền chúng tôi rất lấy làm mừng mà báo cáo cái tin dưới đây cho độc-giả đăng rõ: Kể bắt đầu từ tháng Août 1934 nhà in Mỹ-Thăng Nam-định đã đặt đại-lý ở Saigon; hiện đã có trên 500 cuốn sách giáo khoa gửi bán tại tiệm sách Thanh-Thanh (120 Bd de la Somme).

Sách của nhà in Mỹ-Thăng xuất bản phần nhiều là những sách quốc-văn có giá trị, đã được đức Bảo-Đại ngự lãm ban khen, đem ra làm sách dạy cho con em các trường, thiệt là xứng đáng.

Xin giới thiệu qui ông quý bà

Nhà có bình hoan cần có thuốc hay thầy giỏi thì hồi thăm chớ được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: Trương-Minh-Y Tọa-Nhơn-Đường Govap Gladinh, là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư-cách và nhe-nức. NHÀ ÔNG THƯỜNG CÓ SẴN THUỐC để bố thí cho kẻ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ăn tiền,

Ai là nhà mộ thể-thảo nên đề ý!



Thể-thảo là một cuộc chơi cần phải có sức lực mạnh dạn và bền lâu mới có thể tranh lần trên đường thể-thảo được. Anh em! Muốn thân mình trở nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp, hãy dùng thuốc:

«SÂM NHUNG DƯỢC TINH»

có hiệu « Ông già » là một thứ thuốc hay đệ nhất. Uống rồi sẽ thấy hiệu quả chẳng sai: người yếu trở nên mạnh, người

già được thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó thiệt hay; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đâu đâu đều có bán.

VIỆN ĐÔNG DƯỢC PHÒNG
115, Rue Paris - CHOLON

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi :- Thi mau
Giá rẽ hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDE - SAIGON

TRINH-HUNG-NGÀU

Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRINH - HUNG-NGÀU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH
:: :: SỞ XÉT XE NƠI TOÀ :: ::

Học trò Lạc-tĩnh có nơi ăn ở tại trường

Tác-giả:

TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Groom Nữ Hiệp »

Dịch-giả:

PHẠM-VĂN-ĐIỀU

mới ngồi trên xe ngó ra bốn phía, vẻ mặt vui vui. Xe chạy qua cánh đồng nọ thời tới một cụm rừng; bọn tôi trai tớ gái vừa đẩy xe vừa ca hát, thính linh trong bụi rậm nhảy ra một người mặt mày hung dữ, mặc đồ vải rách, dao to, hét lên như sấm rền:

Xe đó phải ngừng lại lập tức. Liên theo tiếng hét đó, một tốp người cây gươm đao núp đầu tự bao giờ cũng ủa ra làm oai hò hét.

Bọn tôi tớ thấy thế chẳng lành, ôm đầu chạy trốn, bỏ cỗ xe lại cho bọn cướp tùy ý làm chi thì làm.

Chúng được mọi, áp lại kéo cô dâu mới đã hết hồn trong xe ra, rồi đưa thời lục xốc đồ đạc trong ấy tìm lấy tiền bạc, đưa thời gỡ đồ châu báu trong mình cô. Chúng lấy được tiền bạc châu báu, nhét cả vào lưng rồi, tên đầu đảng cướp lại còn muốn chi chi nữa. Nó lại gần nàng nọ mấn mê rờ rẫm khắp cả mình như không nỡ bỏ đi. Còn nàng nọ thì như đã quá sợ mà chết giấc rồi, không còn kêu la gì được.

Đã toại lòng tham tiền, bây giờ đến lúc thêm sắc, tên cướp không còn ngại ngần gì, nó liền cởi y-phục nàng nọ toan tung hoành thú tánh. Tấn-kịch hủ-bại chưa kịp diễn thời ngoài cánh đồng lúa có người chạy tới như bay tiếng hét rền như cộp rỗng:

— Đừng có làm điều vô lễ như thế! Nếu muốn sống thời hãy trả tiền bạc châu báu lại rồi đi tránh đi!

Tiếng vừa dứt, người nọ đã chạy tới trước mặt tên tướng cướp. Tên nọ sắp bẻ được hoa xuân, mà bỗng có người cản trở thì tức tối lắm, nên hét lớn, dạy bộ-hạ vây đánh Đổ-Lang để cho mình rảnh tay mà thả con bướm bạc bay vào vườn hoa...

Đổ-Lang thấy lũ nọ không kiêng mình thời vội vàng rút gươm ra nhắm ngay đầu tên tướng cướp phóng tới. Ô-hô! chưa lên lạc vức, đã xuống dạ dài; đầu tên nọ bị lưới gươm của Đổ-Lang làm cho tét làm hai mảnh. Bọn bộ-hạ thấy chủ-tướng bị giết, liền xáp lại vây đánh; nhưng chấu đồng nào để chống xe, bấy cáo khó bề cự cộp, nên trong giây lát bọn nọ đều bị thương và bỏ chạy ráo.

Bây giờ Đổ-Lang bèn cất tiếng kêu lớn bọn tôi tớ của nàng nọ tự lại, dạy mau mau vớt tỉnh nàng đỡ lên xe đẩy riết về kéo có đều bất tiện nữa. Đó rồi hai chàng chia nhau ra về.

— Cậu qui tập anh-hùng như vậy, mục-dịch để làm chi? Ra giúp nước cứu dân hay là quyết trừ quan tham lại những?

Đổ-Lang chưa kịp đáp, Phi-Hà thế lời chổng mà rằng:

— Lão-bà còn lạ gì quan-lại bây giờ. Số thanh-liêm mần cán có tài giúp nước chân dân thời ít, mà hạng tham tàn ô-lại thời rất nhiều. Anh bạn tôi và tôi mà làm ra có đời này, tuy người ta không rõ mà cho là khuấy nước hại dân, chớ kỳ thiệt là giúp dân giúp nước vậy. Lão-bà nghĩ coi: Phải chi hề ai mà có tài thì đều được lúc dụng ắt Đổ-Lang chẳng có truy-lạc phiêu-lưu. Phải chi quan lại đừng có ghét giỏi oán hiên thời tôi đâu có bỏ cửa hôn khuê mà chạy chọt đóng tây để lo báo thù trả oán.

— Có nói vậy cũng phải; song làm việc lớn mà mất lòng người thì làm sao cho xong?

— Có chuyện chi mà lão-bà gọi là mất lòng người?

— Như việc đón người của nhà nước mà đoạt thuế, coi cứ-chỉ như là kẻ lục-lâm cường-dạo chớ đâu phải việc hành-dộng chánh chánh đường đường.

Đổ-Lang cười: Không vậy, chúng tôi mới lấy chi mà sống được lo việc mai sau. Chúng tôi không có ý làm loạn. Chúng tôi chỉ lo trừ một ít bọn tham quan đã làm hại cho nước mà thôi.

— Cậu nói cũng phải, nhưng bây giờ cậu có thể y theo lời của tôi đã năn-nỉ với cô Phi-Hà hôm nọ mà trả lại tiền thuế ấy cho phủ Khai-phong để lấy thể-diện cho tôi chăng? Tôi hứa rằng sau khi trả rồi không có chuyện chi tới cậu.

— Dạ đó là chuyện thuộc về anh cả chúng tôi. Để chúng tôi mời ra bàn luận với lão-bà.

Dứt lời, Đổ-Lang vào trong. Giây lát chàng trở ra, có một vị thanh-niên tuấn-tú đi theo. Người ấy chào hỏi Bá-Ngung rồi cùng nhau nói chuyện. Bá-Ngung xin mãi sự trả tiền thuế lại. Người ấy bằng lòng, song bảo ông hãy về, rồi mình sẽ sai người đem tới. Ông rất yên dạ, ăn uống no say.

Tiệc mãn, Bá-Ngung kiêu về. Đổ-Lang và Phi-Hà đưa ra khỏi cửa tháp. Ông vượt hồ mà qua mé bên này cùng Lý-Giáp lên ngựa trở lại Khai-phong phủ.

XII

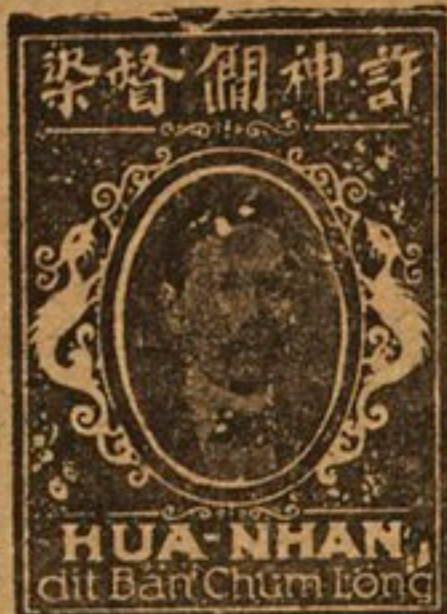
Người trong xe

Theo đường cũ đi mấy ngày mới về tới phủ Khai-phong,

Nên dùng các thứ vải đen nhàn « CON CÁ » của hiệu

VAN-HOA

Rất có danh
tiếng, nước nhuộm
đen huyền, mặc
cho đến rách cũng
không trổ. Xin



nhìn cho kỹ
mỗi thứ vải đều có
hình của ông chủ-
nhơn, thì khỏi lầm
thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Re de Gò công CHOLON

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Day Pháp-văn và công nghệ.

Số 223-231 Bd Gallieni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniac và gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tới 2 su tới trường T. T. N. C. H. Đ.

Trường Nữ-công lớn nhất Saigon mới mở lớn thêm; rộng rãi, mát mẻ và vệ sanh.

Trường dạy cho phụ huynh tin cậy gởi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghệ, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bích, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$

Bốn trường cũng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẻ hơn hết, bảo kiết may kỹ nhất là ôm kích, úp vạt và được trũng số đo.

Thờ từ và luật trường gởi cho cô Thanh-Tâm 223 Bd Gallieni Saigon.

Một vài món thêu của hôn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn cần có để bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thom, N° Seroeder Chợ mới Saigon. Đồ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều miễn tiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh mứt học trường chịu hết.



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tất :

ASSURANA

Hội quán : 56, đường Pellerin—Saigon

Giấy thép nói : 748

1. Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
2. Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

NHÀ MẠI HỘT XOÀN
— CHUYỀN MÓN —

Ai ai cũng biết

XOÀN MỚI

Ba - Quan

tốt nhất

Bán có giấy bảo kiết — Giá rẻ

Chỗ đáng tin cậy

Chủ-nhơn thiện-nghệ

BA-QUAN

58, Rue Vannier SAIGON
(ngăn hông kho bạc Chợ-cũ)

Ecole Pratique de Commerce de Saigon

7, Rue René Héraud, Tân Định

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS

Comptabilité — Commerce — Dactylo — Sténo

Banque Anglais — Français Commercial

PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MỆO

M. BUI-VĂN-QUAN

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Société Anonyme de Commerce de l'Indochine et de Lyon—Comptable de Crédit—Expert-Comptable près les Tribunaux.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HÀU

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

Bá-Ngung đem Lý-Giáp vào ra mắt phủ-quân. Ông đem việc vừa thấy thuật lại và hết sức khoe tài năng thể-lực của vợ chồng Phi-Hà cho phủ-quân nghe. Hết câu chuyện ấy ông mới nói tới chuyện Đổ-Lang hứa trả vàng thược.

Nghe thuật các việc có mỗi thành công, phủ-quân vui vẻ lắm, dạy nha-dịch bày tiệc rượu trong phủ rồi cùng Bá-Ngung ăn uống chuyện trò. Chén tác chén thù, lời qua tiếng lại, khi cười khi nín, bữa tiệc thật có ý vị và vui vẻ vô cùng. Hai người ăn uống từ đầu hôm tới canh ba mà chưa rời. Giữa lúc gặt gù nhụ nhụa ấy, bỗng ngoài đình có tiếng rầm rộ của quân lính la ó, kẻ có kẻ vào báo rằng :
— Bầm quan lớn, chẳng rõ người ở đâu đây mấy cỗ xe tới bỏ trước đình rồi rùng rùng chạy đi mất hết ; chúng tôi nghi có việc biến, đuổi theo nhưng chẳng kịp. Vậy xin quan lớn hạ lệnh thế nào ?

Phủ-quân nghe báo, ngó Bá-Ngung, Bá-Ngung cười rằng :

— Đó có khi là Đổ-Lang trả tiền thuế chăng ?

Phủ-quân gặt đầu tay bộ-hạ hộ-vệ ra trước đình xem xét thì mấy cỗ xe nọ chính là xe của Đổ-thừa-tá đi nạp thuế bị cướp mất hôm trước.

Xe cỗ rương hòm đủ cả, nhưng chẳng rõ có bạc vàng trong ấy không, phủ-quân bèn dạy quân lính khiêng cả vào trong đình. Khi định mở hòm rương ra, phủ-quân thấy một cái có vẻ lạ, không giống của mình, bèn dạy mở trước. Nấp rương bật lên, trong ấy có người thanh-niên đứng nhồm dậy, co tay dụi mắt, và nói nhụ-nhụa rằng :

— Tôi rồi à ! Thôi ta về chờ ở chi !

Dứt lời, người ấy bỏ một mảnh giấy trước mặt phủ-quân rồi bước thẳng ra trước đình chuyền tường nhảy nóc mà đi mất.

Bá-Ngung xem người ấy không ai lạ ; đó chính là Đổ-Lang vậy. Trong mảnh giấy của chàng bỏ lại chỉ có mấy chữ :

« Vì tình Bá-ông, ta trả vàng bạc lại đủ ; chờ chẳng phải ta sợ oai quan-phủ mà xuống nước đâu ».

Xem giấy ấy rồi phủ-quân hạ lệnh mở các rương hòm khác ra thì quả vàng bạc còn y-nguyên không thiếu một phân lượng nào cả. Tuy được vàng bạc lại rồi song phủ-quân vẫn chưa vui, vì biết trong phần hạt của mình có một đặng ăn cướp bí-mật và tài tình như vậy. Quan có ý muốn lùng bắt để trừ cho tuyệt hậu hoạn ; song nhớ lời hứa với Bá-Ngung nên cũng dần lòng bỏ qua.

Đây nhắc lại Đổ-Lang ; khi trả xong vàng bạc rồi ra khỏi phủ-thành kiếm nơi nghỉ một lát chờ sáng sẽ trở lại. Còn bộ-hạ của chàng thời tự-tiện ai về trước ai về sau cũng được

Đổ-Lang không thiết về son trại gấp nên chàng còn đi chỗ này chỗ nọ, một là tìm chỗ làm ăn, hai là lòng dọ tin tức người thù cho Phi-Hà. Một hôm, chàng đi ngang sông Chương, gặp trời trưa nắng gắt, bèn vào lữ-quán mà nghỉ. Vào ấy chẳng bao lâu, chàng thấy ngoài ngõ có một cỗ xe son thép rực rỡ, màn lụa, phủ gấm, do một số đông tôi tớ đủ cả trai gái đẩy vào. Đường như tốp này cũng một mỗi nên vào quán nghỉ ngơi hoặc ăn bữa trưa.

Xe tới cửa quán, dừng lại, bọn tớ gái túi - bụi lo lắng, đưa mở cửa, đưa khoát màn, đưa chực điều đồ, đưa lo bung xách đồ đạc. Chẳng lâu, từ trong xe bước ra một cô gái tuổi lối 20, nhan sắc cực kỳ đẹp ; mặt tròn, mắt sáng da trắng, môi son, mày như vẽ đại, răng tọt chuôi ngà, mũi thẳng má no, cằm tròn tóc mượt. Với cái vẻ thiên kiều bá mị ấy, lại thêm y-phục rực rỡ, châu báu điểm trang, cô nọ giống như Tổ-nữ trong tranh vẽ.

Chữ tớ kéo vào quán, chia làm hai bàn, trai riêng, gái riêng, rồi kêu tiểu-nhị dọn cơm ăn.

Cứ như lời một tên hề-đồng của nàng ấy nói với tiểu-nhị trong quán thời có chủ nó là con gái của Trần-Mỗ, một nhà giàu lớn trong vùng Chương-đức vừa có chồng ở một làng xa, nay tới lễ qui-minh nên về thăm nhà cha mẹ ruột vậy.

Trong lúc chủ tớ đang ăn, thời ở bàn gần cửa có hai người đàn ông đương ngồi thù-thì nói chuyện, thỉnh thoảng lại đưa mắt ngó nàng nọ và Đổ-Lang. Đổ-Lang thấy vậy không rõ chúng có ý gì, suy nghĩ mãi mà không hiểu được. Giấy lâu chàng giả có việc bước ra ngoài, thấy cách xa cửa quán có một tốp người đương đứng chuyện vãn. Chúng thấy chàng bước ra thời chăm mắt nhìn, rồi kẻ tai nói nhỏ chỉ chỉ với nhau. Chàng lại trở vào lựa bàn kêu rượu thịt ăn uống, không thêm để ý tới chúng làm gì nữa.

Đến khi chủ tớ nàng nọ ăn uống xong, thấy mặt trời đã xế, cùng nhau lên đường, thì Đổ-Lang cũng cu bị hành lý ra đi và hai người nọ cũng ra khỏi quán.

Lúc này nhằm mùa thu, lúa ngoài đồng đương sum sê tươi tốt, màu xanh ngấn ngắt giáp liền chum núi mé rừng gió vàng phất phơ lay động nhánh cây ngọn cỏ. Có dấu



HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỜI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huyết huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM

Mua thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phải của
bồn-hiện.

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG** - Cholon

Hình khắc trong báo này
đều làm tại tiệm:

Nguyễn-chí-Hòa

83, Catinat, Saigon, 83

**Lương tài
tương hội**

Có Ba-Xuân là một cô đào trứ danh
tiếng tăm lừng lẫy, quý ngài đã có
nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp
cùng M. Nguyễn-văn-Tĩnh là một
bực kỳ tài, đờn violon nổi tiếng khắp
ba kỳ và đã từng có danh trong mấy
địp Hội-chợ và Tuần-lễ Nhi-đồng sẽ
giáp vui cho hiệu Đức-Thành-Hưng,
223, Rue d'Espagne, trong những
ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và
trong các ngày lễ.

Thượng-Hải **LÔI THIÊN NHỨT**

LỤC THẦN THỦY

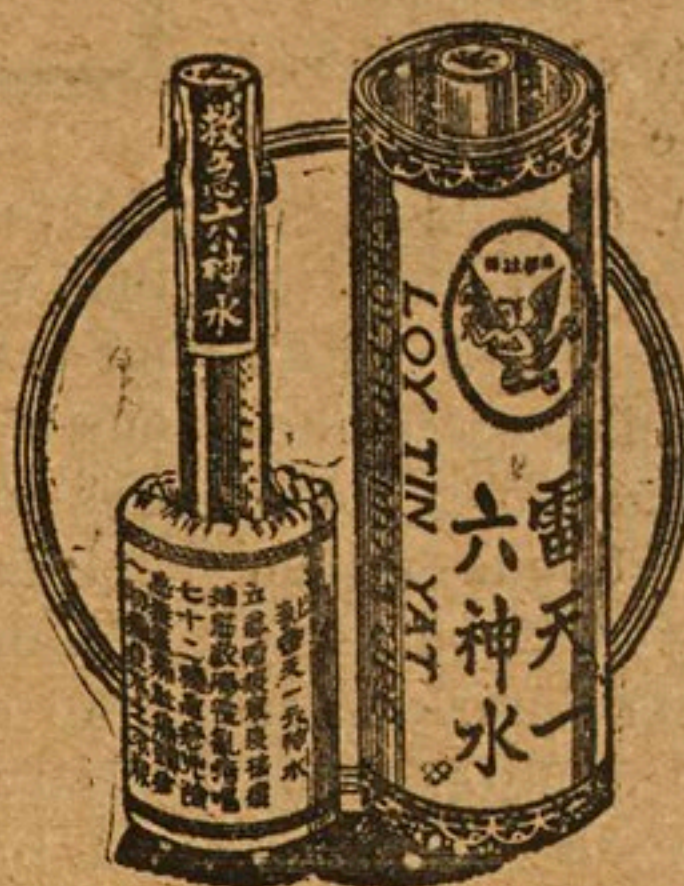
Chuyên - trị cảm mạo nhức
đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng
p ong, trúng hàn và những
bệnh nguy cấp như thiên-thời.

Ngoại trị nhức răng, ghê lở,
cho súc vật uống thuốc này đều
được hiệu-nghiệm.

**ĐÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ**

THÁI-HÒA

104, Rue Gaudot - CHOLON.



Có danh tiếng khắp mọi nơi. Thượng hải, Hồng-kong và Canton
cũng nghe danh tiếng.

VỎ - VẦN - VẦN DU'OC - PHÒNG

Chủ-nhân Y-học sĩ **VỎ-VẦN-VẦN** bào chế - THUDAUMOT

BINH HO

Vấn biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ đường khí huyết tạng phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thể nào cũng hết dạng.

N° 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi: Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sản, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuy tổn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bệnh hết dứt.

Đàn bà có thai, đờn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

N° 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi: Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm thực, ngoại-cảm phong hàn, tiêm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiêm-thiên bất túc, hậu thiên thất nghị, tửu sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tính và Huột-tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thanh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vết thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm vàng, đàm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Tính!.. teng!.. Cái đồng-hồ trên tường thông-thả đồ 8 giờ. Cậu San giật mình:

— Không ngờ mà 8 giờ mau quá. Thành ra trễ buổi đi chợ của cô hôm nay...

— Không sao, tôi cũng không có chuyện gì cần cả. Cậu San liền kiêu ra về, khi bước ra khỏi cửa, cậu còn nghe tiếng cô nói theo:

— Hôm nào rảnh, mời thầy ra chơi.

Tiền khách về, cô Phương ngồi lại bàn viết, nét mặt tươi cười, lấy tập văn ra dịch.

Chăm mực, sửa-soạn viết, lại suy nghĩ. Vừa suy nghĩ lại vừa vẽ bậy dưới giấy. Về luôn ba bốn chỗ, chỗ nào cô cũng viết chữ S. Cô nhớ sự lại chữ S là chữ đầu của tên cậu San, cái tên cô đã nhiều lần trông ngắm trên bia sách « Hài-tiên thập-vinh ». Cô tự hỏi: « Tại sao mình lại viết thế? » Rồi cô chăm mực thật nhiều, bởi mất mấy chữ S kia, cô không chậm lại, chờ cho mực khô, cô xếp giấy đi ra ngoài.

IV

Ở nhà cô Huỳnh-thị-Phương về, cậu San đi đứng thấy nhẹ nhàng khoan-khoái. Trong mình như người nghiện, hút đủ sức. Tri như nghỉ-ngơi luôn mà không nghĩ được chuyện gì cả, chơn chỉ biết bước tới, bước mãi, mà không biết đi đâu. Mắt vẫn ngó tới trước, nhưng vẫn không trông thấy gì. Một cái sức tự-nhiên, vô-ý, thúc bắt cậu cứ đi tới, khiến cậu biết tránh người, tránh xe, dọc đường mà tự cậu, cậu vẫn không hay biết. Được một hồi, cậu tới chợ-mới Saigon, chừng ấy cậu mới hay là mình đi đã xa. Định tâm lại, mới thấy trong mình nực và khát nước. Bước vào một hàng nước, cậu kêu bồi đem nước chanh. Lấy thuốc hút, thổi khói lên cao. Cậu nhìn theo làn khói thuốc, miệng mỉm cười, sẽ tự nhắc lại « chuyện có bấy nhiêu mà hồi chưa lại, mình sợ đi không tới ». Nhớ lại hồi nào sợ gặp những chuyện bất ngờ: gây lộn, xe lật phải đi có bớt, lỡ mất hết cơ hội, mà cậu lại tự cười thầm.

Ài qua lại cũ 12 có ý nhìn ngời thiếu-niên ngồi cười nói thung-dung một mình.

Mà cậu thì không chú-ý đến ai cả. Cậu nghĩ mãi

Lỡ Lắm

Soan-gia: **TRUC-PHONG**

không ra. Không hiểu tại sao, khi đi chưa tới nhà cô Phương trong dạ bâng-khuâng lo ngại. Bây giờ gặp rồi, cậu không biết muốn gì nữa. Cậu thương cô? Không lẽ. Lần này không phải là lần thứ nhất, cậu mới bắt đầu giao-thiệp với hạng gái vừa có sắc, vừa có học như cô Phương. Thế mà sao cuộc hội-ngộ lần này lại sanh những cảm-tưởng kia trong óc cậu, làm cho cậu đem lòng quyến-luyến?

« Thôi, mà dầu có thương nữa cũng không sao. Có e là e người phụ mình. »

Nghĩ như thế, cậu ra về.

Đêm hôm ấy cậu San nằm trần-trọc không sao ngủ được. Mắt tuy nhắm, mà vẫn thấy luôn những chuyện hồi ban chiều. Tâm-hồn cậu lúc ấy dường như mê, như tỉnh, lúc hăng-hái nhẹ-nhàng, lúc nặng-nề bó buộc. Rồi cậu ngủ quên hồi nào không hay. Sáng dậy, cậu ôm sách vô trường.

Ngày thứ hai, 2 giờ đầu là giờ học làm Pháp-văn. Đầu bài đã chép lên bản, học trò đang chăm-chỉ làm việc. Cả lớp lặng lẽ, chỉ nghe có tiếng ngòi viết sột-sạt trên giấy.

Nửa giờ qua. Ông giáo đi từ bàn xét bài làm của học-trò.

Đến cậu San, trong tập bản-thảo không phải là bài luận-văn, mà lại là một bức thơ tình, cậu không kịp giấu. Ông giáo bắt được, nghiêm trách cậu lắm. Anh Hoa ngồi gần cậu, liếc đọc lên bức thơ được vài câu:

« Saigon, ngày..... »

Thưa cô.

Xin cô vui lòng đọc hết mấy hàng này, tôi rất lấy làm thăm-cảm. Mấy lời tôi viết đây đều là

những lời nói của trái tim bị kích-thích mà phát ra vậy.

Thưa cô xét trong tâm tôi, tôi không hiểu tại sao... »

Anh Hoa vừa đọc đến đó, thì cậu San xếp thơ cất.

Giờ chơi đến. Học sanh tu năm, tu bảy, chuyện văn, hoặc chơi giỡn, Riêng cậu San, một mình dựa cột, điều thuốc cầm tay, hồi cậu cũng theo khói thuốc mà bay bổng. Cậu không có vẻ buồn, tức là cậu quên lời nghiêm-trách hồi nãy. Cậu có vẻ nghĩ ngợi chuyện gì?

Anh Hoa chợt nhớ đến cậu nên rủ thêm vài ba bạn khác, đi đi, lại lại, trước mặt San. Anh ca lên một câu Vọng-cổ: « Trái tim tôi xé nữa, cái mảnh tình sắp phải chia đôi, » Dứt tiếng, mấy bạn tiếp:

« Hừ... hừ... hừ... lời nói của trái tim, ta... hừ... hừ... hừ... Rồi cùng nhau cười ầm lên.

Như thế được vài lần, cậu San hiểu ý, nói lớn lên:

— Ê, mấy anh không có ngạo tôi à!

— Ái biết anh có chuyện gì mà ngạo. Tụi tôi ca chơi, anh cũng không cho sao? Tôi ca mặc tôi, anh ngồi nghe trái tim anh nói, thì anh cứ ngồi. Hoa trả lời.

— Mấy anh muốn tôi cười mới chịu nín phải không?

— Chuyện gì nín. Thôi mà, anh cười tui tôi, rồi ai ngồi nghe trái tim anh nói.

Nói xong, cùng nhau cười xoà, chạy chỗ khác. San lấp-dáp cười với theo.

Thấm-thoát lại đến ngày thứ năm. 8 giờ sáng, cậu San đã lại nhà cô Phương. Cũng như mọi lần, cô Phương vẫn ăn-cần vồn-vã.

Cô nói:

— Tôi cũng có ý chờ thầy lại để trả quyền sách.

— Có để coi, lật-đặt gì trả.

— Tôi coi kỹ hết rồi và có mượn đánh máy một bản để lại.

(Còn tiếp)

Nhưng mình cũng rõ lòng tôi vì con, nên đầu mình có lỗi lầm cách gì, tôi cũng tha thứ dặng. G ở này con nó mới tỉnh, nó kêu mẹ nó hoài, nó kêu chừng nào gan ruột tôi rồi chừng này; tôi hỏi thăm người ta chỉ lại đây. Về mình, về với con.

Tiền mỉm cười: Câu chuyện định sẽ nói lại với ông, có lẽ ban này ông rình nghe rồi, như vậy khỏi nhọc lòng tôi một lần thứ nhì. Ông đã nghe, thế ông đã biết rằng, từ ngày về cùng ông, tôi không có một chút tự-do còn con gì; và lại tôi thường nói với ông, giờ này khắp năm châu phụ-nữ đã được giải-phóng, khép tôi vào vòng nô-lệ của ông, tôi không thể sống dặng. Sống là một sự lạc thú, nếu phải cảnh trái tai gay mắt cả ngày như ngậm bồ hòn, ót hiêm, thì cái sống này nó còn nghĩa lý gì. Ở với ông không thiếu thốn đều chi, sự đó tôi nhìn nhận, tôi không bao giờ chối, song cảnh chim kia ở trong lồng bít bạc, không nói ông cũng biết trước được con chim đó mơ tưởng ước ao những gì. Con chim nó trông một buổi ban mai tới trời, gặp cơn gió mát, nó cất cánh bay xa. Tôi lấy làm băn khoăn mà cho ông hay rằng tôi đã kiếm được người tri-kỷ và người tri-kỷ của tôi tức là cậu ba đây, một người tân nhân-vật của xứ Việt-nam mình, quảng-dại, hào nghĩa, trong buổi chợ đêm đã đóng góp một vai tuồng chánh, đã nhờ khiêu-vũ dữ « mốt » và bán bông giấy thâu cho hội được trên ba ngàn đồng. Hôm nay tôi cùng ông không còn quan hệ gì, có lẽ ông định hỏi: Còn thằng bé Hai? Thằng bé Hai như những đứa con bất-dắt-dĩ khác, ông nuôi lấy nó. Nếu nó làm trở ngại sự hạnh-phúc của tôi, tức là kẻ nghịch thù của tôi rồi. Ông hiểu nó chờ trông tôi vô ích.

Mình xanh máu mặt: Bộ mình điên rồi sao mà thốt ra những lời quái gở như thế. Nếu như lời mình là thật, mình rõ là một người đàn-bà tấn-tận lương-tâm mà. Hôm nay tôi còn để chơn đến đây, mình cũng hiểu trước rằng tôi bao giờ cũng tha thứ cho mình. Tôi không ép mình về ở với tôi, cái ai-tình không có lấy tiền chuộc mua được, ái-tình không có miễn-cường cưỡng-cầu dặng; mình đã đổi dạ thay lòng, tôi không chút chi oán

Số 6

CHẾT VÌ CON

PHỤNG-DU và ĐẠM-NHU

giận, chỉ xin mình có một điều là về cho con nó thấy mặt một chút. Sức thuốc không đủ cho con nó mạnh; tôi đã nhiều phen vái trời, mà trời của con tức là mình; vậy con nó chỉ chờ thấy mặt mẹ nó mà thôi.

Tiền cười khanh khách: Phải chờ, về với ông, về làm chó giữ nhà, làm mọi nầu cơm và làm vú nuôi em, không về sao được. Tôi không hiểu cái vũ-trụ kiên khôn này riêng về của phe đàn-ông mà tự-do cướp lấy lợi quyền một mình. Họ là gì, chúng tôi là gì lại phải khuất-phục dưới quyền của họ à. Ngày 14 Juillet, dân Pháp ăn lễ kỷ-niệm cách-mạng, ngày đó là ngày nhơn dân đã đập những u-tù ra bình địa, là ngày đàn chúng từ đó sẽ bình-dẳng tự-do. Tôi ước ao sao chị em phụ-nữ chúng tôi mỗi năm lấy ngày hội chợ khai mạc kỷ rồi làm lễ kỷ-niệm. Phụ-nữ đã tiến-bộ nhiều rồi. Chị em chúng tôi không còn sụt sè lệ chi hết, ăn, chơi, ca hát, múa nhảy, ngan hàng với đàn-ông. Tôi đành dứt định rồi, ông chờ nói chi nữa cho vô ích.

Mình lắc đầu, xô cửa đi ra đường. Thôi rồi, năm năm duyên nợ, nay phút chốc mà kéo rã hồ tan. Mình vừa đi vừa khóc. Mình thương tiếc vợ? Một người đàn-bà điên khùng với tư-tưởng mới, hiểu lầm những thuyết của Âu Mỹ, đâm ra thực hành càn, bỏ chồng lia con, dứt tình máu mủ, quên nghĩa vợ chồng, người đàn-bà đã mất lương-tâm như vậy, thương tiếc cái nỗi gì.

Mình về tới nhà, rón rén vào phòng con như một người có tội. Bé Hai nằm yêm liêm, Minh với tay sờ đầu con, bé Hai mở mắt ra: Má con đâu ba, con nhớ má con lắm, ba có cho chị Sen đi kiếm má con không? Hay là ba đã đuổi má con đi rồi?

Mình ghen ngào: Thời ba đã nói với con, má con mắc việc dưới ruộng, vài ngày má con về. Con kêu đòi chỉ cho đau lòng ba quá vậy con? Thôi để ba tiêm cho con một mũi thuốc khỏe, con ngủ vài giờ đồng hồ rồi chiều má con về tới.

— Ba không cần tiêm thuốc cho con, hề con thấy má con thì con mạnh liền.

Mình nghe con nói, máu trong họng trào ra tức tới nghẹn ngào, phải sa nước mắt. Tiếng con kêu van xót quá mà mẹ đánh bỏ con mà đi, năn nỉ cũng không về, nói chi cũng bất đắc. Bây giờ phải làm sao, vì con phải chịu nhục trước mặt một đứa khốn nạn là cậu ba, cậu tư nào đó; chịu nhục mà rồi phải thất-vọng, luống công vô-ích mà. Không có mẹ nó về cho nó thấy mặt thì làm sao cho bé Hai lành bệnh dặng.

VII

Một tuần nhứt sau, Minh đương mổ bệnh nơi dưỡng-đường, con Sen học hải chạy vào lập cập nói rằng: Ông ơi, trời ơi, bé Hai chết rồi.

Rồi nó kể lể: Bữa nay bé Hai đã bớt nhiều, sau khi ông đi làm việc, bé Hai ở nhà lần đi cùng nhà. Vào phòng khách, bé Hai dõm lên bàn thấy tấm ảnh bán thân của cô còn có cái khuôn không, bé Hai dõm dác rồi ù té chạy vào phòng cô.

Ông cũng biết phòng của cô, bây giờ trống trơn, giường đồng tử kiếng, vắng một, ông đã kêu người ông cho hết rồi, quần áo đồ đạc của cô, ông đã sai anh bồi tư đem xuống khách - sạn cho có rồi, bé Hai thấy không còn dấu vết của mẹ, liền hiểu biết sự thật rằng từ đây không còn mẹ nữa bèn la lên một tiếng, té xỉu xuống gạch, thở ra một cái rồi đi xuôi.

Mình làm thinh, dường như không nghe biết chỉ rảo, cúi xuống chăm chỉ may cho bệnh, bỏ dặt xong, lau tay cổ áo liền, rồi cúi đầu thông thả đi ra khỏi phòng. Phút chốc Minh lấy tay dè lên ngực rồi ngã sấp đến trước, những người phụ-sự trong dưỡng-đường lật đặt chạy lại đỡ lên giường.

Năm phút sau Minh thổ huyết ra rất nhiều, chỉ kêu được đôi tiếng « bé Hai » rồi trút linh hồn...

Collège de Mytho le 21 Avril 1934.

Quả ngon của bạn gái

Đàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bệnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao-dộng, quá ghen tương, quá dâm dục, hoặc bẩm thụ kém, ăn uống trái phép, thừa khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đới, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, một nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thịt nhão, gầy còm, hoặc bị truyền nhiễm bệnh hoa-liều bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v. ... thì nên dùng thứ thuốc « ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BẢO số 25 » giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hà Nội, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bệnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ-giới vậy. Bán tại tiệm Thanh Thanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thuốc Nam-Thiên-Đường Hà Nội rất thần hiệu, ai muốn hiểu rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyển Catalogue về coi sẽ rõ.

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIỀU

N° 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi điều chi tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

Rông Nam Trà Formose

HIỆU

CON RÔNG

Ngon nhưt

NGUYỄN-VĂN-KIỆM

177, rue d'Espagne
SAIGON

DOCTEUR TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bệnh con nít

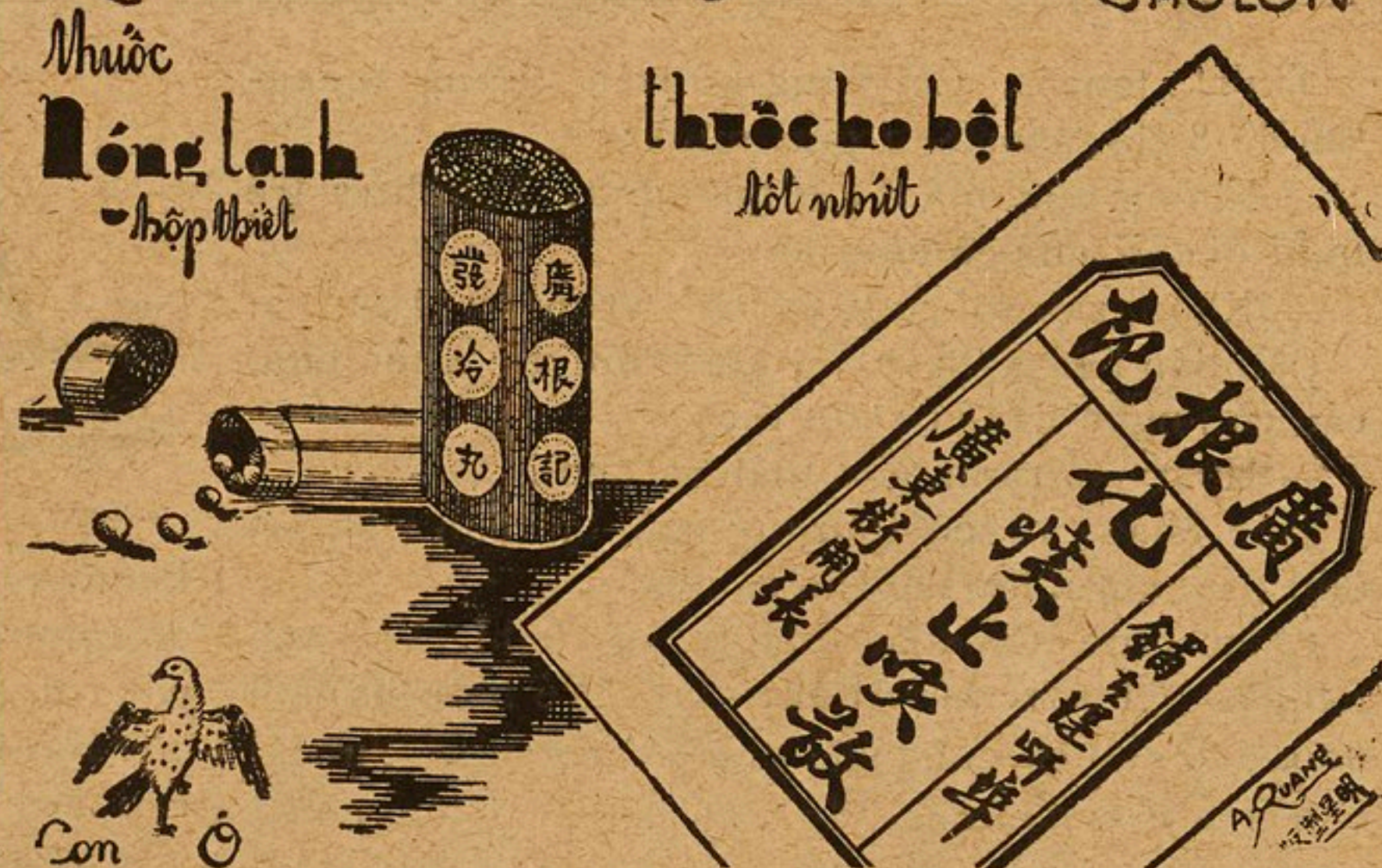
N° 31 RUE TABERD N° 31

Góc đường Taberd và

Aviateur Garros

Tél. 618 Saigon

Quảng Cầm Kỳ 11 rue Canton CHOLON



Kính cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thành, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kính cáo



Sữa bò hiệu:

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bình nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa: sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ: Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

Chi cùng Em...

TU DO DIEN DAN

CÁI LẠM CỦA CHA MẸ

Dòm vào gia đình Annam, ai cũng thấy rõ giữa cha mẹ và đứa con, cái quyền vẫn biểu-lộ nhiều hơn cái tình. Người làm cha mẹ quả quyết rằng chỉ lấy quyền mới có thể đàn-phục con và đưa chúng nó vào đảng ngay nẻo thẳng đường mà thôi.

Vì thế, dầu cha-mẹ yêu thương con bực nào cũng gắng-gượng giấu kín trong lòng, còn bề ngoài thì cứ nghiêm-nghị dạy-dỗ.

Cha mẹ chúng ta không ngờ quyền ấy cũng sẽ làm khô lòng nặng những đứa con tâm-huyết và cũng là mầm chia-rẽ nó đặc-dẫn nó xa lìa cảnh gia đình yêu-dấu.

Vẫn biết làm cha mẹ phải dùng oai-nghiêm cho con sợ, nhưng cũng phải dùng tình-ái cho con cảm. Nếu chẳng oai-nghiêm tất đưa con dễ-duôi khó dạy, mà bằng không tình-ái thì nó chỉ ghê-sợ chứ không triêu-mến.

Tình-ái và oai-nghiêm phải đi luôn cặp với nhau, vì cha-mẹ sơ-sốt đều ấy và cứ tin-quyết ở cái quyền, món lợi-khi độc-nhứt, ắt sẽ có nhiều ảnh-hưởng không hay cho gia đình và xã-hội.

Tình cha con là mối tình thiên hiệp (của Trời làm) nên rất thiêng-liêng, không khi nào sai-chạy dời-dổi được; song với khối óc khờ-khạo ngây-thơ, đứa con làm sao khỏi ngỡ-vực vì những trận đòn-roi dữ-tợn, những lời đe-dọa gớm-ghe, những giọng oai-nghiêm răn-rồi. Dầu có biết rõ lòng u-ấn của cha-mẹ, chúng nó cũng phải chán nản, buồn-rầu với gương mặt rất lạnh-lùng và đề bao nhiêu sự âu-yếm, thân-thiết phải tiêu-tan trong cái sợ.

Giữa lớp không-khí nặng-nề bức bối ấy, đứa con cảm thấy lòng mình náo-nức, khổ-sở quá, tự-nhiên muốn trốn thoát ra ngoài gia đình mà nó ngỡ rằng không tìm được tình yêu-thương của cha mẹ nữa.

Tuổi thiếu-niên, cái tuổi dễ sai đường lạc lối hơn hết, từ chuyện nhỏ-mọn cho đến chuyện to-tác; từ một bước cũng có thể hư hỏng trượt đời, lui một bước cũng có thể tránh qua điều tai-hại.

Mỗi khi phạm lỗi, lòng thành thật thường xui chúng ta phải thú tội với cha-mẹ ngay. Rồi mỗi lần thú tội là mỗi lần bị trách-mắng, đòn-bộp. Ngoài lần roi tiếng rầy, chúng ta có được một lời an- ủi dỗ-dành nào đâu?

Tâm lý trẻ-con, cha-mẹ có chịu xét tường-tận làm chi?

Da non thịt mềm, đứa con đã hết can-dảm để giữ tánh thành-thật, thà chịu xốn-xan, bức-rức, thà chịu giả-dối, láo-xược, miễn khỏi đòn thì thôi. Ấy là một nguyên-cớ nó đặc-dẫn bọn đầu xanh nhắm mắt bước liều vào con đường sai-lạc.

Từ thuở biết đi biết chạy cho đến lúc đủ trí khôn, đứa con từng phải khững-khiếp, kinh-cụ trong những cơn thịnh nộ của cha-mẹ. Chúng nó đã thành ra hèn nhát, không còn chút may-may tự-chủ để phân biệt sự phải quấy.

Với bộ óc nhồi nắn theo khuôn khuôn-phục, chúng nó chỉ còn một đều vàng vắn da da.

Trông thấy thế, cha-mẹ lấy làm hả lòng mà quên rằng nếu con mình đã quen kinh-khủng, phục-lụy dưới cường-quyền thì rồi ra há có cái quyền nào mà nó chẳng kinh-chẳng phục?

Trong gia đình tuy được cái hư-danh có hiệu, song ngoài xã-hội chúng sẽ thành một thứ hèn-hạ vô-cùng đó.

Trời sanh mỗi người mỗi khối óc khác nhau. Khối óc ấy, là khuôn-mẫu của chí-hướng. Với kẻ tâm-huyết, chí-khí, không sự khổ nào bằng sự khổ nghịch cảnh trong gia đình.

Phần nhiều cha mẹ ít quan tâm giới ý đến chí-hướng con hơn.

« Bầy, phận làm con, không được cãi lời cha mẹ. »

Ngoài tình cha-con, thường khi tư-tưởng hay trái-ngược nhau, nếu cha-mẹ căn-cứ ở quyền thì tất-nhiên con phải vui lầy bão-phu và sống một cách u-ám, mờ-mịt trong cõi đời vô-định.

Và có biết bao đứa hữu tài, hữu chí, đã lỡ làm con nên đành chịu nằm ý ở xó nhà, đề cho tâm-hồn truy-lạc trong chốn sâu-thẳm.

Vi cha-mẹ chúng ta thiếu-rõ nông-nổi thời có nở nào xô con vào cảnh nghịch ấy?

Con người vốn giàu tình-cảm, cho nên bao nhiêu buồn-phận cũng do tình-cảm mà có.

Bởi tình cảm mà người ta làm buồn-phận thì buồn-phận đó mới thành-thật qui-báu.

Trái lại, nếu không tình-cảm, dầu người ta cố sức lo tòn bôn-phận cũng chẳng qua gương-giao mà thôi.

Gia đình là nơi dung-thân âu-yếm nhứt của đứa con. Vì có gia đình chúng ta mới vui-vẻ sống, mới hăng-hái làm việc.

Chúng ta rất trông-cậy vào tình yêu-thương của cha-mẹ đang yên- ửi tâm-hồn ta trong cõi đời phong-ba bão-chương này.

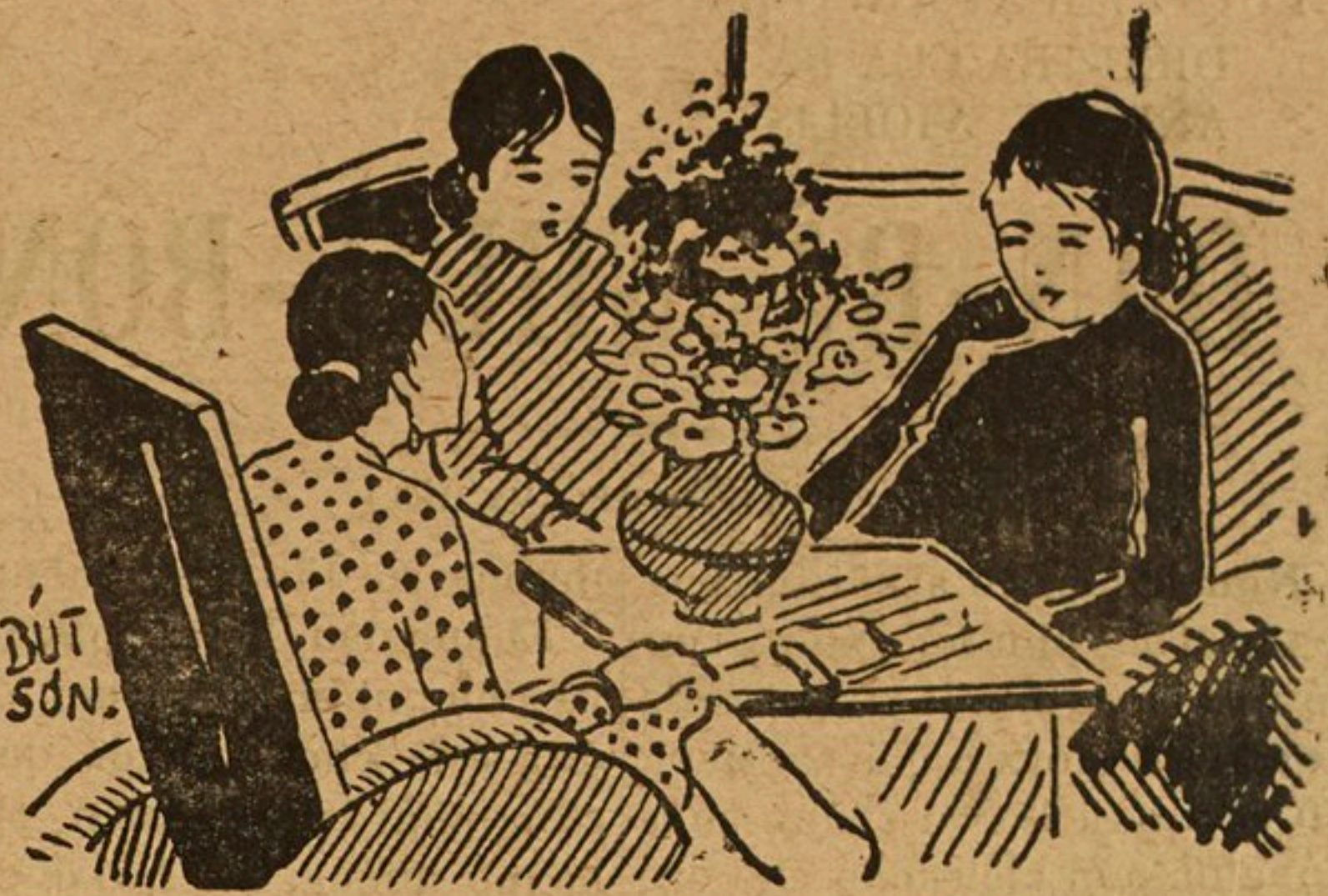
Đem tình thân-ái cảm-phục đứa con, chẳng có món lợi-khi nào mạnh-mẽ hơn nữa. Giữa cái tình và cái quyền cha-mẹ nên cân-phân cho kỹ-cang, một để tránh đều di-hại cho xã-hội, hai để khỏi hối-hận vì vô ý đưa con vào vòng khổ-não lỗi-làm mãi mãi.

Tứ-Hoa

Vì có bài « Nước Nhứt và quyền bá chủ ở Á-châu » của ông Thạch-Băng, nên lại xin huân bài « Tình ái quốc và đức can đảm của người Nhứt » của ông Tân-Thành-Tử lại kỳ sau.

Vì số này nhiều bài quá nên bài « Văn đề Pháp Đức » của Phan-văn-Thiết phải gác lại số tới nữa.

Hãy đón coi số báo đặc-biệt 29 Septem'bre là số báo có nhiều bài hay hơn mấy số đặc biệt trước.



Một món trang điểm tốt nhứt cho bạn gái

Đàn bà mà mặt đầy những tảng nhang, mụn, da thâm kim, sần sượng, nhăn nhúm, thì đừng có thất-vọng rằng mình phải bị xấu xí cả đời. Hãy thoa vào mặt mỗi ngày ba bốn lần thứ sữa MỸ-DUNG HOÀNG-HẬU chai lớn 2\$00, chai nhỏ 1\$20 của nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN làm tổng đại-lý.

Thứ sữa này, là món ăn ngon của da và làm cho da mặt trở nên đẹp để trong sáu tuần-lẽ.

Mấy người da bánh-ếch hay là da dày, dùng sữa này thì da sẽ được trắng tươi non mịn. Người nào nước da đã sần tốt, thoa sữa MỸ-DUNG HOÀNG-HẬU để khô, rồi bôi phấn vào thì sẽ thấy đẹp đẽ vô cùng.

Bao nhiêu người đã dùng rồi, đều hết sức ngợi khen, bao nhiêu người chưa dùng nó, bây giờ nên dùng thử.

Nói thêm về vụ Lê-văn-Nam

Có một vị độc-giá ở Mytho gọi thơ cho hay thêm về vụ đạo-sĩ Lê-văn-Nam. Mời đây, một cô tin - đồ tên S...không biếu vì lẽ gì bỏ thất mà đi, có để lại một cái thơ biếu đừng đi kiếm vô ích... Vì sao có S... bỏ thất mà đi? Hay là có cũng đã « ôm ballon » như có H... rồi! Sự đó thiệt giả chưa ắt, chứ nghe đầu cách tháng này, má có S... nói trên vì có chữa (cũng vì nhập thất mà có chữa), nên cho tên Nam hay rằng mình đã mất đường kinh-nguyệt. Nam trả lời rằng có một con rồng quẩn trong mình má có S... cho nên mới có chữa, rồi va biếu cõi trần trường cho va lặn phép: về bữa rồi lấy roi tre mà quất riết. Làm phép xong, va nói rằng con rồng ấy đã lên đầu (l... rồi! Ba ngày sau, má có S... sảo thai. Hiện nay, hai mẹ con, người thì ra khỏi thất, người thì trốn, bao nhiêu đó đã đủ làm cho bà con ở Mytho mở mắt biết mình bị một tên gian đạo-sĩ gạt gẫm rồi! Thế mà không hiểu sao vợ chồng M. H. V. Q. vẫn còn mê-tin, còn đề có K... (em có H...) trong tình thất. Hay đợi có K... có chữa nữa cho đủ cặp?

Ồi! Mê-tin gì mà quá lẽ như thế! Minh là người có ăn học; mà lại đề cho một tên dốt nát gạt gẫm, nghĩ có tức chưa?

Bổn - báo trưởng tên Nam mê hoặc người phạm tội vào luật hình (code pénal), nên mới nhọc công kêu ca, xin chánh-phủ cho mặt-thám tới nơi án-kết thì rõ. Bất thủ-phạm mà đem ra giữa tòa công-lý, ấy là chỗ chúng tôi ao ước đó!

Mục-dịch chúng tôi là « Tây uế xã-hội »! Chỉ có bấy nhiêu r. V.

Ái là người vì yêu mến Tân-Văn mà gởi bài tặng không thì chúng tôi xin cảm ơn. Ai không tặng không thì chúng tôi sẵn lòng hiến một món tiền nhuận bút. Hồi còn V.D. hay từ hồi Tân-Văn ra tới nay chúng tôi cũng giữ một mực như vậy.

Những bạn làng văn đã có giao thiệp với chúng tôi đều thấy rõ. Nhưng nói đến tiền bạc thời hay có chỗ mịch lòng, vậy bạn nào muốn có tiền nhuận bút xin nói trước cho biết mình muốn bao nhiêu cho kỹ, để bài nào đáng được thời chúng tôi sẽ trả y số. Vậy mới tránh khỏi mọi sự phiền hà.

Xin nhớ: Không có lệ gởi trả bản-thảo.

MỘT CUỘC ĐIỀU TRA

HIỆN-TÌNH PHỤ-NỮ VÔ-SẢN Ở SAIGON

V. - BUÔN GÁNH BÁN BỤNG

« Ai ăn đậu xanh búng tàu nước dừa đường cát hén? »

Nghe rao, tôi liền chạy ra cửa đón kêu ghé lại.

— Múc cho tôi một tiền xu chi?

Rồi, vừa ăn tôi vừa hỏi:



— Trời mưa lâm râm, gió thổi không dứt, lạnh lẽo quá, sao chị chẳng nghỉ một bữa?

— Ngủ thì lấy gì mua ăn ngày mai có, chẳng lẽ lại ngồi há phá vốn ra mà ăn?

— Mỗi đêm chị bán té lời ra bao nhiêu?

— Không được nhiều; lồi trên dưới ba cát thôi!

— Tại chị bán ít và về sớm hay sao mà té lời có bấy nhiêu?

— Dạ, bán ít, song không hề về sớm. Mỗi bữa từ nhà tôi trên đường hai mươi (Général Lyze) tôi đi xuống chợ Đũi quanh mấy đường Saigon rồi lên Tân-định có khi còn nhiều phải qua Đất-hộ rồi mới về. Đi xa như vậy mỗi buổi chơn, rao rất cổ, tới 11-12 giờ khuya mà bán chỉ có lồi bấy tám cát thôi. Có nghĩ coi; người ta ít mua mà kẻ bán thời đông làm sao bán được nhiều hòng kiếm lời khá!

— Với số lời trên dưới ba cát có sống có đủ không?

— Nếu một mình tôi thời rần tiện tặng cũng đủ. Song, chỗ quá có coi, nhà tôi đến 7 miệng ăn; 2 vợ chồng tôi, má tôi, và 4 đứa nhỏ. Ý là có chồng tôi đi xe kéo, tuy năm nay ế ẩm quá, chứ cũng dư mỗi ngày được ba bốn cát. Mà, có nghĩ coi, một tháng được lồi hai

(COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

LƯỢC THUẬT THEO BÀI
ĐIỀU-TRA CỦA BÀ
ANDRÉE VIOLLIS

ĐÀN-BÀ NHỰT-BON

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

Nhưng nếu có ai cãi lại rằng trong hàng phụ-nữ Nhựt còn có mấy á-ca-nhi là sung sướng hơn hết thì tôi xin giải rõ. Hàng đó thật quá là vai chảnh chủ-động đã làm kiểu-mẫu cho các nhà thi-sĩ Nhựt viết nên nhiều quyển văn - chương kiệt tác, lại hầu hết các bản tuồng hát danh tiếng xưa của họ đều nói về hàng phụ-nữ này. Trải qua nhiều thế-kỷ, đã biết bao nhiêu anh tài luy thân, đã biết bao nhiêu cảnh khuya-hạ tán sân vì họ mà ra!

Nhưng thử hỏi: họ thật có biết và có nếm được ái-tình không? Dầu là tài-tử hay ca-nhi một đời họ hề ngoài thì xem ra thơ thới sang trọng, nhưng bề trong thì ngậm sâu nuốt thắm, vui là vui gượng kéo mà!

Phần nhiều hàng này đều sanh nhằm chốn hàn vi cơ-cần, ra chào đời bằng cặp má no tròn và miệng cười hữu duyên.

Mới lên bảy tuổi đã bị cha mẹ vì tham lam, hoặc đói lạnh bán mất bán rẻ cho nhà chứa. Nếu xấu xa thì phải bán cho các xưởng công nghệ hầu làm nô-lệ suốt đời. Kể từ lúc đó thì sự cực đã tới. Trót 18, hoặc 20, 25 năm, phải bán thân mình để hết tiền về cho chủ. Lại còn phải tập đủ mọi cung điệu ca ngâm, thì thơ đối liễn, đòn địch múa hát, đủ cách đủ điệu.

Lên chín tuổi đã lãnh phần đưng-rượu cho khách, lại biết mất đưa tình rồi. Mười hai mười ba tuổi thì đã có mối lái đến mua, giá cả có nhiều khi cao lắm vì hoa xuân có búp, con ong chưa tổ đường đi lối về. Đã bán cho ai rồi thì có á-vô phước ấy phải đành cam chịu, dặc đầu đi đó, dạy sao làm vậy chẳng dám hỏi. Chỉ biết rằng còn phải chịu nhiều nỗi chua cay như thế trong một khoản 25 năm nữa vậy.

Mãn 25 năm mưa sa gió táp, tiếp khách đưa hàng rồi mới được thoát thân.

Nếu họ còn thừa chút lòng ái-ân thì liền trao thân cho một anh học-sanh nghèo, hoặc một nhà thi-sĩ, hoặc một anh kép hát đương mong mỗi thêm thường. Kịch - trường nước Nhựt có biết bao bản tuồng mà vai chủ động là mấy á-ca-nhi.

Nhưng gần đây lại có phong-trào Âu-tây các thanh-niên lại ham tới lui nơi hi-trường cùng nhà khiêu-vũ, mà thành ra các ca-lâu phải ế ẩm. Bởi đó mà cuộc sanh-hoạt của các ca-nhi lại càng thêm khổ cực hơn nữa.

Tình cảnh họ như thế, các bà vợ các cô dâu mới xứ Phù-lang còn có lấy đó mà thêm

thường rồi tui phản chẳng?

Không đâu, họ vẫn phụng-tùng và nhân-nhận, dầu biết rằng đứ ông chồng ta đã quá lè, cũng phải điem-nhiên chẳng hề mở miệng. Mà bởi quen dè nên tánh ghen như vậy nên hề gặp dịp thì họ thường trở nên những tay liệt-nữ, nêu gương tốt cho các bà vợ và mẹ, và cho cả hàng phụ-nữ nữa. Trong lịch-sử nước Nhựt, biết bao đoạn nói về lòng ái-quốc của đàn-bà, họ mếu què-hương chó đến đời vợ cùng với chồng đồng nhau mỡ bụng mà chết nếu có ai phạm đến danh-nghĩa nước họ mà họ chẳng trả thù đặng. Nhờ tấm lòng ái-quốc kia mà họ ung đúc biết bao nhiêu đồng - sĩ cho nước nhà!

Mà tánh gan-dạ ấy họ dùng để đối phó với kẻ nghịch-lúc cùng thế mà thôi, còn bình thời thì đàn-bà họ chỉ biết ở nhỏ nhoi, và ngoài việc tề gia họ cũng là một phần tử lao-động rất có ích vậy. Lúc ở trường thì họ đã tập luyện thể thao cho mình mạnh mẽ trở nên tráng kiện; bởi đó trong các kỳ « vận-động-hội » họ đã giết được nhiều giải thưởng có giá trị. Trong các trường trung-học họ lại phải tập luyện dùng các môn binh khí hầu lúc quốc - gia hữu-sự, thì đàn-bà cũng có phần trách-nhiệm trong đó.



— Khi thôi học, thì các cô thiếu-nữ thuộc hàng thượng-lưu phải trở về lấy chồng, làm dâu như ta đã thấy. — Còn các cô khác thì sao? Mấy năm nay họ nhảy ra lãnh đủ công việc, nào là xét giấy xe - lửa, cầm bánh xe - hơi, đứng làm tài-phụ các hãng buôn, cũng giữ kết nhà băng nữa. Có cô làm thợ sắp chữ, thợ ký đánh máy, văn-vân, như các nước bên Âu Mỹ vậy. Lăn lăn họ rõ rằng cũng có nhiều quyền-lợi như ai, nên cũng hợp nhau lại lập hội hàm liên-đoàn đủ thứ, để kêu nài cùng chống trả sự hiếp bức của chủ. Ngoài các điều thỉnh cầu khác, thì họ cũng có kêu nài cho được trả tiền lương bằng bọn đàn ông, nếu hai bên làm việc bằng nhau. Nếu các điều thỉnh cầu họ không được chấp-phê, thì họ rủ nhau đình-công bãi việc. Cho đến đời ngày nay, bọn ca-nhi nơi tưu-diêm cũng biết dụng kế đình-công để kêu nài nỗi oan khức nữa!



Phần nhiều lao-động phụ-nữ Nhựt đều làm việc ở đồng bả hơn ở thành thị. Họ sống về nghề làm ruộng, nghề hạ bạc, hoặc tiểu công-nghệ. Họ cũng cấy sâu, cuốc bằm, cũng gặt hái, cũng gánh nặng như đàn-

ông, họ cũng quăng chài vãi lưới, cũng chèo ghe. Mỗi năm họ thâu huê-lợi về nghề đánh cá có trên 50 ngàn « viên », tính theo giá bạc lúc này thì nhăm trên 40 ngàn đồng bạc ta. Nhờ công việc của phụ-nữ lao-động Nhựt hệ-trọng thể ấy, nên trong xã-hội ở chốn thôn-quê họ rất có thể-lực vậy. Ấy chẳng qua là lẽ công mà thôi.

Xem đó thì đủ rõ, phụ-nữ lao-động họ đã đặng vượt lên nhiều nhất thang xã - hội Nhựt; đời họ lại còn có vẻ sung sướng hơn hàng phụ-nữ thượng-lưu, vì hàng này còn phải dúi quyền ích-kỷ của cha mẹ chồng con.

Ngoài hàng phụ-nữ này còn có các cô tốt-nghệp các trường cao-đẳng Âu-châu về, ở các trường cao-đẳng trong nước ra cũng có, nhưng số ấy rất hiếm hoi. Và cũng rất khó cho họ có địa-vị xứng đáng với sở học, vì dân trong nước có cái óc thủ-cự miệt thị đàn-bà lắm. Đến đời có nhiều cô thầy thuốc (femmes médecins) không kiếm ra một thân-chủ, lại có nữ tấn-sĩ luật-khoa mà không đặng làm trạng-sư chỉ ráo.

Vì vậy nên có nhiều bà nhiều cô rất tàn-tiến đang tìm kế giải-phóng phụ-nữ Nhựt. Họ nói rằng: Đã tới thời kỳ thôi làm nô-lệ cho nhơn-loại rồi. Những xã-hội đặt để ra đều áp-chế đàn-bà đã tới ngày đổ sập. Đàn-bà chúng tôi cũng phải có quyền hưởng gia-tai, có quyền sắm sửa riêng, có quyền tự - do kết - hôn, lại có quyền dạy dỗ sai khiến con cái nữa. Gia - đình Nhựt nay mai phải tan rã và phụ-nữ bấy lâu nay phải giam cầm trong ấy sẽ đặng thoát-ly thông thả. Họ sẽ đặng giải phóng mau lẹ như bọn phụ-nữ Tàu vậy!

Việc giải-phóng phụ-nữ này cũng đặng người ngoại - quốc biểu đồng tình, đến đời có nhiều người Âu - châu có ở Nhựt lâu ngày hiểu tâm - lý người Nhựt cho rằng về phương diện tâm-lý và trí khôn ngoan thì đàn bà Nhựt hơn bọn đàn ông nhiều lắm. Có lẽ vì đó mà bọn đàn ông tìm thế dè nén đàn bà họ chẳng? Nhưng dầu sao mặc lòng, một dân-tộc mà hàng phụ-nữ được tự-do tiến hóa chừng nào, thì dân-tộc ấy càng văn-minh chừng nấy. Vậy nước Nhựt hãy tự cho mình là văn-minh, bao giờ mới chịu thay nền đời nếp xưa sang phong tục lại cho hợp thời?

MAI-HUÊ thuật

ĐÓN XEM SỐ TỚI:

MỘT VẤN-ĐỀ RẮC RỐI:

HỘI-NHỊ HẢI - QUÂN

1935

Của Tân-Thành-Tử

PHƯƠNG THUỐC TRỪ

BỆNH MÈ SA MÈO CHÓ

CỦA ĐÀN-ÔNG

Của cô Lệ-Trinh

TRUYỆN ANH KHỜ

(Đoản-thiên)

Của Phan-Sào-Nam

Hiện-tình phụ-nữ vô-sân

(Tiếp theo trang 13)

chục đồng mà ăn đông như vậy không thiếu là giới rồi có dành để gì được mà dám nghĩ bán.

— Vậy nếu rủi đau ốm thời sao?

— Ôi, kiếm ngày nào ăn ngày nấy; nếu rủi đau in-ít thời nhờ bà con giúp cho qua buổi; còn đau lâu thời cháo rau cầm chừng tới đâu hay đó chứ biết sao. Có hỏi tới sự đau ốm, tôi nhớ lại mà thắm sâu. Hai vợ chồng tôi nếu có một đứa đau thời cả nhà phải ngụy, hoặc một đứa chết ắt phải chết theo cả đám!

Chị bán chè nói mà có vẻ buồn; chị ngồi cúi mặt thở ra. Tôi hỏi tiếp:

— Theo lời chị nói thời tình trạng của chị em buồn gánh bán bưng vất vả lắm, thế sao tôi thấy con tư Lâu ở chợ Đũi một mình nó bán cháo gà mà nuôi đủ má nó, hai em, và có cho một đứa đi học.

— À, cô biết con tư Lâu sao?

— Tôi biết nó hồi nhỏ lận.

— Té ra vậy à! Nói tới con tư, tôi muốn tỏ cho cô biết nỗi đoạn-trường của nó; song khổ quá, còn một phần trả chè mà đã khuya rồi, tôi xin kiểu cô tôi đi, để mai tôi có lại tôi sẽ nói nữa.

Tôi biết chị thấy tôi ăn hết chén chè muốn ngắt câu chuyện mà đi nên vội và nói: — Không sao! Còn bao nhiêu? Tôi mua giúp hết cho. Lát nữa mấy đứa nhỏ về nó động hết chứ gì?

— Lối một cắt rưỡi.

— À, được, chị nói chuyện con tư Lâu đi!

— Dạ, con tư Lâu nó nuôi cả nhà đủ như vậy là nhờ có mảnh lối riêng.

— Mảnh lối gì?

— Có lẽ cô cũng thường thấy mấy chị nhỏ tuổi hơi sạch ghèn đi bán đồ ăn đêm cho các cậu trai hoang-đàng chứ! Nó bán cả đồ ăn luôn cả xác thịt nữa có à! Đi bán vòng vo chừng hết hai phần, tấp vào xóm nào có hèn hò, ghé gối nhau trước, thời tức khắc chúng ăn giùm cho hết, được rồi có... Nó nhờ đó mà được tiền bán lại được tiền cho. Đó là một cách, lại còn cách thứ hai.

— Còn cách gì hay hơn nữa sao?

— Dạ, cách vừa rồi có thể suy mà tin rằng thật nên tôi không chỉ bằng chứng. Còn cách sau này nếu cô chịu khó ở phòng ngủ một đêm, lấy phòng nào gần phòng bồi ải sẽ thấy, tôi chẳng thuật lại làm gì mà phải thêm buồn, và có lẽ cô cũng chẳng tin.

— Nhà ngủ nào cũng đều có thể ở và thấy được mảnh lối bán đồ ăn thứ nhì của con tư Lâu sao?

— Không phải chỉ một con tư Lâu; hầu phân nữa các em gái đi bán đêm đều dùng mảnh lối đó. Thôi, chỉ cho cô; tối mai có lại N. T. H.

khách-sạn lấy cái phòng số 10, 11 hay 12, ở đó tới 12 giờ khuya cô sẽ gặp.

Tôi gặt đầu, dứt câu chuyện, đi vào lấy bồn xúp đem ra sang hết chè trong trà rồi trả tiền cho chị nọ đi.

Hôm sau, tôi rủ em Dã-Hương và anh bạn tôi cùng tới khách-sạn N. T. H. mượn một phòng trong ba căn chị nọ đã chỉ mà ở.

Tới mười giờ, tôi thấy có hai cô gánh gánh đi theo tên bồi vào tuốt mé sau phòng bồi như là hai cô bán chè cháo ban đêm. Rồi một lát lâu, hai á-khăn sát, mặt phấn, môi son, áo màu, dép da, từ sau ấy đi với tên bồi lên tầng trên. Kể có trong một phòng trên ấy có tiếng đồn ca cười giòn.

Tôi độ mà hiểu được ít nhiều nên giả đồ đi tiêu, ra mé sau, được xem xét cho rõ. Tôi đi ngang phòng bồi, thấy hai cái gánh của hai cô khi nãy còn tại đó, mà chỗ đó không có cửa nào khác hơn là trở ra lên tầng trên. À, chắc rồi, hai cô bán đồ ăn đêm khi nãy đã thoát xác mà hóa ra hai á-hoa-tiên kia chứ gì?

Tôi trở về phòng ngồi, nói chuyện bé hà với em Dã-Hương và anh bạn; rồi giao-trách-nhiệm dò thám hai cô nọ lúc ra về cho anh.

Tới ba giờ, hai á-hoa-tiên từ trên trở xuống, anh bạn tôi giả đi tiêu nom theo. Anh vào buồng tiêu rồi mà cứ hé cửa dòm qua phòng bồi. Anh thấy hai á vào phòng, bồi khép cửa một lát, rồi mở ra thời lại hóa ra hai cô bán đồ ăn đêm khi nãy; mỗi cô cầm một gói giấy dúi dưới đáy thùng rồi cất gánh lên vai mà đi với vẻ mặt như mắng như tui.

Hay, chịu thức một đêm mà trông thấy một chuyện lạ về bề trái xã-hội được rõ ràng như vậy thật chẳng ưông công. Càng biết bề trái xã-hội, riêng phần chiêm lao khổ vô sản, tôi càng buồn, càng thương; nhưng chẳng làm sao hơn là thuật lại để làm động từ tâm của ai.

H. A.

(Còn tiếp).

Nguyễn-thị-Dậu được phòng

288, Lagrandière — SAIGON

Tại đây có ông Đặng Thúc Liêng coi mạch cho toa và bán cao đơn hoàn tán của ông chế sẵn.

Thuốc của ông Đ. T. L. chế ra trị bệnh rất công hiệu. Dầu mắng nhán bông sen của ông lại là thứ thuốc báu vô giá. Đồng-bào rất hoan nghinh, nên bán rất chạy; trong lục-châu đều có trữ bán. Ai mua sĩ các thứ thuốc và dầu của ông được huê-hồng nhiều

Nghe.....Chuyện

Thấy hai hội C.S. Royal và Etoile de Giadinh tranh tài nhau tại sân Phnôm hóm chúa nhật tuần rồi (26 Aout) được mọi phần hòa nhã công chúng ngợi khen mãi. Kết cuộc huê 1 à 1.

Nghe ông hoàng Watchhayavong bị nạn xe máy hơi cho đến nỗi nát hết một chơn. Ngài là một vị hoàng-thân mà lại là một quan tòa (tòa bốn xứ) có danh tiếng, chắc có ngày đi đến chức hình-bộ thượng-thor.

Ước ao cho ngài mau lành bệnh. Nếu rồi có bề gì, rất ủng hộ cho cái tương-lai tốt đẹp của ngài.

Thấy địa-thể xứ Cao-miên đến 180 triệu thước vuông và chỉ có hai triệu rưỡi dân mà có người mở giọng tru thời mần thế lo cho dân Nam-kỳ lên chốn chỗ, chốn đất của dân bốn xứ. Người ta quên rằng Nam-kỳ có đến 4 triệu dân mà chỉ có 65 triệu thước vuông địa thể, mà nào người Nam-kỳ có hợp tốp sự dân Huê-kieu hay Cao-miên chốn chỗ họ đâu?

Nghe đồn Chệt «móc túi» ở miếu ông tá gần Véal Phalom tại lăm. Có người tưởng «móc túi» thật lật đặt đi xem té ra chính mình đem của đến dâng cho chúng. Thị không phải đem dâng sao lại nhang đến trâu rượu đến lay lục rồi còn nhờ đoán xam mỗi lược hai cái. Miếu ông tá ấy có thật linh chăng? mà người mình tôn sùng đến có tiếng người đồn «Chệt móc túi tại» vậy?

Thấy hóm nào biến và linh cho dân ở nhà lăm dọc theo đường Aimegrand prolongée hay và dạy phải đỡ nhà đi trong 15 ngày để trống chỗ lấp khoảnh bụng ấy lại hầu sang năm tới đây người ta cất phố, vì chợ Nam-vang cũng sẽ khởi cất bắt đầu năm 1935.

Nghe nói sau đó mấy ngày quan Đốc lý thành phố có thân hành đến xem tình cảnh con nhà lao-động. Có lẽ ngài đã trông thấy dân chúng của ngài vô cùng nghèo khổ nên ngài đã hạ lệnh nói thêm kỳ hạn đến tết rồi mới dỡ nhà đi.

Thấy sản lên giá trong vòng ba bốn tháng nay từ \$11 mỗi lít lên đến \$18 rồi \$21 người ta đã phát sợ mà có người nói còn lên nữa, lên đến \$24 hay \$25 không chừng.

Nghe mấy ông thầy sãi đã can dự vào đám ăn cướp đã bị ông vua sãi trực xuất ra khỏi chùa và lột áo tràng lại.

Đời này mà cũng còn thầy chùa kiểu Lỗ-Tri-Thâm.

Đoàn chụp hình chop bóng của hãng Metro Goldwin lại Siemreap chụp cảnh Angkor-wath và mấy con hát của một bà Hoàng ở Nam-vang đem vô. Muốn cho cảnh thêm nào nhiệt nên bữa chúa nhật 5 Aout 1934 hãng Metro Goldwin mượn một chiếc xe camion chở người ta thì từ Siemreap lên Angkor. Cũng là một cách chiêu hàng của hãng và làm quảng-cáo vật báu Đông-dương dưới mắt những ai chưa bước đến Angkor.

Bữa thứ bảy 18 Aout này 40 du học sinh nam và nữ sẽ tới viếng Angkor. Quan công sứ chánh chủ tỉnh Siemreap có thiết một tiệc sân banh đãi các du học sinh và có mời đủ quan Tây Nam và Cao-miên.

MÉLODIA

Đàn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ



CAO MIÊN TÂN-VÂN

Boite Postale Phnom-Penh N° 69



NẠN KINH-TẾ KHỦNG-HOẢNG Ở CAO-MIÊN

CÓ NĂM LOÀI ĐĨA HÚT MÁU CỦA DÂN

Cũng như Nam, Trung, Bắc kỳ, xứ Cao-miên bắt đầu chịu ảnh-hưởng nạn kinh-tế khủng-hoảng từ năm 1929. Phải, nạn khủng-hoảng đã vào xứ Cao-miên lâu rồi vậy! Chánh-phủ muốn cứu nguy cho ngân-sách đã tìm đủ phương-châm lo liệu, thét đến phải sụt tiền chi phí để mở mang và tu bổ những công sở, sa thải bớt thầy thợ ăn tiền ngày, cho mấy ông lớn tuổi chức cao về hưu trí, vân vân...

Chánh-phủ đã biết lo cho ngân-sách không đến quá ư thiếu hụt, đó là tròn phận sự. Chỉ như tìm phương bảo trợ dân nghèo há chẳng phải nghĩa-vụ của chánh-phủ ư?

Này đây, dân đã nghèo lắm rồi mà còn bị bọn người quỉ-quyet dã-man siết họng chặn cổ họ nữa, vậy xin chánh-phủ để ý đến mới được.

1. Nếu người nào đã có ở xứ Cao-miên thì sao sao cũng biết lúc này các lái biển bị phá sản nhiều lắm, đến nỗi gấp hỏi 10 ông có đến bảy ông nói giải nghệ. Mà không giải nghệ sao được? Xưa kia một tạ khô 60 kilos bán được 30\$00 nay mỗi tạ 64 kilos mà bán chỉ được 10p00. Bán ra mỗi tạ phải tính 64 kilos mà các lái biển mua muối thì một tạ lại được chỉ 54 hay 55 kilos mà thôi. Độc-giã đồng-bào đã thấy chỗ hại chưa? Nhưng cũng chưa khôn nạn cho bằng chỗ này: các lái biển không được trọn quyền định giá.

Sao vậy?

Người Huê-kieu ở đây họ đã liên hiệp nhau lập nên một hội mua khô; giá cả khô tùy nơi hội ấy định. Các lái biển có bằng lòng bán thì bán không bán thì thôi đem đầu đem.

Đem đầu bây giờ; độc-giã thử nghĩ?

Thôi thì cũng phải cần rằng chậm nước mắt chịu vậy chờ biết sao giờ. Các lái biển không phải chịu bao nhiêu sự thiệt hại ấy mà thôi, còn bọn chủ tàu độc-quyền đồng ghe nữa. Chúng đã biết trước rằng ngoài họ ra không còn ai tranh giành với họ nữa, nên chỉ đồng ghe họ muốn tính giá bao nhiêu họ tính. Chịu thì họ đồng cho, không chịu cứ việc chèo nước ngược trên sông mà về...

2.) Hết Chệt đến Chà, cái thứ dân nghèo thường hay bị chúng lợi-dụng lắm.

Ở Nam-vang dân nghèo còn bị tuột Chà-và cho vay rút rĩa nữa. Thị anh em chỉ em độc-giã hãy nghĩ coi có người nào muốn vay nợ nó mà khỏi cái lệ trừ tiền giấy mực trước đầu. Như anh muốn vay một trăm đồng thì anh phải làm giấy thiếu một trăm ba mươi hoặc ba mươi lăm đồng, góp trong mười tháng. Đã vậy mà lúc ký giấy lấy bạc anh cũng không lấy đủ một trăm đồng theo ý anh tưởng, họ trừ trước một số tiền để dẫn đơn trên tòa nếu anh có lời thôi không góp đủ. Đó là về phần mấy ông mấy thầy vào chánh ngạch nhà nước (titulaires). Chờ như hạng ăn tiền ngày hay là thương-giã, các giới, muốn vay hỏi của họ cần phải có giấy nhà, bằng-khoản đất, hoặc vàng, vân vân, để làm vật đảm-bảo mới mong hỏi được.

3.) Kể hai hạng đại thù đại nghịch của dân nghèo trên đây là các tiệm mua bán đồ cũ (Brocanteurs). Tiếng mua bán đồ cũ chứ sự thật là tiệm cầm-đồ cắt cổ!

Đem đến một món đồ giá đáng 6p. cầm lấy 2p. mà phải

ký giấy bán đứt. Hai đồng bạc này phải chịu tiền lời mỗi tháng ba mươi ngày là ba cái; nghĩa 15 xu lời mỗi đồng bạc. Nếu quá 2 ngày thì chủ tiệm tính 1 tháng rưỡi. Bấy nhiêu đó độc-giã cũng đủ lạnh xương ghê sợ cho bọn này. Cũng bởi tại xứ Cao-miên này chỉ có một cái tiệm cầm đồ (Mont de piété) lớn mà thôi. Những người cần dùng tiền gấp không thể chờ đợi một hai buổi được, đành buộc lòng đem đến ký

giấy cho bọn brocanteurs. Chờ người túng tiền, bọn nghèo, cũng vẫn biết trước rằng món đồ mình giá đáng 100p.00 đem đến tiệm mua bán đồ cũ chỉ cầm được 30p.00 mà còn ký giấy bán đứt là thiệt hại lắm, nhưng biết sao...

4.) Chưa hết đâu. Trên mặt đất xứ Cao-miên còn nhiều hạng người định giết dân nghèo nữa. Tôi muốn nói bọn cho vay bạc đứng, 10p. vốn

(COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

NAMVANG 1924-1934

Lần thứ nhứt mà tôi đến Nam-vang là vào năm 1923. Tôi như đã ngủ một giấc ngon và tỉnh lại thì đã trót mười hai năm ở xứ này. Đàng chẵn là tôi phải từ Mỹ-tho đến đây đi bằng ghe và nhớ như đã trải qua độ mười lăm ngày mới thấy mấy cái «ngủ nòn» dưới thành vua Cao-miên.

Nghe thấp thỏm những người ở Nam-vang về thuật lại, tôi cố tưởng-tượng cảnh xứ ấy coi ra sao!... đất nào dốc bằng đất Nam-vang. Nam-vang có lẽ nằm ngính ngang trên một cái đồi cao mà ghe tàu thì chen - chúc nhau dưới vực thẳm. Nam-vang hẳn là một xứ có lắm người đàn bà da đen, tóc thắm, hay đội những cái «cà-om» trên đầu, như tôi đã thấy trong lúc bé, khi những người ấy đã vì mùa-màng hư hại mà đến hành-khất ở xứ mình.

Tôi chỉ tưởng tượng được bấy nhiêu, cũng là nhiều lắm rồi. Tôi không ngờ, khi đến nơi, châu-thành ấy đã bày trước mắt tôi một quang-cảnh rất hùng-vĩ, chỉ kém Saigon Cholôn ta ít nhiều thôi. Dinh thự nguy nga, phố phường đông đảo, vui vẻ. Tôi cảm thấy mình nhẹ-nhàng, không khó chịu như tôi đã lầm tưởng. Chẳng những tôi mừng-rỡ gặp nhiều người mình ở rải rác khắp châu-thanh, tôi lại được biết dân bốn-xứ không có gì nguy-hiểm cho mình, như tôi đã có thành-kiến rằng họ hung tợn lắm.

Cái cảnh công-viên ở Nam-vang đã đem đến tôi một sự vui sướng, vì lạ mắt. Nhứt là tôi được thấy trên nòng cao, bên cạnh tháp tự, đứng sừng một công-trình kiến-trúc to-

tác do tay người Cao-miên mà nên, và như đại-diện cho cái văn-minh đặc sắc của dân-tộc này. Châu-thành có cái tên Pnompenh là do ở cái nòng cao nơi công-viên ấy.

Một ngọn kinh từ trong bùng chạy ra tận sông, chia đôi châu thành Nam-vangra và có những bốn cái cầu để giúp sự qua lại. Những lúc dòng kinh cạn nước, kẻ du khách đi dài theo hai bên bờ trông xuống, một lần nước qua h có năm tit dưới đáy kinh, giữa hai vũng cỏ xanh rì. Lại khi nước đã dung lên, thì nơi ấy, ta thấy những ghe xuồng lổ xổ.

Châu-thành Nam - vang có được cái mặt trước rực rỡ mà cái mặt sau thì tối tăm, có được cái bề dài mà kém bề sâu vậy. Năm trên ven đất ấy, là ngã tư của sông Cửu long, Nam-vang chiếm một địa-thể vững chãi cho thương - khải mình. Muốn cho châu-thành ấy được rộng lớn hơn, đẹp đẻ hơn, chánh-phủ bảo-hộ đã tận lực, trong mấy năm gần đây, mở mang thêm nhiều: lấp đầy những bùng rộng lớn phía sau châu-thành, rồi thì lâu, dài, phố, nhà, chõng chất lên, đàng sá chia ngang xẻ dọc, tổ điểm cho Nam-vang được cái vẻ đồ sộ lộ gầy ngày nay.

Bây giờ, những lúc trời chiều sau cơn nắng lửa, thơ thần trên bờ cỏ dựa hai con đường Piquet và Verneville, ta thử đưa mắt nhìn vào trong xa; một nhà «ga» to lớn đứng đột ngột giữa trời với hai nóc lầu cao, ta không khỏi mơ màng một cảnh chùa chiền khi trước đang thung-dung mây ông đạo già trong khổ vải thổ - thện màu vàng như nghệ.

« Fang thương đến cả hoa cỏ này ».

TRẦN-LÊ-HƯƠNG

AU CHIC PARIS

TAILLEUR
TRAVAIL TRÈS SOIGNÉ - PRIX
DE CRISE - COUPE IMPECCABLE

HUYNH-VAN-LANH

PROPRIÉTAIRE

114, Boulevard Tong-doc-Phuong
CHOLON

TIN VĂN TRONG NGOÀI

Đông pháp

Ai được thần tài hộ mạng?

Hôm 1er Septembre, ở Hà-nội đã có cuộc xổ số trả vé quốc-trái Đông-pháp kỷ 50 (lần vay 6.180.000 đồng). Những số 43.155 - 123.227 - 103.063 - 19.997 được trúng 1.000 đồng.

25 số trúng 500 đồng là :
28.547 - 115.262 - 24.578 -
2.172 - 68.726 - 72.215 -
103.650 - 32.814 - 61.342 -
16.257 - 64.312 - 18.047 -
28.244 - 17.415 - 44.521 -
105.046 - 23.951 - 86.863 -
100.651 - 4.494 - 55.291 -
85.773 - 93.751 - 57.586 -
74.037 - 106.270. Và 1.000 số trúng 100 đồng.

Hai cái án mạng ở vườn cao-su

Chiều thứ sáu tuần rồi, tại sở cao-su An-lộc, trong khi điểm dân, không hiểu vì lẽ gì mà một người cai bị bọn cu-li chém bằng lưỡi cuốc. Người ta chở người cai ấy đến nhà thương lập tức cho quan thầy bắn bỏ điều trị.

Sớm mai hôm chúa-nhật thì người cai ấy tắt nghỉ.

Ở sở cao-su Thuận-lợi của hãng Michelin về hạt Biền-hòa sớm mai thứ hai, sau khi nhóm bọn cu-li trong sở cao-su ấy tại lang số 3, cả thấy cu-li đồng vây người cặp-rắn Phan-văn - Tất, giấy thuế thân số 18.980, rồi có một tên cu-li nhảy vào chém người cặp-rắn ấy một lát dao ở phía dưới bụng.

Còn ngang ngược nữa thôi?

Tên Trần-vào-Nghĩa hương-hào làng Nhi - mỹ Sadéc ý-quyền đánh người 57 tuổi gây xương sống. Thế mà hôm ngày thứ ba 4 septembre 1934, tòa phúc án Saigon giám án tòa sơ chỉ phạt tên hương-hào tàn ác ấy có 100 quan tiền và 25\$00 thiệt hại.

Nhờ tòa xử nhẹ có lẽ tên Nghĩa chưa biết ăn năn đâu, sau này anh ta sẽ còn hiếp đáp dân-chúng nữa. Vậy mong sao quan chủ quận Cao-lãnh để ý tới giùm.

Lụt ở Bắc-kỳ

Sở trước chúng tôi có đăng tin lụt ở Hải-dương, nay lại có tin thêm rằng vùng đông-bắc Bắc-kỳ đều bị lụt trời mưa lớn nước dâng lên cao mà đề thời bờ yếu nên vỡ. Nước sông Lục-nam làm ngập phía bắc tỉnh Bắc - giang phá hư 1 cái cầu xe lửa đường Hanoi-Lang-sơn sông Thái-bình dâng nước làm ngập vỡ đê phá hại nhiều chỗ ở Hải - dương. Ở tỉnh Quảng-yên cũng bị lụt, cầu trời, đường đứt, những mỏ than ở vùng Uông-bí bị thiệt hại hơn.

Tinh làm sứt giá dầu sắn

Hôm thứ hai 78 chữ xe hơi đồ có nhóm tại phòng việc hãng S. I. T. để tìm cách đối phó với sự dầu sắn lên giá vô lý.

Không có phương pháp gì hơn là viết thư cho quan Toàn-quyền xin huân kỳ thi hành chỉ dụ ngày 28 Novembre 1933 và 4 Juillet 1934 đã qui-dịnh sự chở chuyên dầu hôi và dầu sắn vào xứ Nam-kỳ.

Họ quyết chí phản-đối những chỉ dụ nghịch với chỉ dụ ngày 6 Mai 1933.

Đối với vấn-đề này, hôm 28

Aout hội nhơn-quyền cũng đã có nhóm bàn tính và đưa thư cho quan Toàn-quyền yêu cầu ngài can thiệp.

Ai cũng trông mong ở quan Toàn-quyền, vậy thì chắc thế nào quan Toàn-quyền cũng làm cho dân chúng toại-nguyên.

Phiên tòa đặc biệt xử con nít

Quan biện-lý Saigon là ông Stalter có bản tính với quan chánh-tòa tiêu-hình từ rày về sau nên nhóm phiên đặc-biệt xử con nít. Những quan tòa nhóm phiên đặc-biệt ấy sẽ xét tội và lo mở đường dẫn lối cho bọn trẻ khỏi lầm lạc. Nói tóm lại là quan tòa lo xét tội đưa chúng vào đường sáng sủa hơn là làm tội.

Trăm trâu

Không chịu nhận Nga vào hội Vạn-quốc

Nước Suisse, Autriche, Belgique, Hollande Irlande và nhiều nước thuộc Trung-Mỹ đồng phần đối sự hội Vạn-quốc nhận nước Nga vào hội. Báo Times phỏng đoán rằng có lẽ vì Nga Xô-viết có thái độ nghịch với tôn-giáo nên các nước ấy mới phản-đối như vậy.

Trận bão ở miền nam nước Pháp

Hôm 1 và 2 Septembre ở miền Nam nước Pháp bị một trận gió rất lớn thổi quảng từ Đại-tây-dương qua biển Địa-trung làm cho mấy nơi như Toulouse, Tarbes, Bayonne bị thiệt hại mùa màng, hao mất sứt vật, hư đồ nhà cửa, và có hai người chết.

Chương-trình của Nã-phá-luân

Bên Moscou, người ta mới gặp nhiều tờ giấy chương-trình chiếm lãnh xứ Nga của vua Napoléon trong một bức tường thành (mù du kremlin). Đồ ấy cất trong một cái hộp sắt.

Một mở tờ giấy khác, tờ thi chép đời tư của vị anh hùng xứ Corse ấy, tờ thi in những hình trang-tri ở (décoration) của ngài và nhận ấn hoàng-đế.

Người ta lại gặp cũng trong tường ấy một mở sách đức của một thơ-viên mà đức vua Ivan le Terrible cất giấu. Trong thơ-viên sót này có bản thảo của Livius và Cicero là hai văn-sĩ đời vua Tacite.

Bọn quốc-xã Đức đã làm nghịch nước Pháp

Theo những tin đã đăng trong báo Télégraf thì cơ-quan tuyên truyền chủ-nghĩa Hitler ở Bắc-Pai và ở Palestine phải

xả tiền mỗi tháng tới 3.360.000 đồng marks.

Mục-dịch của cơ - quan ấy là giục người bôn - thổ phản-đối Do-thái, nước Anh và nước Pháp, và vận-dộng cho những xứ thuộc về Pháp ở Bắc-Phi tự-trí trong trận giặc sắp nổi lên nay mai.

Ở Berlin đã có tới 60 thư sách in bằng chữ Á-rập theo một tôn-chỉ truyền chủ-nghĩa quốc-xã.

Thế thì Đức đã muốn châm ngòi lửa chiến-tranh rồi đó.

Giáo-hoàng cũng phản đối bọn quốc-xã Đức

Có tin đồn rằng đã lâu rồi Giáo-hoàng có in một bản sưu tập phản-đối bọn quốc-xã Đức và tôn-chỉ nghịch - đạo của chúng.

Bọn quốc-xã càng tung hoành ở Sarre

Ông nghị cộng-sản ở Landersat là M. Sommet, đêm 1 2 Septembre bị hơn 20 người đảng quốc-xã đánh bị thương nặng, chúng cũng định giết chết.

Người làm đầu đảng cộng-xã ở đó đã kiện tới hội - đồng chánh-phủ, hội-dồng công dân, tuyến-cử và phòng bi-thơ của hội vạn-quốc.

Coi mọi bọn quốc-xã Đức đã ra oai tới tỉnh Sarre rồi vậy.

Người ta sẽ khỏi chết vì bệnh ung độc

Theo tin ở Berlin (Đức) thì vừa rồi đốc - tư Von Brekmer hội-viên hội nhien-cử khoa-học « Kaiser Wilbnolm » Berlin-Dahlem đã tìm được thứ vi-trùng bệnh ung-tộc (Cancer). Ông đã đem vi-trùng ấy ra thí-nghiệm ở thú-vật, và đương tìm cách trừ chữa thứ vi-trùng và bệnh ấy.

Thơ văn trong ngoài

Ông tổ báo-giới là ai?

Lâu nay ai cũng cho ông tổ báo-giới là ông Théophraste Renaudot người Pháp đã sáng tạo ra tờ báo tên là La Gazette trước hết.

Nay cứ theo các tờ báo Bỉ-lợi-thời thì ông tổ báo-giới là anh Abraham Verhoeven. Sanh năm 1580, anh này làm nghề thợ khắc và thợ in ở thành Anvers. Năm 1605, nghĩa là 26 năm trước tờ La Gazette, anh đã xuất bản một tờ báo khuôn khổ rất nhỏ nhưng nói đủ các hiện tượng đương thời trong xứ. Tờ báo anh ta lại có hình nữa.

Thế thời bạn đồng-nghiệp ta có nên đá bức tượng Renaudot xuống mà treo bức tượng Verhoeven lên không?

Trúng đả-diều biết lẫn

Viên động-vật-học ở Moscou vừa thí nghiệm một việc rất ngộ.

Họ biết thường thường trúng đả-diều nở là do con trống nằm ấp. Mà khi ấp ấy có sự chi nguy cấp xảy ra, con trống la ré để cả bầy hay mà cứu giúp. Trứng ấp còn vài ba ngày nữa thì nở, con con cũng đã có thiên-tánh mà biết cái khẩu-hiệu tai nạn ấy rồi.

Nhơn đó, họ đem trứng đả-diều trong máy ấp gần nở ra để trên bàn; dùng thứ kèn chế sẵn, tếng giống như tiếng đả-diều, thổi ré bài bãi lên lần thứ nhất, trứng lần lần dờ chỗ nằm rất xa, thổi lần thứ nhì lại lần nữa rất mạnh, tới khi thổi lần thứ ba thời ngừng lại, dường như con con trong trứng biết đả-lãnh khỏi họa rồi.

Rắn đầu mèo

Xã Đại-bình, huyện Lục-phong bên Tàu, ở gần thành cũ, cây cối rậm rạp, nên thường có những thú kỳ dị sanh ra. Vừa rồi, người ta có gặp một

con rắn quái lạ, đầu như đầu mèo, mình dài hơn 2 thước, có 4 chơn, chơn trước vẫn chơn sau dài, miệng thường khẻ ra hơi như mù có màu xanh đỏ. Rắn này thường ra phá xóm làng, bắt súc vật và rượt cắn người. Dân chúng vùng ấy rất là sợ hãi.

Hôm trưa, 21 tháng rồi có người khách giang-hồ tên La-Giáp đi bán thuốc; anh này giỏi nghề bắt rắn, nên khi nghe người nói còn rắn quái dị ấy bèn cật dắc đi tìm.

Dân làng dắc La đi tới nền thành cũ, tìm gặp rắn ấy nằm trong một cái hang. La bèn bỏ thùng gần miệng hang, tay chơn thoa thuốc, miệng ngậm thuốc phung vào hang. Rắn ở trong bò ra, La thò tay chụp; rắn mạnh, thuốc yếu nên rắn cắn La một vết sâu. La nhào xuống mê mang liền. Người đi với La tiếp tay, bắt được rắn bỏ vào thùng rồi dùng thuốc đổ cho La; giấy lau La tỉnh lại xách rắn cùng với người bạn ra đi.

Từ đó vùng Lục-phong hết bị nạn rắn quái dị ấy nữa.

Đ.

Rận đi tàu phải trả tiền

Chuyện này vừa xảy ra bên Londres giữa hãng tàu City of Flint và gánh xiết Huế-kỳ Sehumana.

Nguyên gánh xiết này có một bầy rận thông-thái để dùng làm trò; khi đi tàu, chủ gánh để kẹp xiết rận mình trong mình các con chó xù nhốt trong cũi.

Khi tới nơi, chủ tàu lấy cơ rằng chủ xiết làm thế là cố ý giết tiền tàu máy chủ khách rận ấy nên buộc chủ xiết phải trả tiền thêm.

Việc ấy đem tới tòa, tòa xử nếu mấy chủ rận ấy mà thật là một đoàn kẹp xiết thời phải trả tiền tàu như các hành khách khác.

Đời náo rên

PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh là tiệm xe máy đáng tin cậy

Ông Phan - văn - Thiết cử-nhơn luật chỉ về cho những vị cần hỏi thăm luật-pháp. Giá mỗi lần hỏi 10\$. Độc-giả mua năm TÂN-VÂN chỉ phải trả 5\$.

Muốn bán: một cây súng baton fusil canne (và 100 cartouche 14mm) hiệu Manufacture St Eienne, tỉnh hảo. Người mua phải là dân Pháp mới được.

Một người có cơ sở làm ấp vừng vàng giữa châu thành Saigon muốn vay chừng 1.00\$ có thể chun mộ miếng đất bìa đường Gallieni. Viết cho Mr A.G báo quân chuyển giao lại.

Muốn bán: Một cái máy điện Rayons Ultra-Violets có đủ đồ phụ tùng còn mới tinh hảo. Xin do nơi nhà báo. Giá rẻ.

Một cơ hội hiếm có
Giá hạ không đâu sánh kịp
GIẤY ĐÁNH MÁY (Papier pelure)
Một rame 500 tờ cỡ 21x27 giá 1\$00.
Một rame 500 tờ cỡ 20x31 giá 1 05.
Một rame 500 tờ cỡ 44x66 giá 4 00.
Gửi thơ mua nơi Lý-Công-Quân chủ nhà-in ở tại Soctrang.

Muốn bán gấp một cái nhà ngói 3 căn ngay chợ Đũi giá thật rẻ. Ai mua hỏi nơi ông:

NGUYỄN-THÀNH NGỌC
Garage Charier - Saigon

Cần dùng vài người đi kiểm-quảng-cáo. Xin hỏi nhà báo.

Một nhà thuốc lớn nhất và lâu năm hơn hết của người Annam

14
năm

VỎ-DÌNH-DẪN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
(sáng lập năm 1921)

323, Rue des Marins-CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

danh
tiếng

ĐAU NHƯC TRONG GÂN KHÓ NGŨ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc lạ nhất, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiệm trăm người không sai một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hôn giân không chừng, sợ sệt khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời-tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giật tay chơn, dùng thuốc này hay lắm. — Thuốc trị tuyệt bệnh nhức đầu, đau lưng rung tay.

Những người tối ngày làm lụng mệt nhọc, khí nầm xuống thì đau rêm từ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bắt suy nghĩ mãi, nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu nghiệm liền.

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khỏe khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH-ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 — 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thì được sanh tính, bẻ huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều được-liệu mua ở ngoại-quốc giá đắt như vàng và có đủ khi-cụ tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bảo chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỀ-NHỨT-TỰ-LAI-TINH. — Mấy người xanh xao bặt nhược mỗi gối đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi di tinh, mộng tinh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy hân hái vui vẻ, hoạt động hùng hạo.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ÁM SUY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHỤNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bệnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

Đàn bà đường kinh trời sụt, bạch-đái, bạch-đâm, đau bụng có cục, tử-cung hàng lạnh, khô bẻ thọ thai, hoặc đậu thai rồi hay làm tiểu sản, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc này thật hay.

Người có thai, dùng dưỡng thai rất quý.

Giá 1 hộp 6 hoàn... 1p.00

XIN LƯU Ý. — Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p. sẽ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 đồng đương thứ. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay ai ai cũng đều nghe tiếng.

THUỐC

Diệp Vinh Xuân
15 RUE CANTON
CHOLON

Thứ thuốc ho bột này là một thứ thuốc ho tốt nhất.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc già, trẻ đều hấp dùng.

Xin nhớ nhìn nhận hiệu này kéo lằm.

DIỆP-VINH-XUÂN
15, Rue de Canton, 15
CHOLON



Kỳ thứ 44 — 9 Septembre 1934

Kết-quả lời bàn của Tân-Ván kỳ rồi cũng như tuần trước, trúng được 3 con về ăn nhứt và 9 con về ăn nhì ba được khá tiền.

I. — PRIX SUZETTE ĐUA TRON VÀ BÁN 1.400 THƯỚC,

NGŨA HẠNG NHỨT	
Le Lion	38k.
Talisman	35
Fille de l'Air	150\$ 32.5
Vang-Phước II	100. 31.5
Fortune	200. 31.5
Ngọc-Hồ	100. 29

Độ bán này thấy Fille de l'Air và Fortune là khá hơn, còn không bán thì Talisman hay hơn Le Lion. Theo độ vừa rồi thì Talisman đủ sức ăn Fille de l'Air và Fortune nữa. Tôi bàn: Talisman nhứt, Fille de l'Air nhì, vớt con Fortune.

II. — PRIX JOLI CŒUR ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,

NGŨA CHƯA ĂN ĐỘ	
Hồng-Son	38
Vang-Trọng	38
Hồng-Đào	37.5
Kim-Long-Vân	32
Ô-Lân	32
Vương-Anh	32
Hồng-Môn	30.5

Độ này khó đánh hơn, vì nó đồng sức với nhau lắm. Hồng-Son về ba một lần rồi sanh tật chứng mà mất hạng luôn. Hồng-Môn vượt đỡ hơn Vang-Trọng mà đua thì lại ăn Vang-Trọng. Hồng-Đào và Kim long Vân vượt cũng mau lắm.

Vậy tôi bàn: Hồng Môn nhứt, Vang Trọng nhì, vớt con Hồng Son.

III. — PRIX JOLI CŒUR ĐUA TRON 1.00 THƯỚC,

NGŨA CHƯA ĂN ĐỘ	
Đạm-tân-Hưng	39k
Hồng-Hải	38
Vang-Hoa	35
Hồng-Ngọc I	33.5
Kim-Long II	32
Roi Pépin	32
Vang-Thanh	32
Phụng-Hoa	30.5

Đám này có đua với nhau nhiều lần rồi, chỉ có Đạm-tân-Hưng là mới mà thôi. Vang-Thanh và Vang-Hoa có về nhì rồi, còn Hồng-Ngọc và Kim-Long II cũng có về ba nữa. Vậy mấy con này theo tôi bàn: Vang-Thanh nhứt, Vang-Hoa và Hồng-Ngọc I nhì, vớt con Kim-Long II.

IV. — PRIX CHEVRETTE Double Event

ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,

NGŨA HẠNG NHỊ	
Popô	150\$ 35k.
Sogriffe	100. 33
Soudan	100. 33
Đạm-Hồ	100. 33
Vang Sang	100. 33
Đạm-Anh II	100. 33
Tabarin	100. 32
Hồng-Lân	100. 32
Ô vang Phước	100. 32
Khứ-Hoa	100. 30.5
Đạm-An-Hòa	100. 30.5
Phước Hồ	100. 27.5

Độ này rất nhiều ngựa đáng tên, nên khó đánh cá lắm, trong tuần này chỉ có độ này là thích hơn hết. Lựa kỳ ra mấy con có thể ăn được là: Pôpos, Soudan, Phạm-Hồ, Tabarin, Hồng-Lân, Sogriffe, Đạm-An-Hòa và Khứ-Hoa. Con Pôpos chớ 39k, đã ăn Hồng-Lân. Đạm-Hồ và Đạm-An-Hòa rồi, độ này có nài giỏi cỡi đúng 35k. thì có hy-vọng lắm. Tabarin nghỉ khoẻ cũng không kém gì đám trên. Khứ-Hoa đua 1.200 thước quen chun, nó có về ba kỳ rồi cũng khá. Vậy tôi bàn: Tabarin nhứt, Pôpos và Khứ-Hoa nhì, vớt con Soudan.

V. — PRIX DE L'AVENIR ĐUA TRON CHẤP 1400

NGŨA MỚI NGOẠI HẠNG

Phénix	38
Anh-Hùng	37.5
Popênh	35.5
Kanlang Peck	34
Victorieux	32
Hồng-Sang	29.5

Độ này thấy Anh Hùng, Victorieux, Kanlang Peck và Phénix sẽ tranh với nhau mà thôi. Phénix mau mà chớ nặng hơn trước đến 7k.5 e thiếu nước bên. Kanlang Peck mới ăn Popênh và Hồng Sang, hôm 19 8 rất hay, mà phải chớ đến 38k, lần này nhẹ hơn 4k, thì cũng đáng chăm nó. Victorieux và Anh Hùng mau lại bên nữa, nó nghĩ đua mấy tuần nay khỏe mình thì chắc ăn hơn. Tôi bàn: Anh Hùng nhứt, Phénix nhì, vớt con Victorieux.

VI. — PRIX SALVATOR Double-Event

ĐUA TRON CHẤP 1.700 THƯỚC,

NGŨA NGOẠI HẠNG CỬ

Khứ-Lân	48k5
Nữ-ngân-Huê	42.5
Đạm-bình-Tây	34.5
Khứ-Long	32.5
Hồng-Đinh	27.5
Bạch-Huê-Xà	26
Kim-Liên	26

Độ chấp này cũng thấy mấy con chớ nặng có nhiều hy-vọng hơn. Đường 1.700 thước Khứ-Lân, Nữ-ngân-Huê và Đạm-bình-Tây là bên

bỏ hơn hết, Khứ-Lân chớ nặng hơn 1k.5 còn Nữ-ngân-Huê lại nhẹ hơn nửa kilo để bù lại 3 mình ngựa đã thua hôm 19-8 này. Đạm-bình-Tây nài Giao cỡi hạp lắm, chớ nhẹ thì Kim-Liên bên hơn Bạch-Huê-Xà và Khứ-Long. Tôi bàn: Khứ-Lân nhứt, Nữ-ngân-Huê nhì, vớt con Đạm-bình-Tây.

VII. — PRIX JOLI CŒUR ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,

NGŨA CHƯA ĂN ĐỘ

Popel	39
Vang-Lân	39
Vang-Huê	39.5
Standart	39
Pélican	38
Aspasie II	36.5
Đạm-Hoa	30.5

Độ này có 3 con ngựa mới đều là ngựa lớn tuổi, nên phải chớ nặng hơn mấy con có đua rồi, 3 con mới thì Popel là khá hơn. Còn đám ngựa có đua rồi, nên chọn Aspasie II, Pélican và Vang Huê hơn. Con Aspasie II đua 3 độ rồi nó về hạng I hai lần và 1 lần hạng nhì, nên độ này nó chắc ăn hơn. Tôi bàn: Aspasie II nhứt, Popel nhì, vớt con Pélican.

Double-Event

Thuận đánh: Tabarin và Ngược thì: Pôpos và Ngựa chắc ăn nhứt Talisman và Aspasie II. Ăn ngược nhiều tiền Kanlang Peck

QUANG-MINH

Vì bồn - báo chủ -
nhiệm nhuộm bệnh
thành lĩn nên trương
Thê - thảo xin đình
-:- lại kỳ tới -:-
Xin độc-giã thể lượng
T. V.

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày
6 Septembre 1934

Vật-sản	Mỗi tạ	Giá
	68 k.700	trun, bình 100 k.
GẠO		
Số I	25%	2.43 2.48 4.12
Số II	40%	2.23 2.38 3.95
Số II	50%	2.23 2.28 3.79
Thứ đồ có lộn	5%	2.00 2.05 3.38
TĂM		
Số 1 và 2		1.90 1.95 3.25
Số 3		1.80 1.85 3.05
BỘT		
Thứ trắng		1.05 1.10 1.81
Thứ thường		0.40 0.50 0.74
LÚA		
Thứ gạo, thượng hơ		1.65 1.70 2.59
Thứ gạo số 1		1.55 1.60 2.44
Thứ gạo số 2 (Nhứt)		1.45 1.50 2.30
Thứ gạo số 2 (Java)		1.35 1.40 2.15
Thứ xấu nuôi thú		1.20 1.25 1.93
BẮP		
100 kilos theo giá		
Cholon		3.70 3.80

Tin tàu

TÀU GÓI

PHÁP

Dalny 9 Septembre
G. Metzinger 13 Septembre
Kouangsi 16 septembre.

TRUNG-BẮC

Le Min 12 Septembre
Cap Varella 14 Septembre.
Claude-Chappe 15 septembre.

HONGKONG

SAHNGHAI KOBÉ

Aramis 14 Septembre

TÀU ĐI

PHÁP

Le Min 15 Septembre
Aramis 16 Septembre
Cap Varella 19 septembre.

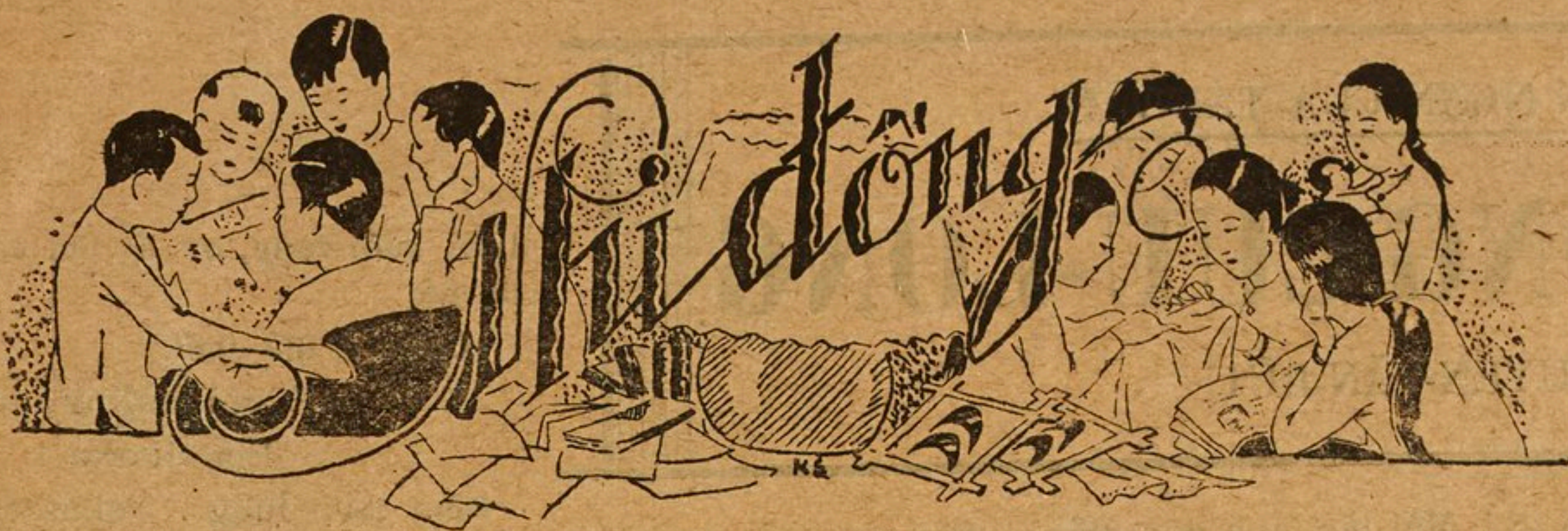
TRUNG-BẮC

Dalny, 12 Septembre
Metzinger 16 Septembre.

HONGKONG

SHANGHAI KOBÉ

Kouangsi 18 Septembre



NHI-ĐỒNG TIỂU-THUYẾT

LÒNG HIẾU CỦA THẮNG TRÍ

Thắng Trí mới sáu tuổi. Nó là con của vợ chồng thầy Lê-văn-Báu, chủ hãng dệt tơ lụa. Con nhà giàu mà lại là con một, nên chừng ấy tuổi, cũng như bao nhiêu đứa trẻ khác, nó nhõng-nhẽo nũng-nịu với ba mà nó thường thương. Món đồ nó chơi, đứa trẻ rỗi dưng như một chút, nó bỏ-ngừa « năm vạ » bắt thường. Mấy miếng giấy bồi có chữ A B xen lẫn với mấy nhánh bông màu của má nó viết cho nó học, hề có miếng nào hơi lem-luốt thì nó đòi về miếng khác cho kỹ được mới nghe. Tuy nhiên, ngoài những lúc nhõng

nhẽo, nó nói chuyện ráo-rẻ nhỏ-nhẹ rất dễ thương. Bởi vậy ba nó vẫn nghiêm mà lắm khi cũng chịu ý nó.

Thầy Lê-văn-Báu người còn thanh-niên và lo làm ăn rất hăng-hải lớn lao. Mấy năm đầu nhà dệt thầy phát-đạt rất mau chóng. Nhưng rồi thay nạn kinh-tế đời năm gần đây nó đã làm bao nhiêu cái sãn-nghiep tan-tành, thì nó cũng lòi-cuốn cái vận-mạng nhà dệt thầy đến bởi nguy-ngập. Thầy xoay trở đủ cách: nào bớt nhon công, nào sụt tiền tháng, nào chẻ ra hàng lãnh rẻ tiền,

song mỗi ngày cũng cứ lỗ lỗ thêm. Bởi vậy thầy phải vay hỏi rất nhiều, thành ra cái ngày nhà dệt thầy sắp bị khánh-tận cũng chẳng còn xa mấy. Lúc bấy giờ trong nhà dệt chỉ còn làm cho có chừng, công-thợ đã thưa-thớt mà máy-móc cũng nhiều cái bỏ không. Cái cảnh đìu-hiu ấy chẳng làm cho thắng Trí hiểu được mà buồn, trái lại nó lấy làm đặc chỉ mà được chạy chơi trong nhiều gian-phòng một cách thông-thả.

Bữa kia, đương lúc ngồi dùng cơm có người đem cho thầy Lê-văn-Báu một bức thư. Thầy đọc xong đưa lại cho vợ coi, rồi và riết cho hết chén cơm mà đứng dậy, nét mặt lộ vẻ lo-lắng đầu-dầu. Vợ thầy sau khi xem bức thư ấy lại buồn-bực đến ứa lụy.

Bức thư ấy nói những gì? Cùng ngồi bàn ăn có thắng Trí; nó thấy bộ tịch cha mẹ nó như vậy, tuy nó không hiểu trong thư nói chuyện chỉ chờ nó cũng độ biết và nhớ hoài tại bức thư ấy làm cho ba nó buồn, mà nó khóc.

Có lẽ cái sắc mặt thăm-sầu của ba mà thắng Trí làm nó cảm-động được, nên mấy hôm sau nó bớt nhõng-nhẽo lần, lại hay dong chơi nhiều chỗ.

HIẾU-VĂN

(Còn tiếp)

Chuyên vui

Danh là trái

Giờ Annamite, đọc tới chữ « danh lợi » thầy hỏi trò Bì:

— Danh nghĩa là gì, trò Bì?

— Thưa... thưa...

— Coi kia! tí như người ta nói: danh Mít hay danh Xoài hoặc Ổi, đó là nghĩa gì?

Trò quã - quyết lật đật nói: « Thưa thầy, danh là trái ạ! »



Gỗ cửa

— Ủa! sao anh vô đại trong nhà tôi không gõ cửa vậy anh?

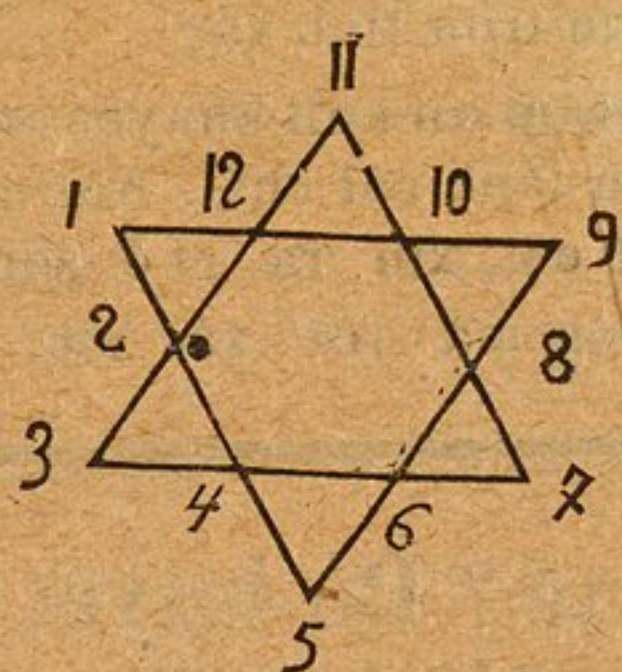
— Ày, để vô coi có chủ ở nhà không đã chớ, rồi sẽ gõ cửa cũng không muộn gì mà!

NGUYỄN-VĂN-PHÁT

Ai muốn học chụp hình

... với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán Tân-Văn mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M. Antoine Giàu có nhiều đền lợi bằng thập bội số tiền mua báo.

GIÁ TỶ:



Viên đạn đặt ở số 2 rồi thì không đặt bắt đầu đếm ở đó nữa, nhưng có thể bắt đầu ở 3, hay 1 hay 4, hay 12 như:

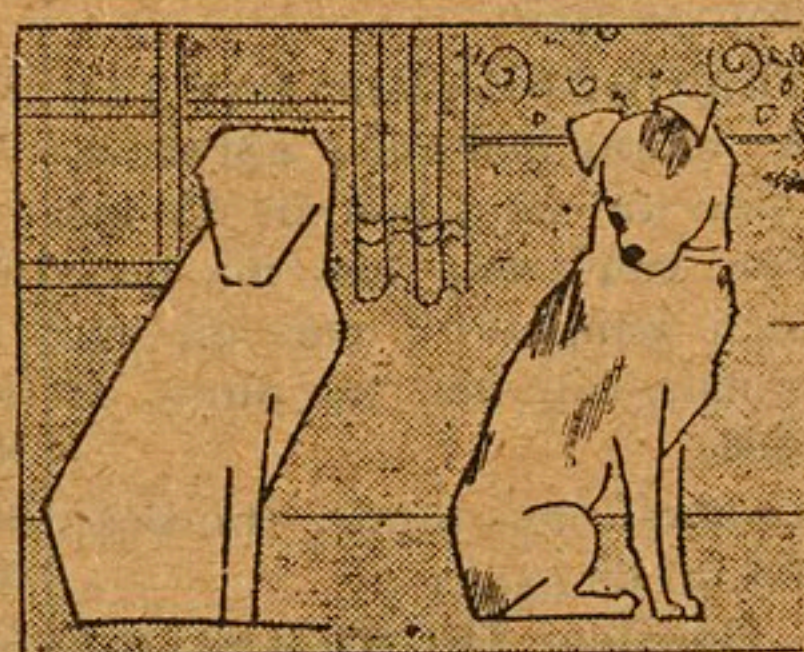
3, 2, 12,
1, 2, 4,
12, 2, 3.

Các bạn cứ làm như vậy cho đến khi nào đặt đủ chín viên đạn 9 nơi là xong.

Các bạn cứ rán làm, lần sau tôi sẽ bày cuộc đố về ba chữ S. O. S. và T. S. F.

THẠCH-BẢNG

Tập vẽ



Muốn vẽ con chó ngồi, các em xem kiểu đây, ban đầu vạch mấy nét thẳng (hình tay trái), rồi sau điểm thêm mấy phết vào như hình tay mặt, là thành con chó, ngồi còi ngó lăm chớ.

Toán Pháp Giải Trí Đáp bài toán đố máy em trong Tân-Văn số 5

Có một hãng thuốc: điều kia rao cho những người hút rằng: Ai hút thuốc của hiệu ấy được 10 gói đem lại đổi mỗi 10 bao bứt rồi được 1 gói nguyên 20 điếu. 100 bao thì đổi được 10 gói 200 điếu.

Có người nọ có được 99 cái bao thuốc, thì đổi được 9 gói thuốc dư 9 bao không, mà người ấy muốn đổi được 11 gói thuốc lận, mà va không chịu mợn, thiếu, hay là mua thuốc rồi lấy bao khác. Vậy mấy trò có thể nào mà mách giúp người ấy chẳng?

Câu thai

Vì câu thai ra tuần rồi chưa trả em nào đáp trúng nên tuần này không ra câu nào khác.

Trong mỗi gia-đình cần có một tờ báo. Phải lựa tờ nào có thể bổ ích cho cả thầy: cha mẹ, con cái, đàn-ông, đàn-bà, mà coi.

Tin văn

Tưởng các bạn đọc-giả ai cũng đã thấy cái quảng-cáo « Ruốc bông Cá lóc » của hiệu Thanh-Thanh phát hành. Nay có Monsieur Hồ-Hữu-Nhà chủ tiệm ấy đem lên Nam-vang đăng bán cho các độc-giả ăn thử, trong khi kiểm chưa ra các nhà đại-lý thì y có để bán tại nhà M. Huỳnh-Trí đại-lý của hồn-báo ở Phnom-Penh.

CÓ BỊ BỊNH

đau trong ruột nên ngừa trước

Bộ máy tiêu-hóa vật - thực của người ta, nếu có rối bị bệnh là gì? Con người máu huyết suy kém làm cho cái bao tử (Dạ dày) yếu sức vận-động, nên dễ ăn uống không tiêu được. Bởi do đó ở trong bao-tử, mới anh ra sên lại bón ứ, sinh ruột, đau bụng...

Đau bụng có nhiều chứng: Đau bụng vấp, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh trong bao tử, đau ruột vừa kể trên, ai đã bị mau mau o điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mụt ở dạ dày hoặc thủng ruột thì rất nguy hiểm khó chữa! Bệnh mới phải ra muốn ngừa trước, xin hãy nài mua cho được một phươg thuốc bội gia truyền hiệu Đức-Trọng Annam là một thứ thuốc hồi đó đến bây giờ: Annam mình mới có lần thử nuốt và xin nhìn kỹ cái nhãn ngói-sao năm nhánh cầu chừng tại tòa Saigon uống trong ít lần thì thấy giảm bệnh, đã có nhiều người dùng rồi rất công hiệu. Mỗi gói 0 \$ 60.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần đồn Cây Mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon; Văn-vô-Văn Bèntre Tràvinh; Nghĩa-Trọng, Cantho; Nguyễn-thành-Liễn, Vinhlong; Nguyễn-thị-Linh Sadec; Đông-thị-Dôi Longxuyen; Lý-công-Quận, Soc Trang; Dược-Yên, Baclieu; Nam-Cương, Mytho; Nguyễn-hữu-Út Dépot Pharmacie Normale Tây-ninh; Huỳnh-Trí, Nam-vian; Minh-Nguyệt, Phanhiệt; Hiệu Thuận-Quang, Tràon; Hiệu Phụng-Hoàng Lộc-ninh; Tiệm hớt tóc Trương-vân Thái Giadinh; Trần-thị-Quôn Cap St Jacques,

Hỏi chị ra đi 7 trứng gà. Nửa phần chia bán khó thay là. Làm sao ba rưởi cho nguyên đặng!

Đưa bốn cho rồi để lại ba. Còn ba chia nửa bán lần nhì. Một rưởi làm sao? Thật khó thay!

Thêm phứt cho người nữa trứng lể.

Chị còn có một, người thì hai. Một trứng chia nửa chia làm sao?

Chẻ nửa thì ai có chịu nào! Nửa bán nửa thêm cho hết rãnh.

Ba lần thêm, bán thiệt là mau: Trò THƠ (SAIGON)

Có M. Ng-v-Dương, Lycée Paul Doumer cũng giải trúng bằng phương-pháp algèbre.

Mỗi khi đi hội, dự tiệc, khêu vũ, xem hát.

Nếu mặc một bộ đồ cho khéo chỉ có tiệm may

PHAN-BÀ

Tailleur

171 rue d'Espagne

:: SAIGON ::

HIỆP Ý

Ấy là hiệu buôn sấp khai trương. Bán các thứ thuốc hay của các hiệu: Võ - Văn-Vân, Võ - Đình - Dân và Nguyễn-An-Cư.

Đại lý độc-quyền của hai thứ thuốc đề nhứt hay, trăm lần không trật một: 1. Ruốc ngải An-Cư (trị trật, té, sưng bại, thũng, bầm, bị đánh, bị té, cùm, v.v.) 2. Dầu phong An-Cư (no hơi, sinh ruột, cam-tích, u nang, ghẻ chốc, thúi tay, thúi mũi, nói tóm các chứng bệnh ấu-nhi) Hai thứ thuốc này danh vang lục châu. Ai mua về xài nữa về nếu không công hiệu, đem nữa về trả lấy tiền lại.

Ở xa ai muốn làm đại-lý viết thư thương nghị. Muốn mua nhiều thứ thuốc của các hiệu rải rác cứ viết thư về, mua 5 \$ 00 sấp lên hồn hiệu không tính tiền cước.

Mme TRẦN-THỊ-Y

45, rue Aviateur Garros Saigon

THIÊN NGUYỄN HIỆU
82, Rue Vannier

THIÊN HOA HIỆU
122, Boulevard Bonard - Saigon

Bốn hiệu chuyên làm và bán các đồ vàng, bạc.

Thiện nghệ nhận hột xoàn, đồ nữ trang đúng kiểu kim thời.

CHUYỆN NGẮN CỦA TÂN-VĂN

NƯỚC SÔNG CỬU-LONG

NGUYỄN-VĂN-BÛU

Mỗi lần tôi thấy nước sông Cửu-long chảy là mỗi lần nước mắt ở biển lòng tôi cuộn cuộn đưa lên..., là mỗi lần tôi nhớ đến cảnh lạnh lùng trong những đêm lạnh lùng của đời tôi..., là mỗi lần cái bóng thướt tha của cô Hương lại phảng-phất ở trước mắt tôi vậy.

Đêm lạnh lùng... Lúc ấy tôi còn là học-sanh ở ngoài. Vì vậy mà nhờ cái tánh lẳng-mạn của tôi, mà không khỏi tôi biết cô Hương trông đêm lạnh lùng ấy. Nước sông «Cửu-long» mênh mông. Bóng trăng ngan đầu sáng hoắt. Ngọn gió đêm lai rai thổi. Mặt nước gợn sóng lăn nhão. Hai bên bờ sông thì im lìm. Chiếc thuyền con của chúng tôi thì lơ lửng trôi theo nước, ngay về phía sương mờ mờ kia.

Cô Hương, mặt sáng rỡ dưới ánh trăng đêm, tóc phất phơ dưới ngọn gió đêm, im lìm trông ra trước mặt, rồi bất-giác ngó tôi mà nói: «Chàng ơi! Đêm nay chẳng biết là đèn gì mà tấm lòng em vẫn vô buồn bực... Em nghĩ không biết đến đêm này, giờ này năm nữa, dưới bóng trăng này... em với chàng có được cùng nhau ngồi dưới coi thuyền này chăng?»

Tôi ngó cô, trong lòng hồi hộp. Thấy tôi ái ngại, cô tiếp, một giọng buồn rầu: «Em biết rồi! Em thương chàng đây chẳng qua như trong giấc mộng... Thân em như hoa héo, trăng tàn... thêm dính đầy những bụi trần nhơ...»

Rồi cô rung rung nước mắt.

Thêm bối rối, tôi nghĩ đến đời học-sanh tôi, nhớ đến cái hi-vọng đoạt bằng tú-tại, tôi càng thêm bối-rối. Hai điểm nước mắt, sáng như hai hạt ngọc, chạy xuôi theo má nàng. Có thể dài. Theo hơi thở nặng nề của cô, đêm lạnh lùng hôm ấy, tôi bấy giờ dường như có suy nghĩ về một chuyện viễn-vong rồi cũng thờ dài. Hai bên bờ sông ga đưa nhau mà gầy, tiếng vắng vắng dội trong bóng sương mờ-mờ xa-xa. Ngọn gió canh tàn đưa hơi lạnh vào mình chúng tôi, tôi bên hời bạn đưa ghe về bến cũ.

Đêm lạnh lùng... Giọt mưa rơi ngoài hiên. Yếng đèn treo sáng lọt. Cái đêm mới buồn làm sao. Tôi ngồi trong phòng học, viết bức thư này gởi cho cô Hương:

«Em yêu dấu,

«Mưa, anh đến cùng em không được. Anh ngồi nghe tiếng mưa rơi, nghe tiếng gió vút, rồi anh nhớ đến giọt lụy của khách chung tình, lời than của bạn phòng khuê... lòng anh, anh thấy bồi hồi đau đớn.»

«Mưa càng đổ. Gió càng vút. «Bỗng nghe gió đưa tiếng chuông chùa nện xa xa, bao nhiêu tâm-hồn anh đều phải tiếng chuông thấu cả. Anh muốn bỏ cái đời học-sanh cặm cụi này mà vào chùa để đọc kinh gõ mõ, may sau này còn có hạnh-phước gì không...»

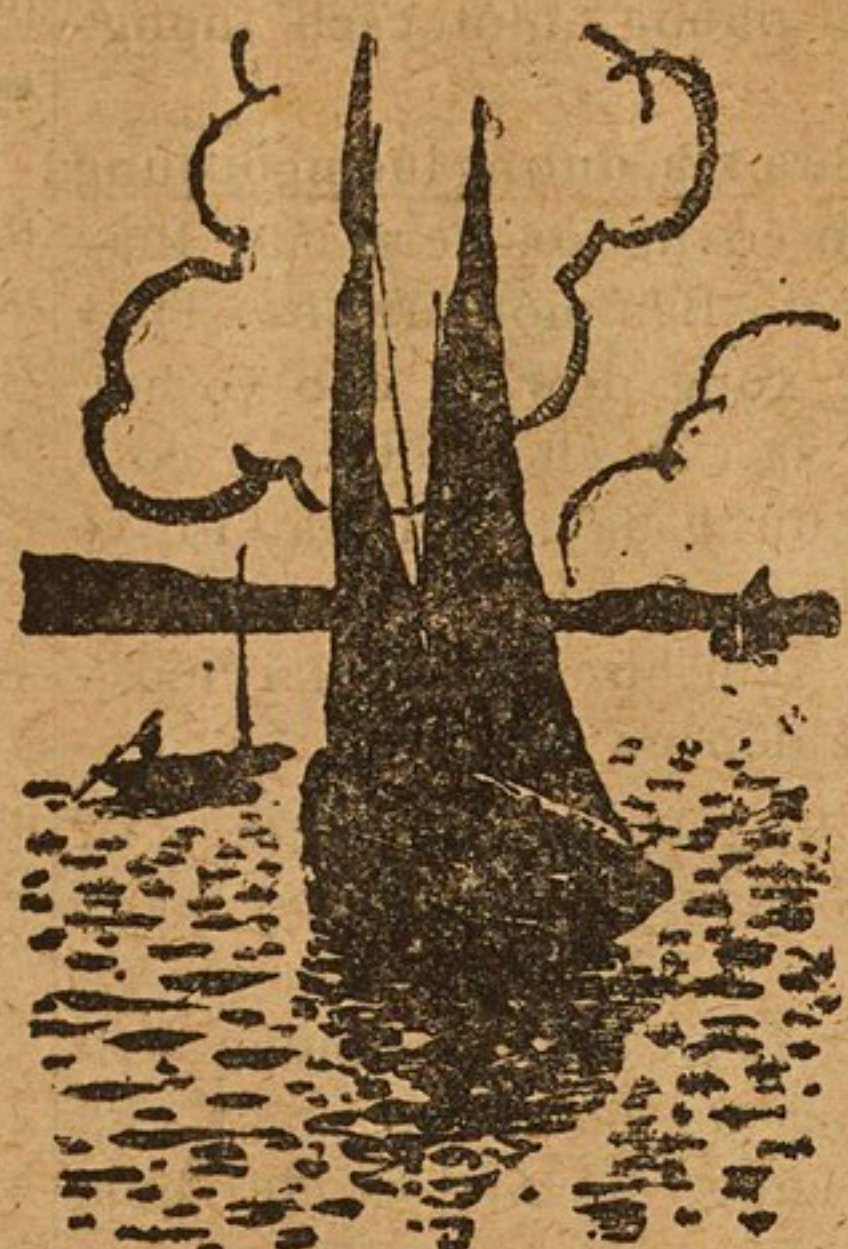
«Em ơi! Mỗi lần anh nhớ đến cái tình của đời ta, là mỗi lần anh muốn đem mình chôn dưới nước sông Cửu-long cho sau này anh khỏi cái tình của đời ta vô hy-vọng.

«Đêm nay, trí anh lộn xộn, lời thơ rời rã vô vị.

Anh Minh.»

Tôi viết có mấy câu rồi gởi cho cô Hương:

Đêm lạnh lùng... Tôi được bức thư đau đớn này của cô Hương.



«Anh yêu dấu của em ơi! «Em đọc thư anh, em hiểu ý anh liền.

«Em đã bảo rằng thương anh, mến anh, quyết cùng anh đã nát, vàng tan, thì em còn

tiếc gì thân em với anh nữa. Em cũng biết rằng thân em như gió dập sóng dồi, như hoa lờ, trắng rửa, còn thân anh thì như ngọc, như vàng, một cái tình như cái tình của em mới thật là vô hy-vọng chứ!..

«Thế nên, em đâu tiếc thân em để làm cho bạn mãi tấm lòng thanh-xuân nhiều hi-vọng của anh.

«Anh khuyên em như cô thương anh, đi tu và chết. Hai điều anh khuyên em đều phải hết. Em nhận như vậy.

«Tu. Thân em bấy lâu chìm nổi, số kiếp long-dong, nếu em cứ lặn-lội trên con đường khổ nạn của em thì sau này tránh sao khỏi nổi:

«Sống làm vợ khắp người ta, «Hại thay thác xuống làm ma không chồng!»

Thế nên, trong cái cảnh đời em sau này.

«Tu là cội phúc, tình là dây oan» vậy.

«Chết. Thân em bấy lâu lặn-dạn, dính đầy những bụi trần nhơ, sống làm chi cho thân càng thêm dơ, trí càng thêm quẩn.

«Thế nên chết cho dứt nợ vậy; cho trọn tình vậy.

«Em cảm ơn anh khuyên em. Em xin lãnh cái chết. Anh có thương em, xin ra cật sống Cửu-long mà vớt xác em. Ở

dưới suối vàng, ơn ấy em xin ghi tạc.

«Giã anh mà chết.

«Người thương anh, Em HƯƠNG.»

Đêm lạnh lùng... Tôi mừng ghe đưa ra chỗ hôm nọ để ngửa cô Hương mà khuyên cô đừng chết. Ghe tôi ra tới nơi thấy chung quanh lạnh lẽo, cảnh vật im lìm. Mặt sông hôm ấy cũng im lìm. Tôi chờ đến 12 giờ đêm, thấy không có tăm hơi gì cả. Muốn trở về rồi đến nhà cô. Bỗng thấy về phía chợ, một chiếc ghe có mũi (ghe cô Hương) đâm ra, rồi chèo về phía ghe tôi. Tôi mừng quá, hỏi bạn quay ghe trở lại. Còn chừng 50 thước nữa là đến thì tôi thấy rõ ràng bóng cô Hương thướt tha chèo con thuyền, vạt áo dài đưa thướt tha dưới ngọn gió đêm. Thình lình cô buồng chèo. Ngó về phía ghe tôi, bỗng cất tiếng thanh thót kêu lớn: «Anh Minh ơi! Em chết.»

Đùng... Thôi mảnh thân cô Hương đã chôn dưới nước sông Cửu-long. Thôi rồi chiếc phụng mồng manh của cô Hương... chiếc thân lấm bụi trần nhơ đã đem rửa dưới nước sông Cửu-long vậy.

Mỗi lần tôi thấy nước sông Cửu-long chảy là mỗi lần nước mắt ở biển lòng tôi cuộn cuộn đưa lên... là mỗi lần trí tôi nhớ đến cảnh lạnh lùng trong những đêm lạnh lùng của đời tôi..., là mỗi lần cái bóng thướt tha của cô Hương lại phảng-phất ở trước mắt xanh tôi vậy.

NGUYỄN-VĂN-BÛU



Chồng: Minh! Minh giận tôi sao?
Vợ: Thôi! Thôi! Tôi đâu có giận anh.

Chồng: Chuyện này tôi không quên nữa đâu, sao sao ngày mai đi về cũng mua «Cà-là-Sư-tử» và «Sevon Thoi-Du-Đường» cho mình.

Vợ: Minh nghĩ coi, lúc này mưa gió không chừng; hôm qua thằng Sến nhứt đầu; con Hoa đau bụng tả, mà Cà-là-Sư-tử đã hết 3 ngày rồi, làm tôi phải qua bà Phan Hai mượn Cà-là-Sư-tử về cho nó uống mới hết; còn dặn mình mua mình cứ quên hoài. Thương nhau mà vậy sao?

Xin coi chừng thuốc GIẢ MẠO

Thứ thuốc Quân-tử
Điều được số 42

của bốn được-phòng chế ra tới nay, có mấy chục năm. Chư qui vị ở Lục-châu và Saigon Cholon đều biết danh nó.

Mà nay lại có kẻ vô liêm-sĩ, làm thuốc giả mạo bốn-hiệu, nhân thì làm giống như nhân Béc-quái còn số thì để lộn lên lộn xuống.

Qui vị có lòng thiện cố xin nhìn kỹ cái nhân Béc-quái trên đây, và số 42 mới khỏi lầm.

Và thứ thuốc LIỆU PHÉ THÁNH-DUỐC, nhân Béc-quái chuyên trị đủ các chứng bệnh ho v.v...

Hương-cảng Dược-phòng
92, Rue de Canton
Cholon

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu
và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ - Làm khéo - Là tiệm
P. Ng.văn Châu
320, Boulevard Galiéni - SAIGON

Trừ tê? Bỏ huyết?
Giải lao?
Giải ban tán?

1) THÂN-HIỆU TÊ-BẠI-HOÀN, chủ trị các chứng tê bại, phong thấp, nhức mỏi, hoặc sản hậu phủ thũng, bại xuội rất thần hiệu: Mỗi hộp giá 1\$20.

2) ĐIỀU-KINH-BẠCH-ĐÁI-HOÀN là thuốc bỏ-huyết điều-kinh và trừ BẠCH-ĐÁI-HA đau bụng xót ruột, xây xam đều trừ được hết, uống vào thì bỏ-huyết điều-kinh, ăn ngủ đặng khỏe mạnh: Mỗi hộp giá 1\$.

3) SỈ-LAO-BỒ-TẠNG-HOÀN, là thuốc bỏ lao, qui ống, qui thầy, qui vị giáo-sư, qui học-sanh, hoặc làm việc mệt mỏi, bỏ tinh-thần rất hiệu nghiệm, bỏ phổi, trừ ho lao, giải trí nào, là thuốc bỏ lao thánh được, mỗi hộp giá 1\$00.

4) THANH-NHIỆT GIẢI BAN-TÁN trị các chứng ban-chẩn nội-nhiệt, bệnh hậu da vàng, con nít đỏ mồm hôi đầu, ban trắng ban đỏ, hoặc cam-tích bụng lớn; con nít các chứng nguy-cấp đều trị được, 12 bao 1\$00.

Ở xa muốn mua thuốc, thơ hoặc mandat thì dễ ngay;

Monsieur TRƯƠNG-MINH-Y
Directeur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG
N° 298 Rue de Marché N. 298
GOVAP (GIADINH)

Mandat gởi trước khỏi chịu tiền gởi, các nhà đại-lý độc-quyền.

1. Nguyễn-thị - Kinh Chợ mới Saigon.
2. Hiệu Huỳnh-Tri N° 15 Rue Ohier Phnom-Penh.
3. Lê-văn-Cam và Trương-văn-Nhân, Dược-phòng Annam Dalat.
4. Xã-Đình, Bến Đình, Cap Saint-Jacques.

Tờ báo mới
“La BOMBE”

Cứ như lời ông Lê-Chơn-Tâm là Tổng-lý thời báo ấy sẽ ra đời nay mai. Hằng ngày, hằng tuần, hay hằng tháng thì chưa rõ. Tòa-soạn: 153-155 đường Catinat Saigon. Tôn chỉ tờ báo là cạnh tranh cho Công-Lý và Thực-Tế, và tố-giác những sự lạm quyền.

Chương-trình đúng đắn như thế, xin chúc cho tờ báo đứng vững trên trường ngôn-luận.

Tờ «La Bombe» bằng chữ Pháp-

Người Việt-nam không nên không để ý đến văn-chương Nam-việt. Văn thi Trung Bắc đã có nhiều sách chép, chỉ có văn thi Nam-kỳ rất hiếm hoi. Bộ Nam-kỳ văn nguyên sẽ khởi in ra trong tháng này. Ai muốn mua xin gởi trước 1\$60 cho t e-giã M. Phan-văn-Thiết. 45 rue Aviateur Garros Saigon. (Trọn bộ giá 3\$80, trên 640 trang).